



# CHÁNH PHÁP

PHÁT HÀNH MỖI ĐẦU THÁNG

HOÀNG PHÁP — TIN TỨC PHẬT SỰ — VĂN HỌC PHẬT GIÁO

SỐ 12 - THÁNG 4.2010

## NỘI DUNG SỐ NÀY:

- **KHOA HỌC VÀ TÔN GIÁO** (HT. Thích Trí Chơn dịch), tr. 1
- **TU...** (Điều Ngự Từ Tín Nghĩa), tr. 2
- **MỘT VÀI NÉT CHẤM PHÁ QUA NHỮNG BÀI THƠ CỦA HT. THÍCH TRÍ THỦ** (Đại Lãn), trang 3
- **XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH** - tiếp theo (Ht. Thích Thắng Hoan), trang 4
- **GIÀ LAM** (Vĩnh Hào), trang 5
- **QUY TRƯỚC ĐIỆN** (Sám nguyện của HT. Thích Trí Thủ), trang 6
- **LỊCH TRÌNH TRIỂN LÃM PHẬT NGỌC NĂM 2010 & 2011**, trang 7
- **BẠN CÓ BIẾT** (Tâm Minh – Vương Thúy Nga), trang 8
- **BUỒN** (thơ Tường Vân), trang 9
- **KIẾN TRÚC VIỆT NAM: HÒN DÂN TỘC CHE CHỖ MÁI ĐÌNH CHÙA** (KTS Nguyễn Tường Quý), trang 10
- **DẰNG THẦY, GẬP NHAU, CHUÔNG CHIÊU, DẤU XƯA, MỘNG DỮ** (thơ Nguyễn Tiên Quỳnh Dao), trang 10
- **XAN THAM MÓNG KHÔI, KHÓ NÃO BÙNG LÊN, TÍN TÂM NÀY SANH, CÔNG ĐỨC THÀNH TỰU** (Tịnh Minh soạn dịch), trang 11
- **QUÊ CHA** (thơ Nhật Tri), trang 11
- **HÒA THƯỢNG UISANG** (Thích Nguyên Hải dịch), trang 12
- **NĂNG MÂY, EM ĐI** (thơ Huyền Vũ), trang 13
- **NIÊN BIÊU PHẬT GIÁO** (Hoang Phong), trang 14
- **MÁI NHÀ** (Vĩnh Hiền), trang 17
- **THƯ MỜI THAM DỰ LỄ AN VỊ PHẬT CHÙA THIÊN TRÚC SAN JOSE** (Thích Thiện Long), trang 17
- **ĐƯỜNG VỀ THIÊN TRÚC** (Quảng Diệu Mai), trang 18
- **CHIẾC LÁ XANH** (Thích nữ Viên Quang), trang 19
- **MÀN THỜI GIAN, NGƯỠNG CỬA** (thơ Bùi Kim Anh), trang 19
- **CHÚT NẮNG HỒNG TRÊN VAI** (Phụng Nguyễn), trang 20
- **VỀ GIỮA QUÊ HƯƠNG** (thơ Hàn Long Ân), trang 20
- **CHẤP NHẬN SAI LẦM** (Pháp Hạnh dịch), trang 21
- **TÌM, TẾ ĐIÊN HÒA THƯỢNG** (thơ Diệu Linh), trang 21
- **HẠT CÁT DƯỚI BƯỚC CHÂN TRẦN** (Cư sĩ Liên Hoa), trang 22
- **PHẬT NGỌC RỜI PHÁP VƯƠNG, HOA CHƯ THIÊN MỪNG PHẬT NGỌC** (thơ Đức Hạnh & Hồ Hương Lộc), trang 23
- **CỐI TÂM HƯƠNG** (Diệu Trân), tr. 24
- **VÔ THƯỜNG, THU DUNG** (thơ Mỹ Huyền), trang 24
- **GIỮA DÒNG SÔNG HOA** (truyện ngắn Lam Khê), trang 25
- **TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI** (Diệu Âm lược dịch), trang 26

## KHOA HỌC VÀ TÔN GIÁO

Nguyên tác: **K. Dhammananda**

Chuyển ngữ: **HT. Thích Trí Chơn**

Người ta thường có nhận xét tổng quát rằng khoa học luôn gây ảnh hưởng tai hại đối với tôn giáo. Nhưng nếu người ta không nhận định rằng tôn giáo đã góp phần vào sự tiến bộ và tự do xã hội của con người thì chắc người ta đã không chấp nhận ý kiến khoa học làm hại cho tôn giáo. Với thời đại tân tiến ngày nay con người không khó nhận biết rằng những lý thuyết của các tôn giáo về vũ trụ và sự sống vạn vật trong đó, chỉ là những mẫu tư tưởng (thought-patterns) của từng thời đại. Cái thói quen phủ nhận những kết quả của sự khám phá khoa học bởi lý do vì chúng không phù hợp với những định ước (convention) là một điều trở ngại cho sự tiến bộ của nhân loại.

Trên phương diện khoa học, nhiều tôn giáo đã được xem như có hại và số người không tin tưởng tôn giáo ngày càng nhiều thêm là do ở những lý thuyết sai lầm và nhược điểm của các tôn giáo. Chúng ta không thể không công nhận sự thật đã được khoa học chứng minh bằng cách khur khur cố chấp vào đức tin mù quáng. Chúng ta phải công nhận lẽ thật. Ngày nay đức tin thuần túy đã hết chỗ đứng. Lòng tin mù quáng không phải là một hành động tự chủ. Uy quyền chính trị và áp lực kinh tế (tài chánh) cũng không thể che lấp được sự thật. Và chân lý bao hàm trong những ý tưởng Phật giáo đã chỉ dạy ngày càng được sáng rõ hơn khi người ta trình bày các lý thuyết đó với mọi phát minh của khoa học.

Cho nên, quan niệm chối bỏ mọi kiến thức khoa học về vũ trụ và nhân sinh là phản lại giáo lý của đức Phật. Có thể nói rằng lập thuyết của Phật giáo ngày càng vững chắc, nhờ ở những định luật mới mẽ được phát minh bởi các khoa học gia ngày nay. Mặc dù khoa học đã tiến những bước khổng lồ trong thời hiện đại, những vấn đề còn nhiều vấn đề mà các nhà khoa học chưa có thể tìm ra. Và Albert Einstein, nhà vật lý học danh tiếng Đức đã nói "Nếu tương lai có một tôn giáo nào mà được các khoa học gia tân tiến công nhận thì đó là Phật giáo".

Khoa học có mục đích khám phá những nguyên nhân các hiện tượng sự vật. Phật giáo cũng vậy và còn

tiến xa hơn, là chỉ bày những phương pháp làm cách nào cải thiện các nguyên nhân đó để có thể đem lại những kết quả tốt. Và khi thuyết minh Tâm là nguồn gốc của vạn pháp. Phật giáo đã chống lại thuyết duy vật (materialism), tuy nhiên quan niệm về thế giới vật chất của Phật giáo vẫn phù hợp với mọi thuyết lý khoa học hiện đại. Thêm nữa, trí tuệ của Phật giáo còn được xây dựng trên nền tảng từ bi, đã góp phần quan trọng trong sự hướng dẫn nền khoa học hiện đại.

Phật giáo không phải là những giáo điều cố định. Phật giáo chỉ là một tôn giáo thế giới (world religion) bao hàm một tinh thần khoa học. Nền văn hóa tương lai nhất định phải được xây dựng trên tinh thần tôn giáo bao hàm tính chất khoa học. Vì tôn giáo mà thiếu khoa học là mù quáng, và khoa học mà không tôn giáo là tàn hại. Khoa học hiện đại đã trở thành nô lệ cho chính những phát minh của nó và đang phải đương đầu với một sự chỉ trích trầm trọng. Phật giáo tương lai phải giữ vai trò dẫn đạo cho sự tiến bộ của khoa học và phải giúp nó phục vụ ích lợi hơn cho nhân loại.

Trong lịch sử Phật giáo không bao giờ có sự tranh luận giữa đức tin tôn giáo với kiến thức khoa học và không có một nhà khoa học nào bị Phật giáo ngược đãi lên án hay sát hại. Trái lại, giáo lý đức Phật còn cao siêu hơn những tư tưởng của các triết gia danh tiếng khi xét nó với các học thuyết hiện đại. So sánh Phật giáo với những hệ thống triết lý phát sinh cùng thời, chúng ta có thể nói rằng nó còn tiến bộ hơn bất cứ triết thuyết nào ra đời trước kia cũng như hiện nay. Qua những sự kiện vừa kể, chúng ta thấy rằng trong lúc khoa học đang tiến bộ, Phật giáo ngày càng trở nên một tôn giáo được thế giới trí thức chấp nhận.

Hơn nữa, khoa học mà thiếu đạo đức là phá hoại. Khoa học là một con ác vật mà con người đào tạo ra và đã trở nên thô bạo hơn cả con người. Con người không có cách gì có thể khắc phục được nó, trừ khi con người biết tự kiểm chế bằng phương pháp thực hành những giáo lý đức Phật. Riêng mình khoa học sẽ hủy diệt thế giới, nhưng khoa học chung sức với Phật giáo có thể cứu thoát thế giới và đem lại hạnh phúc cho nhân loại. Một triết gia danh



tiếng đã nói rằng nếu đa số mọi người trên thế giới được giáo huấn theo một tôn giáo duy nhất là Phật giáo thì hy vọng nhân loại sẽ tồn tại trên quả đất này.

Với sự hoài nghi, các khoa học gia thường hăm hở tiếp nhận, các nhà chính trị thì căm ghét, còn các tôn giáo thần quyền lại mong tiêu diệt nó. Nhưng nghi ngờ cũng có thể là điều tốt mở đường cho sự sáng suốt trong tôn giáo và nó là yếu tố cần thiết để tạo nên những trí phát minh khoa học. Những thế kỷ trước đây, nhiều nhà lãnh đạo của vài tôn giáo đã nỗ lực dùng uy quyền của mình để dập tắt mọi ánh sáng, kiến thức và khoa học tiến bộ. Các nhà tìm ra chân lý vạn vật, những bậc giải thoát khỏi mê lầm và vô minh trong nhân loại đã không ngừng bị bắt bớ và ngược đãi. Khi loại thuốc mê đầu tiên được sử dụng, nhiều nhà thần học (Theologians) đã lên tiếng phản đối sự đem dùng nó trong việc sinh sản vì họ cho đó là hành động can thiệp vào nỗi đau đớn mà Thượng Đế đã dành cho hàng nữ giới.

Trích dịch tập "What Buddhists Believe" (Người Phật tử tin tưởng gì?)  
phát hành tại Kuala Lumpur  
(Mã Lai Á)

Vừa rồi, chúng tôi đọc một bài viết có chữ **Nếu** của Đại lão Hòa thượng Thích Trí Chơn, đương kim Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ ở báo Chánh Pháp số 09, tháng 01 năm 2010. Bài viết của Ngài nêu lên nhiều điểm thực tế cho sự tu hành. Chúng tôi thấy hay và dễ dàng áp dụng cho mình nhưng cũng có thể áp dụng cho mọi người, đặc biệt là cho những ai muốn tu và thật sự tu, dù là xuất gia hay tại gia. Ngài đưa lên mấy chữ **Nếu** rất chí lý; chẳng hạn như :

... "Nếu phỏng chúng ta nói đó là điều có thể thực hiện, chắc có nhiều kẻ không khỏi la lên bảo : "Làm sao có thể thực hiện được ?" Nếu các Phật tử cũng như mọi tín đồ Thiên chúa đều thực hành đúng những giới cấm của đức Phật và những điều răn của Chúa thì thế giới này có thể thay đổi được không ? Mọi vấn đề quan yếu đều do ở nơi chữ **Nếu** bé nhỏ này..."

... "Nếu tất cả mọi người đều giữ giới không sát sanh thì ai dám bảo rằng cục diện thế giới đen tối này không thể thay đổi được ? Nhưng thử hỏi có mấy người tin chắc rằng họ có thể giữ đúng được điều răn "Không giết hại" đó ? Mặc dù rất ít, nhưng chúng ta cũng có một tia nhỏ hy vọng, một điểm sáng mờ giữa nền trời đen thất vọng, bởi lẽ lần đầu tiên trong lịch sử hiểu biết của nhân loại, con người đã ý thức được rằng chiến tranh bao giờ cũng gây nên chiến tranh và người chiến thắng cũng như kẻ chiến bại thầy đều đau khổ như nhau..."

Trong kinh pháp thường được nhắc nhở rằng:

- Nếu tất cả mọi người đều chỉ giữ một giới "Không sát sanh" không thôi, thì thế giới này sẽ không có chiến tranh. và,

- Nếu mọi người chỉ giữ giới "không trộm cắp" thì thế giới này sẽ không có lao tù.

Rồi tôi đọc trên Diễn Đàn mục bàn luận về tin tức Thể thao ngày 08-01-2010, đặc biệt là môn Football, có đoạn vừa buồn cho ông (Jim Zorn) bầu (head Coach) của đội Football Washington Redskins như sau: "...Khi mà đội bóng không thành công như ý dân muốn thì ông bầu là người phải ra đi trước, vì ai cũng biết "ý dân là ý trời" mà! Nhưng có điều bị mời đến Văn Phòng lúc 2:15am thì thật là quá đáng và chính thức bị đuổi lúc 4 giờ sáng thì thật là ác tâm ác đức! Còn nữa, khi ra về có cả Nhân Viên An Ninh kẻ kẻ bên hông để gọi là "Tháp Tùng" nữa chứ ! Làm gì thì làm, chờ cho người ta tròn giấc ngủ rồi mới giải quyết. Đó là chuyện của ông bầu Jim Zorn, head coach của đội Washington Redskins! Đúng như người ta thường nói: "Thương thì quả Ấu cũng tròn, Ghét thì trái Bồ hòn cũng méo".

Sau vài tiếng đồng hồ cho ông Jim Zorn nghỉ việc thì ông chủ của đội Washington Redskins là Daniel Snyder liền rước ông Mike Shanahan bằng chiếc phản lực cơ Redskins One. Ông chủ của đội Washington Redskins và ông Mike Shanahan vì 2 người là bạn thân với nhau từ những năm cuối của thập niên 1990. Chiều

thứ Ba vừa qua ông Mike Shanahan đã được ông Daniel Snyder ký cho một hợp đồng 5 năm, trung bình mỗi năm 7 triệu Mỹ kim." (hết trích)

Sau khi đọc hai bài vừa đoán văn và tin tức, chúng tôi suy nghĩ và viết lên bài này với một chữ TU. Tức là chỉ có Tu mà thôi.

Trong bài "Nếu" đã nêu rõ ràng thế nào là hòa bình, thế nào là chiến tranh. Cả hai không phải từ bên ngoài đem vào cho mình; mà chỉ tự mình thực hiện mới có được. Tất cả ai ai cũng thấy: Đạo Phật muốn được an lạc thì phải thực hành, chứ không phải là nói nhiều, nói hay.

Bản tin thể thao trên đây, sở dĩ có chuyện vui buồn là do ở nơi cái lợi. Vui như ông Coach Mike Chanahan đến với đội Washington Redskins; vừa làm lớn vừa lợi nhuận mỗi năm 7 triệu Mỹ kim. Buồn như cựu coach Jim Zorn của đội Washington Redslins là không còn lợi nhuận như hằng năm và không còn đồng đội dưới quyền để nghe lệnh, trên sân cũng chẳng còn hình bóng của ông ta.

Đó chuyện đời thường. Còn chuyện tu tập cho hàng con Phật dù xuất gia hay tại gia thì sao?

\*.- **Hàng xuất gia** : Một khi phát tâm, bước chân vào chùa, quỳ trước bốn sư để được thể phát quy y xuất gia học đạo, đọc lên lời phát nguyện:

"Hủy hình thú chi tiết,  
Cát ái tử sở thân,  
Xuất gia hành Thánh đạo,  
Thệ độ nhất thể nhân."

Nghĩa là :

*Bỏ thân hình đẹp không tiếc,  
Bỏ ân ái, tử cả người thân,  
Xuất gia phụng hành đạo Thánh,  
Quyết độ hết thầy mọi người.*

Cái thân mà người đời rất quý trọng, cho là đẹp đẽ, cần phải trau chuốt, nâng niu tốt cùng; nhưng đối với hàng xuất gia trong nhà Phật lại xem nhẹ nó, chỉ giữ gìn nó sao tương sạch sẽ, không đau ốm là đủ để tu tập vào con đường Giác ngộ. Nếu là đồng niên, thì chính ngay cha mẹ, anh em cũng xa lìa và nương theo như đức Phật và chư Tổ, đồng mãnh tiến bước vào đường đạo; nếu có gia đình, cũng xin xả bỏ vợ hay chồng và con cái ở lại, lên đường học đạo giải thoát. Vì chí hướng của người xuất gia là thượng cầu hạ hóa. Cho nên câu cuối của bài kệ, khi quỳ trước Phật, trước Đại chúng và nhất là trước Bốn sư, đọc lớn: **Thệ độ nhất thể nhân**, là vậy đó. Khi một vị được gọi là Trưởng tử của Như lai, dù là Đại đức, Thượng tọa hay Hòa thượng, bước lên bục giảng pháp cho quần chúng, lúc nào cũng khuyến tấn rằng chúng ta phải đoàn kết, phải hỷ xả, xem công danh phú quý như đôi dép bỏ. Chúng ta phải học và thực hành cho bằng được Mười Điều Tâm Niệm như sau:

1.- **Nghĩ đến thân thể thì cầu không tật bệnh, vì không tật bệnh thì tham dục dễ sanh.**

2.- **Ở đời đừng cầu không khó khăn, vì không khó khăn thì kiêu sa nổi dậy.**

3.- **Cứu xét tâm tánh đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sợ cầu không thấu triệt.**

4.- **Sự nghiệp đừng mong không bị chông gai, vì không chông gai thì chí nguyện không kiên cường.**

5.- **Làm việc đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng thường kiêu ngạo.**



## TU...

### Điều Ngự Từ Tín Nghĩa

6.- **Giao tiếp đừng mong lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.**

7.- **Với người thì đừng mong tất cả đều thuận chiều theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất tự kiêu.**

8.- **Thi ân đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân mà có ý mưu đồ.**

9.- **Thấy lợi đừng nhúng tay vào, vì nhúng tay vào thì hắc ám tâm trí.**

10.- **Oan ức không cầu biện bạch, vì biện bạch là hèn nhát mà trả thù thì oán đối kéo dài. (Luận Bảo Vương Tam Muội).**

Bởi vậy Đức Phật dạy :

\*.- **Lấy bệnh khổ làm thuốc than.**

\*.- **Lấy hoạn nạn làm giải thoát,**

\*.- **Lấy khúc mắc làm thú vị,**

\*.- **Lấy ma quân làm đạo bạn,**

\*.- **Lấy khó khăn làm thích thú,**

\*.- **Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ,**

\*.- **Lấy người chống đối làm nơi giao du,**

\*.- **Coi thi ân như đôi dép bỏ,**

\*.- **Lấy sự xả lợi làm vinh hoa,**

\*.- **Lấy oan ức làm cừn ngõ đạo hạnh.**

Theo đây, chúng ta thấy gì ?

Với những lời dạy được rút ra từ trong Phật pháp, chúng ta làm được và đáng thì chạy quanh chạy quất, cậy nhờ người đủ thứ; thậm chí kiếm tiền để lo lót cho có danh, có chức. Chưa có bằng cấp thì chạy cho có, chưa có giải này, giải nọ thì mong cầu cho được. Từ đó đã đánh mất đi cái tâm thanh tịnh và chí nguyện lực ban đầu quỳ trước Tam bảo để phát nguyện. Vì tranh đua, tìm cầu chưa được nên dùng những giả tâm đồn mạt để vu khống cho người khác thậm chí không còn tâm từ bi, không còn lương tri của mình khi phát ra những lời mà người thế tục cũng không dùng tới.

Thử hỏi khuyên quần chúng từ bi, đoàn kết thì củ soát lại bản tâm mình đã thật sự đoàn kết, đã có từ bi chưa?

Muốn cầu hòa bình, muốn được thiên hạ cho mình giải hòa bình, thì, đối với đồng sự, đối với đồng liêu và nhất là đối với thuộc cấp mình đã hoà bình với họ chưa?

Đức Phật thường dạy: "Lấy ân trả oán, thì oán kia tiêu diệt; lấy từ bi để diệt hận thù"; nhưng thật sự mình lấy ân hay là tạo ra oán đây ?

Thân mang pháp phục của Phật,

tâm chạy rong ngoài thế tục để nghe ngóng, đào bới, không có tạo cho có để trừ dập cho bằng được theo với cái tâm hoen ố, thiếu đạo đức của mình. Thấy ai gần hơn mình hoặc bằng mình là không thể chịu được, tâm súc sanh bắt đầu bộc phát mạnh mẽ. Thấy người ta làm được, mình không làm được hoặc không chịu làm, thì đâm ra ganh tỵ; thấy chùa khác Phật tử đông đúc đến nghe pháp, vì vị Trú trì biết cách hoằng pháp, sợ chùa mình bị lung lay, sợ Phật tử đến đó nghe pháp thì tìm cách ngăn chặn hoặc tạo một tin không mấy tốt đẹp để vu khống. Đó là cái "dở", thế mà cứ cất giữ mãi để làm của riêng, để xài một cách phi Phật pháp.

Vậy thì, cả đời hành xử như thế, cuối cùng được cái gì khi tấm thân cát bụi này tan vỡ? Đó là câu hỏi lớn cho người con Phật, người học Phật và người sống cuộc sống hiền lương.

Ý nghĩ của bài còn dài và dài lắm, nhưng, khổ báo có hạn, chúng tôi tạm kết ngan đây với bài thơ mặc mạc mà chúng tôi đã trình làng từ lâu.

Thơ rằng :

#### TU

Tu là tu,

Là phát tâm hướng Phật,

Là phát tâm hướng đến cả

muôn loài,

Là phát tâm trì niệm suốt

cuộc đời,

Là phát nguyện cho một ngày

về bờ giác,

Tu như thế mới mong ngày

giải thoát,

Trong hiện đời an lạc với

chính ta,

Dù thân này đang nường náu

Ta bà,

Tâm tự tại như đang là tịnh

độ,

Tu như thế mới với đi sâu

khổ,

Đã tự tu là chính mình tự độ,

Niết bàn đầu mà tìm mãi bên

ngoài.

Không vương tục tức là tiên

cảnh,

Đã xa trần ấy thế bỗng lai.

Tự mình gắng lấy ai ơi!

(Trọng thu Kỳ mảo - 1999)



# MỘT VÀI NÉT CHẤM PHÁ QUA NHỮNG BÀI THƠ CỦA HT. THÍCH TRÍ THỦ

**Đại Lãn**

Qua sự nghiệp trước tác và dịch thuật của Hòa Thượng thì phần thơ chiếm một tỷ lệ quá ít đối với các phần dịch thuật và sáng tác khác nhất là về Luật và, còn ít hơn nữa đối với cả một đời Ngài đã bỏ ra phục vụ đạo pháp và dân tộc, qua nhiều chức năng nhiệm vụ khác nhau nhất là giáo dục và văn hóa là chính của Ngài. Tuy chúng tôi nói lên rất ít ỏi, nhưng không vì thế mà chúng tôi không mang lại cho chúng ta một cái nhìn chính xác và rõ ràng hơn về cuộc đời của Ngài và, cũng từ đây chúng ta mới thấy rõ được chân dung của một bậc Thầy vĩ đại qua chí nguyện kiên cường của Ngài trong việc "Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh." một cách trọn vẹn như trong bài :

*"Đốt nén tâm hương trước Phật đài  
Phổ Hiền hạnh cả nguyện nào sai  
Hiện thân cát bụi vào muôn nẻo  
Cứu bệnh trăm kha khắp mọi nhà."  
(tụng Kinh Hoa Nghiêm cảm tác)*

Chính hạnh nguyện của Ngài Phổ Hiền Bồ-tát đã chấp cánh cho Ngài bay lên cao hơn và, hình như Ngài đã thật sự khế hợp với pháp môn này. Qua bốn câu thơ như là vừa tán dương hạnh cả của Ngài Phổ Hiền và cũng như là vừa lập nguyện cho chính mình; những tương ứng ở đây thật tuyệt vời cho khắp không gian vô cùng và thời gian vô tận, nó nói lên chí nguyện bền chắc lâu dài qua hai đức trí tuệ và từ bi được thể hiện từ hạnh nguyện. Nhưng trước khi Ngài muốn thể hiện hạnh nguyện này Ngài đã phải trải qua những năm tháng lau sạch bình bát trong chức năng nổi dòng nghiệp Thánh không biết là bao lâu, Ngài đã thật sự không còn nhớ nữa:

*"Tào Khê nước chảy về đông  
Bình bát nổi dãi lâu không nhớ ngày  
Trăng thiền nào có khác xưa  
Viên Thành ấn chúng đã dày công tu."  
(Nước Tào Khê)*

Những huân tập thiền đã đưa đến sự bùng nổ trong tu tập "Trăng thiền nào có khác xưa" đó chính là cái nhân để từ đó Ôn cất cánh bay xa, đó cũng chính là những nỗ lực ban đầu trong việc thượng cầu Phật đạo của Ngài và, chúng tôi luôn được thể hiện qua cuộc sống sau này được thể hiện từ cuộc sống trong hạ hóa chúng sanh không bao giờ ngừng nghỉ qua việc vừa giữ tâm mình luôn luôn trong sáng cùng đem trí tuệ đó sáng soi cho mọi người:

*"Nội hạc chưa ngừng sân Lão thọ  
Ngàn mây còn vướng ngõ Hoàng Mai*

*Non xanh, pháp nhãn hoa Linh Thứu  
Nước biếc, thiền tâm bóng Thiện Tài."  
(cảm tác xuân Canh Tuất)*

Trước hết, trong hiện tại tầm lòng của Ngài đang được những hình ảnh và các biểu tượng như nội hạc, ngàn mây, non xanh, nước biếc và cây sân Lão, ngõ Hoàng Mai, hoa Linh Thứu, bóng Thiện Tài đang nuôi dưỡng và làm lớn mạnh hạt giống an lành giải thoát trong cuộc sống của chính Ngài, đó chính là cửa ngõ bước vào Không tâm của ánh sáng trắng thiền nào khác xa xưa và, sau nữa là ánh sáng đó Ngài vẫn giữ mãi nó không bao giờ đánh mất:

*"Đốt nén hương nguyện thể sám hối  
Trước sau giữ trọn chữ Không Tâm."  
(Xuân Quý Mão cảm tác)*

Trong phương tiện tương đối để chúng ta bước vào cửa Không của không cửa nhà Tổ thì đương nhiên những hình ảnh và những biểu tượng đó cần phải có để chúng ta lấy làm phương tiện làm nhân cho những bước đi giải thoát kế tiếp, do đó chúng ta rất cần có những phương tiện tạm thời cần thiết, nên chúng chính là những nhân tố không thể không có cho chúng ta trong lúc thực hiện hạnh nguyện thượng cầu hạ hóa; nếu không có chúng ta sẽ bị kẹt vào trong thiên chấp của sắc không và, luôn luôn bị chúng trôi buột vào tà kiến đảo điên thị phi khó thoát ra được, như vậy chúng ta cầm chắc sẽ bị trôi lăn mãi trong đường sanh tử luân hồi sáu cõi. Ở đây nếu ai ngộ ra được cảnh giới sắc không không tịch, không tự tính này thì sẽ nhận ra được Bát-nhã tính không trong suốt của không tâm và cũng sẽ nhận ra được việc làm của Ôn đối với đất nước và dân tộc này:

*"Tâm sự sắc không ai có biết?  
Kìa gương Bát-nhã vốn trong ngài."  
(Xuân Mậu Thân)*

Ở đây, từ không tâm của phương tiện đến Không Tâm của cứu cánh, nó cũng giống như sự khác biệt giữa chữ Phật của mê và chữ Phật của ngộ vậy, có nghĩa là khi mê gọi là chúng sanh khi ngộ gọi là Phật thể thôi. Do đó cảnh giới của sắc không chúng ta cần phải thông suốt, nếu không thông suốt ắt sẽ bị chúng làm chướng ngại trong ý niệm "có-không" và, như vậy không đời nào chúng ta vượt qua khỏi sanh tử luân hồi được. Ở đây Hòa Thượng sau khi chính tự thân Ôn đã tỏ ngộ được thể cảnh giới sắc không cùng những diệu dụng của nó như thế nào rồi, thì sau đó Ngài liền nghĩ ngay đến sứ mạng hạ hóa chúng sanh của mình đối với tha nhân như thế nào?

*"Sứ mạng làm tròn thân đệ tử*

*Chiếu đèn diệu huệ giữa đêm sâu."  
(Cảm niệm Phật thành đạo)*

Sứ mạng của các hàng đệ tử đức Đạo sư là trên tìm mọi cách để chúng đạt được đạo vô thượng Bồ-đề, dưới hoàn thành sứ mệnh hóa độ mọi loài chúng sanh để họ được như mình; đây là một sứ mạng cao cả cho chính tự thân và tha nhân. Khi hai sứ mệnh này hoàn thành trọn vẹn thì lúc đó chúng ta mới hoàn toàn đạt được an vui giải thoát vĩnh viễn. Đó cũng chính là tâm sự gần xa của Ôn khi nhìn hòn non bộ bản đồ Việt Nam mà chạnh nghĩ đến hiện tình đất nước dân tộc và đạo pháp:

*"Dù cho Nam Bắc đôi đường,  
Đốt lò hương nguyện bốn phương một nhà;*

*Sớm hôm hướng nẻo Phật đà,  
"Sắc, Không" tâm sự đường xa nỗi gần."  
(Cảm đề Non bộ bản đồ Việt Nam)*

Tâm sự đường xa nỗi gần của Ôn đối với tha nhân phát xuất từ lòng từ bi được phát khởi từ trí tuệ không tâm Bát-nhã mà Ngài đã tìm lại được nơi chính mình qua diệu huệ của hạnh nguyện thượng cầu hạ hóa theo gương Bồ-tát Phổ Hiền. Hòa Thượng luôn luôn ý thức về những trở ngại trên bước đường hoằng hóa lợi sinh của mình, nhưng với sự quyết tâm của mình trong tự lợi và lợi tha Ôn vẫn bước đi không một chút do dự, miễn sao bước đi của mình vừa lợi mình lợi cho người thì Ngài không ngại:

*"Dù phải chịu muôn ngàn gian khổ  
Con hết lòng vì đạo hy sinh  
Nương từ quang tìm đến bảo thành  
Đặng tự giác giác tha viên mãn."  
(Quy trước điện)*

Con đường đi đến tự giác giác tha và để hoàn thành giác hành viên mãn thì, ngoài vấn đề hy sinh chịu gian khổ qua sự thể hiện đức tính từ bi còn phải có sự quyết tâm và nỗ lực hết mình trong tinh tấn mới có thể hoàn thành được hạnh nguyện của chúng ta được, nếu không thì sẽ bỏ dở giữa đường, đó chính là con đường đưa đến giác hành viên mãn:

*"Hương về muôn đức từ bi  
Đường lên giác ngộ quyết đi tận cùng."  
(Hương về)*

Và Ôn luôn luôn nuôi dưỡng hạnh nguyện này qua những sách tấn chính mình thường ngày trong cuộc sống. Những chất liệu nuôi dưỡng cho chính bản tâm Ngài mang chất liệu từ đức tin từ bi kiên cố vào chân lý mang đậm nét trí tuệ, cộng thêm những nỗ lực tinh tiến tự nguyện của tự thân dẫn đến mọi sự an lạc cho chính Ngài trong tu tập:

*"Một lòng kính lạy Phật đà  
Ngàn đời con nguyện ở nhà Như lai  
Con hằng bện áo Như lai  
Con ngồi pháp tọa Như lai muôn đời."  
(tụng kinh Pháp Hoa cảm tác)*

Trí tuệ và từ bi là đôi cánh được nối thêm để Hòa Thượng vượt qua biển khổ sinh tử và hoàn thành sự nghiệp giải thoát cho chính Ngài, vì vậy chúng tôi luôn luôn hiện hữu trong cuộc sống của chính Ngài trong việc thực hành hạnh nguyện Phổ Hiền của mình. Và cũng từ việc thực hiện hạnh nguyện của mình đối với tự thân và tha nhân qua chí nguyện thượng cầu Phật đạo hạ hóa chúng sanh trong chức năng có được của mình đối với dân tộc và đạo pháp mà Ngài đã chịu không biết bao

nhieu là cay đắng khó khăn thậm chí đến tai tiếng nữa; nhưng Ngài với tâm không của mình vì tự lợi và lợi tha vì dân tộc và đạo pháp mà Ngài cam tâm gánh chịu mọi khổ đau và tai tiếng đó:

*"Cay đắng nếm dư đầu chót lưỡi  
Khen chê nghe đủ giữa vành tai."  
(Xuân Mậu Thân)*

Sự chấp nhận của Ngài qua những phản ứng chung quanh đối với Ngài không hẳn chỉ là những tiếng bất lợi mà còn có những lời khen ngợi khuyến khích nữa; nhưng giờ đây những khen chê, buồn vui đối với ngài không còn là vấn đề để đặt ra và xét lại trong phân biệt nữa, mà là một chấp nhận với tâm không, do đó Ngài luôn luôn dùng nụ cười thay thế cho những phản ứng của Ngài về những dư luận chung quanh:

*"Sáu bảy xuân thu giữa cuộc đời  
Buồn vui mừng giận khéo trên người  
Thân này đã hứa cùng non nước  
Vinh nhục khen chê chỉ mỉm cười."  
(Cảm tác sinh nhật 67 tuổi)*

Nụ cười của không tâm luôn thể hiện, chỉ có mình biết mình mà thôi, dù thế nhân có hiểu mình hay không hiểu mình cũng mặc, vì chính Ngài mới biết được việc làm của mình và với không tâm thì sẽ không tạo ra tác nhân, mà đã không tạo ra tác nhân thì làm gì có thọ quả thể thôi. Với không tâm đối với tự thân và đối với mọi người, thật sự giờ này có lẽ không gì có thể trở buột được bước đi của Ngài, Ngài sống với duyên đến, theo với duyên đi, cho dù là bất cứ hoàn cảnh nào đi nữa; thì việc làm đúng nghĩa tùy duyên nên trở thành tự tại.

*"Xuân về Mậu Ngọ tuổi lai hy  
Chẳng dám khoe chi chẳng muốn gì  
Bảo ở thì ừ hoan hỷ ở  
Kêu đi ầu cứ tự nhiên đi  
Cảnh khô lá úa mai nhưng nụ  
Mây cuốn sương tan đá vẫn lý  
Vô tận không thời vô tận ý  
Thị chưa từng bận ngại gì phi."*

Đó chính là cách sống đúng của những người con Phật theo đúng nghĩa chỉ dạy của bậc Đạo sư trong sự nghiệp hoằng pháp độ sinh của Ngài. Lúc này mọi chướng ngại nhau trong cuộc sống sẽ được dung thông tất cả trong thời-không vô tận. Ở đây không còn bất cứ một ý niệm nào sai biệt chống trái nhau hết cho dù đó là thị hay là phi trên mặt hiện tượng tương đối của sự tương và, thật sự đây chính là cảnh giới giải thoát hiện tiền của những người con học Phật thực hành theo Phật.

Qua những vần thơ chúng tôi trích ra từ tập I trong ba tập của Trí Thủ toàn tập, cho chúng ta một cái nhìn đúng hơn về Ngài và, cho chúng ta thấy được cái vĩ đại của Ngài trong chí nguyện thượng cầu Phật đạo hạ hóa chúng sanh, cùng sự thể hiện nếp sống tự tại qua cuộc sống. Chúng ta những kẻ hậu bối đi sau chỉ ghi lại những gì có được một cách ít ỏi qua những bài thơ của Ngài để lại, đối với toàn bộ những gì Ngài đã cống hiến cho Phật Giáo Việt Nam và dân tộc này qua sự nghiệp giáo dục và văn hóa của Ngài như lược sử và những cống hiến được ghi lại qua ba tập Trí Thủ Toàn tập đã ghi lại để chúng ta có thể nhận thức đúng hơn về Ngài.



# XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

HT. Thích Thắng Hoan

(tiếp theo kỳ trước)

## 4.- GIỚI HÒA CÙNG TẬP TẬP: (Giới Hòa Đồng Tu)

Giới hòa cùng tu tập nghĩa là giới luật cùng nhau học tập và hành trì. Tôn Giáo thì có luật lệ của tôn giáo, Quốc gia thì có luật pháp của quốc gia, Gia đình thì cũng phải có luật lệ của gia đình. Luật lệ của gia đình là để quy định trật tự giữa chồng vợ và con cái. Gia đình muốn bảo vệ hạnh phúc bền lâu thì phải:

### 1)- Giữ Tròn Luật Lệ Gia Đình:

Giữ tròn luật lệ của gia đình nghĩa là chồng vợ phải ra chồng vợ, con cái phải ra con cái trong trật tự của xã hội gia đình.

Gia đình, theo Phật Giáo là một tập thể nhỏ, một xã hội nhỏ cũng phải có luật lệ của gia đình cũng như Hội Đoàn đã có luật lệ của họ gọi là Quy Chế hay Điều Lệ để quy định trật tự của tổ chức. Luật lệ của gia đình là một luật pháp quy định giá trị và nghĩa vụ trong sự sanh hoạt sống chung của một tập thể, nghĩa là mỗi người trong gia đình phải học tập, phải giác ngộ tư cách của mình, bổn phận của mình thể hiện được giá trị làm một người chồng, một người vợ, một người con mẫu mực trong việc sống chung. Trong một gia đình, mỗi người sống buông thả theo sở thích riêng tư của mình mà không có luật lệ nào kèm thúc họ đi đúng theo nếp sống chung của tập thể, sống theo chủ nghĩa cá nhân thì sẽ bị rơi vào tình trạng sa đọa nan giải. Phần đông nhiều gia đình không có soạn thảo luật lệ cho việc sống chung thành thử, chồng, vợ, con cái, mỗi người cứ sống theo chủ nghĩa cá nhân, nghĩa là mạnh ai cứ sống theo sở thích riêng tư của mình một cách do dự vọng lồi cuốn không thể tự kiềm chế được, cho nên một số gia đình gặp nhiều sóng gió nổi dậy gây đau khổ cho nhau triền miên. Nhờ luật lệ gia đình, mỗi người mới có thể kèm thúc được phần nào do dự vọng lồi của mình đi vào mực thước của lẽ lối sống chung. Có một số người nói rằng, chồng vợ cãi vã với nhau sống mới có ý nghĩa. Họ nói như thế có nghĩa là họ nói liều mạng mà không biết rằng những hành động nói năng của họ gây ô nhiễm cho tâm hồn các con cái, làm chúng mất lý tưởng nơi cha mẹ, có đứa bỏ nhà ra đi sống riêng, có đứa tỏ thái độ làm lì bất kính, đồng thời họ tự châm ngòi lửa sân hận đốt cháy cuộc sống hạnh phúc lứa đôi.

2)- Giác Ngộ Lý Nhân Quả Để Tránh Những Thói Hư Tật Xấu Của Xã Hội.

Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng) Theo giáo lý Phật Giáo, lý nhân quả là một định luật tất nhiên và thiết yếu trong vũ trụ, chi phối tất cả sanh mệnh của vạn pháp, nghĩa là sự

thành hình của vạn pháp trong vũ trụ đều do nhân quả quyết định cả. Trong vũ trụ, con người có thể trốn khỏi luật pháp xã hội, nhưng không thể trốn khỏi luật pháp nhân quả.

Trong xã hội, con người thích uống rượu là nguyên nhân rồi bị nghiện rượu say sưa là kết quả, con người thích cờ bạc là nguyên nhân rồi bị mê cờ bạc sạt nghiệp là kết quả, con người thích làm nghề ăn trộm là nguyên nhân rồi bị tù đầy là kết quả,...v.v..... Lý Nhân quả quan hệ chặt chẽ đến ba đời trong sự báo ứng của con người. Đức Phật đã dạy trong Kinh Nhân Quả: "Dục tri tiên thể nhân kim sanh thọ giả thị, yếu tri hậu thể quả kim sanh tác giả thị", nghĩa là muốn biết nguyên nhân ở kiếp trước của mình như thế nào thì hãy xem chính mình ở kiếp này đang thọ quả báo như thế nào, muốn biết quả báo ở kiếp sau của mình như thế nào thì hãy cần xem hiện nay chính mình đang gây tạo những nguyên nhân gì.

Từ những nguyên lý đó, xã hội ngày nay tràn ngập những điều xấu xa tội lỗi và cũng tràn ngập những điều phước đức thánh thiện, tất cả đều là thành quả của chúng sanh gây tạo những nguyên nhân thiện ác ở kiếp trước. Cũng vì lý nhân quả nói trên, chúng ta nên tránh xa những điều xấu xa tội lỗi trong xã hội để khỏi vướng mắc những nguyên nhân không tốt cho cuộc sống làm người. Chúng ta nên biết rằng, tâm của chúng ta như máy chụp ảnh, nếu như chúng ta chụp những hình xấu xa tội lỗi vào tâm làm nguyên nhân, rồi một ngày kia những nguyên nhân đó xuất hiện lỗi chúng ta đi vào những con đường quả báo tội lỗi không thể nào tránh khỏi. Chúng ta phải tránh xa những chỗ xấu xa tội lỗi vừa kể để tránh vướng mắc vào tâm thì nhất định cuộc sống của chúng ta sẽ được an nhiên tự tại, cũng như chúng ta không nên thức khuya thì nhất định không bị buồn ngủ.

3)- Trau Dồi Trí Tuệ Sáng Suốt Để Giải Quyết Mọi Vấn Đề Gia Đình (vấn, tư, tu).

Trí tuệ (Intelligence) là một loại trí thông minh lanh lợi và loại trí tuệ này mới sáng suốt để giải quyết mọi hoàn cảnh thuận duyên hay nghịch duyên đưa đến trong gia đình. Trí tuệ này được phát sanh từ Phật Trí và được đào luyện qua Văn Huệ, Tư Huệ, Tu Huệ, ba môn học vô lậu giải thoát của Phật Giáo. Văn Huệ là trí tuệ được thể hiện từ nơi học kinh nghe pháp, lão thông Kinh Luận của Phật Giáo một cách thâm nhập. Tư Huệ là trí tuệ được thể hiện từ nơi sự tư duy thấu triệt yếu chỉ thâm sâu của đức Phật ẩn mật trong các Kinh Luận. Tu Huệ là trí tuệ được thể hiện từ nơi tu luyện đạt đạo các yếu chỉ trong các Kinh Luận.

Loại trí tuệ nói trên khác hơn loại trí tuệ thế gian. Loại trí tuệ thế gian là loại

trí tuệ học rộng hiểu sâu các pháp trong thế gian để trở thành nhà thông thái bác học. Nói cách khác loại trí tuệ thế gian được phát sanh từ các dữ kiện tổng hợp duyên sanh trong thế gian mà nó không phải phát khởi từ nơi Phật Trí nên gọi là Thế Gian Trí. Cũng vì thế loại trí tuệ thế gian không có khả năng hóa giải tận nguồn gốc khổ đau của tất cả tâm bệnh chúng sanh; thí dụ như các nhà bác học thuộc về loại trí tuệ thế gian cho nên vẫn bị vướng mắc khổ đau về vấn đề hạnh phúc gia đình mà không có lối thoát. Trái lại trí tuệ phát sanh từ Phật Trí thì có khả năng chuyển hóa tận nguồn gốc khổ đau của chúng sanh kể cả những nguồn gốc gây khổ đau cho nếp sống hạnh phúc gia đình.

Chồng vợ muốn trau dồi trí tuệ thuộc Phật Trí để giải quyết mọi vấn đề hạnh phúc gia đình thì cả hai người phải chuyên cần học tập và hành trì Phật Pháp; giống như trong xã hội, con người muốn có trí tuệ thế gian thì cũng phải đổ vào đó rất nhiều công sức học tập trải qua nhiều thời gian mới gặt hái được thành quả danh phận. Điều đặc biệt trong Phật Giáo, mỗi người tu học đến đâu thì tự nhiên cảm thấy sự an lạc trong tâm hồn đến đó, nghĩa là người học tập cơ bản thì cảm nhận được những sự an lạc trong cơ bản, người học lên cấp cao thì cảm nhận được những sự an lạc trong cấp cao, học tập càng lên cao thì cảm nhận những sự an lạc càng cao hơn, cũng như người đang bệnh hoạn nếu như được uống thuốc vào thì cảm thấy khỏe lẫn và càng uống nhiều thuốc theo bác sĩ quy định thì cảm thấy khỏe khoắn vì bệnh tình của mình đã được dứt hẳn. Theo Phật Giáo, người trao dồi trí tuệ không cần đòi hỏi phải được lên cấp mà ở đây đòi hỏi người tu học phải có thiện chí, thiện chí càng cao thì sự an lạc tâm hồn càng sâu.

Nói tóm lại, chồng vợ muốn đạt được hạnh phúc thật sự đúng với ý nghĩa của nó thì mỗi người trong gia đình cần phải tiến tu đạo nghiệp, trao dồi trí tuệ sáng suốt để chọn lấy hướng đi đích thực và áp dụng phương châm thực tướng cho việc xây dựng nếp sống lý tưởng an lạc bền lâu.

### 4)- Lấy Đạo Đức Từ Bi Cư Xử Với Nhau:

Hai chữ Từ Bi của Phật Giáo có ý nghĩa khác hơn tình thương hay tình yêu của thế gian. Tình thương hay tình yêu của thế gian đều có mặt trái của chúng, nghĩa là thương không được thì ganh ghét và yêu không được thì hận thù. Từ bi của Phật Giáo không có vấn đề ganh ghét hay hận thù. Từ bi của Phật Giáo với trạng thái tâm lý chỉ biết hành động cho ra với lòng vị tha vô ngã không có sự mong cầu đền đáp. Từ bi theo tiếng Phạn, Từ là Maitrya nghĩa là hành động ban vui đến với chúng sanh hay nói một cách khác là tôn trọng sự sống, sự hạnh phúc của chúng sanh và Bi là Karuna, nghĩa là cứu khổ cho chúng sanh hay nói một cách khác là bảo vệ sự sống còn của chúng sanh. Hai chữ từ bi ghép chung lại ý nghĩa là hành động với tâm nguyện bảo vệ sự sống còn của chúng sanh và mang lại hạnh phúc an vui thật sự cho chúng sanh mà không phân biệt những chúng sanh đó thuộc về người thân thiết hay sơ giao, thuộc

về người thù nghịch hay thân thương. Người thật hành đạo đức từ bi phải là người xả kỷ vị tha, chọn lấy sự sống của người khác làm sự sống của mình, nghĩa là mượn chúng sanh bên ngoài để diệt tâm chúng sanh của mình. Tâm chúng sanh của mình chính là tâm tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến,...v.v..... mà chúng đã ẩn núp trong tâm hồn của con người. Mượn chúng sanh để diệt chúng sanh tâm nghĩa là mượn hoàn cảnh bên ngoài để trải nghiệm sự tu tập trong sự diệt khổ của chúng ta, mượn những hoàn cảnh trái ngang của chúng sanh để trải nghiệm những phiền não trong tâm của mình còn hay đã mất. Người thật hành đạo đức từ bi đối xử với mọi người, nhất là đối xử với gia đình phải giống như một người mẹ đối xử với những đứa con thân yêu của mình, cũng giống như một gà mẹ đối xử với bầy gà con của nó. Cha mẹ đối xử với con cái bằng tình thương thì có sự phân biệt, có đứa thương có đứa ghét, có đứa thương nhiều có đứa thương ít, do đó sẽ tạo ra sự bất an trong gia đình; còn cha mẹ đối xử với con cái bằng từ bi thì hành động hy sinh không có sự phân biệt cũng giống như gà mẹ trang trải tình nghĩa cho đoàn gà con của nó và không cần đòi hỏi chúng nó biết ơn hay trả ơn. Sự khác biệt giữa từ bi và tâm tình thương:

\*)- Tâm từ bi thể hiện qua hành động vị tha không vị kỷ với tâm ngôn là "Đạo cần ta đến chúng sanh cần ta đi không nề gian lao không từ khó nhọc",

\*)- Tâm tình thương thể hiện qua hành động vị kỷ hơn vị tha, "chuyên lãnh nặng tìm nhẹ, chỗ nào dễ thì đến giúp", chỗ nào thấy khó thì tránh mặt. Thích chỉ huy mà không thích dẫn thân.

\*)- Tâm từ bi đặt trên nền tảng thi ân bất cầu báo, nghĩa là mình thi ân không cần họ biết ân và không cần họ đền đáp ân nghĩa.

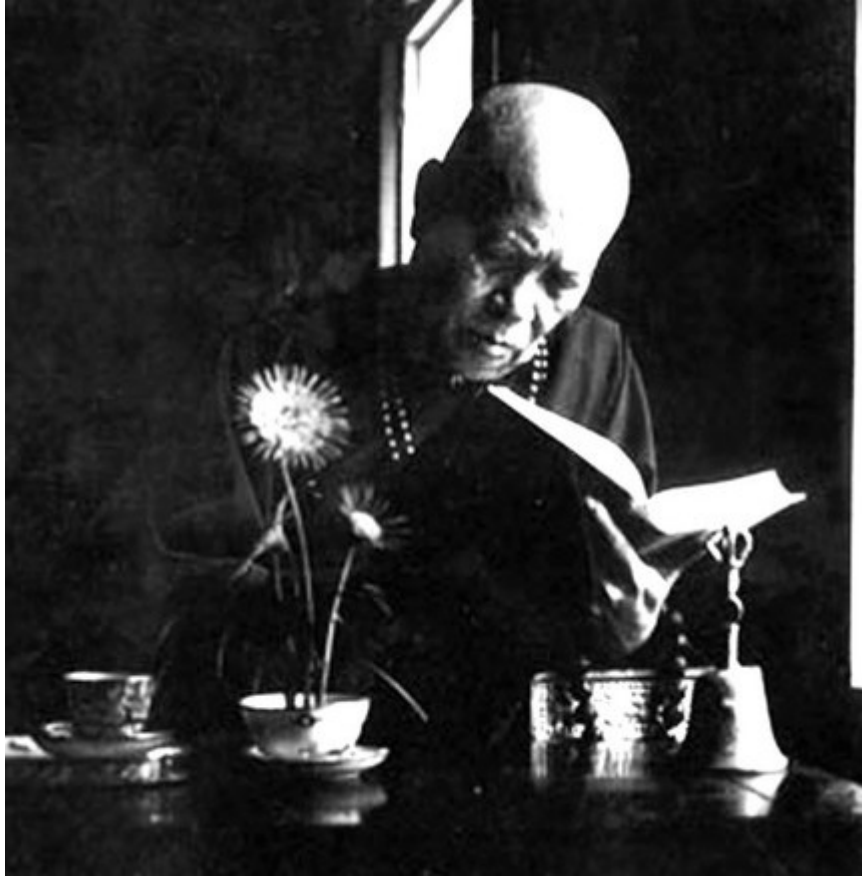
\*)- Tâm tình thương đặt trên nền tảng thi ân cầu báo, nghĩa là mình thi ân nhưng đòi hỏi họ phải biết ân và họ phải đền đáp ân nghĩa.

\*)- Tâm từ bi không phân biệt kẻ thân người sơ, kẻ thương người thù,



# GIÀ LAM

Vĩnh Hảo



**Cổ Đại lão Hòa thượng Thích Trí Thủ (1909-1984)**

Nguyên Viện trưởng Viện Hóa Đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất  
Khai sơn Tu viện Quảng Hương Già Lam, quận Gò Vấp, Saigon, Việt Nam

## LỜI THƯA CỦA TÁC GIẢ:

*Bài này được viết từ mùa xuân năm trước nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Cổ Đại lão Hòa thượng Thích Trí Thủ (1909-2009), cũng là 25 năm húy nhật của ngài (1984-2009). Bài đã có đăng trên một số trang lưới Phật giáo, nhưng chưa phổ biến trên báo giấy. Nay nhân ngày húy kỵ Ôn Già Lam, cũng nhằm cuộc họp mặt thường niên của Hội Thân Hữu Già Lam lần thứ 7 (2004-2010), tôi xin được đăng lại nơi đây để tỏ lòng kính nhớ Ôn, kính tặng chư tôn đức Tăng Ni và cư sĩ trực tiếp hoặc gián tiếp thọ ân giáo dưỡng của Ôn, kính tặng quý Thầy và quý huynh đệ trong Hội Thân Hữu Già Lam, đồng thời chia sẻ với những ai chưa có nhân duyên diện kiến, thọ học với bậc cao tăng phạm hạnh hiếm có của Phật giáo Việt Nam cận đại, đương đại. Cuối bài viết có đính kèm bài Sám nguyện "Quy trước điện" do Ôn Già Lam là tác giả mà ít người biết, trong khi bài ấy đã được hàng triệu Tăng Ni và Phật tử Việt Nam tụng đọc suốt hơn nửa thế kỷ qua trong nghi thức nhật tụng.*

\*\*\*

Bây giờ là những ngày cuối năm âm lịch. Thiên hạ cùng viết về Xuân, Tết. Tôi muốn viết về Ôn Già Lam và Tu viện Quảng Hương Già Lam.

Ôn Già Lam là cách gọi tôn kính của những môn đệ và Phật-tử hướng về Đại lão Hòa thượng Thích Trí Thủ, vị viện chủ sáng lập tu viện. Trong tu viện, tăng chúng khi nói về ngài thì chỉ dùng chữ "Ôn" một cách gần gũi. Còn Tu viện Quảng Hương Già Lam thì vẫn thường được gọi với cái tên thật ngắn: chùa Già Lam.

Những năm trước 1975, Ôn Già Lam từng là Giám viện Phật học đường Báo Quốc, Huế, Giám viện Phật học viện Trung Phần Hải Đức, Nha Trang; Ôn còn là người sáng lập Phật học viện Phổ Đà, Đà Nẵng. Sau năm 1975, Ôn Già Lam mở lớp đào tạo đặc biệt tại Tu viện Già Lam. Các vị giáo thọ trong suốt bốn năm (1980-1984) cho các khóa học tại Tu viện Già Lam, ngoài Ôn ra, gồm có chư vị được thỉnh giảng là HT. Thích Huyền Quang và HT. Thích Thiện Siêu; thường trực thì có HT. Thích Minh Châu, TT. Thích Minh Tuệ, TT. Thích Chơn Thiện, TT. Thích Tuệ Sỹ, TT. Thích Nguyên Giác, Gs. Nguyễn Hồng, Gs. Lê Mạnh Thát, Gs. Tịnh Minh, v.v... Đối với giáo hội, Ôn Già Lam từng giữ chức Tổng vụ trưởng Tổng vụ Hoằng Pháp kiêm Tổng vụ Tài chánh. Sau đó, Ôn được thỉnh cử làm Viện trưởng Viện Hóa Đạo khi HT. Thích Thiện Hoa viên tịch (1973),

nghĩa là mình dành ưu tiên cho người thân nhiều hơn người không thân, kẻ thương thì mình sẵn sàng giúp đỡ, còn kẻ thù thì làm lơ.

\*)- Tâm tử bi không bao giờ cầu danh, nghĩa là mình hành động bằng cách vô danh, không cần ai biết đến.

\*)- Tâm tình thương thì cầu danh, nghĩa là quảng cáo để cho mọi người đều biết đến tình thương của mình.

Chúng ta nên biết, gia đình là một xã hội nhỏ sẽ có những hoàn cảnh bất an đưa đến tạo cho nhau những sự khổ đau ngăn cách. Chỉ có tử bi mới xóa hết mọi khổ đau và ngăn cách. Cho nên đôi chồng vợ phải lấy đạo đức tử bi cư xử với nhau mới có thể ngăn ngừa những bất hạnh đưa đến cho gia đình mất hạnh phúc. Muốn được như thế, chồng vợ mỗi người phải chuyên cần tu luyện đạo đức tử bi.

5)- Tu Tập Giới Luật Đã Thọ Cho Được Thanh Tịnh Để Tiêu Biểu Đạo Đức Làm Người

Giới luật đạo đức làm người theo Phật Giáo chính là Ngũ Giới và theo Nho Giáo chính là Ngũ Thường. Ngũ Giới của Phật Giáo và Ngũ Thường của Nho Giáo mặc dù danh nghĩa khác nhau nhưng ý nghĩa và giá trị không khác nhau, cả hai đều là luật không dùng để xây dựng nhân cách làm người. Pháp số của Ngũ Giới gồm có: Không Sát Sanh, Không Trộm Cắp, Không Tà Dâm, Không Vọng Ngữ, Không Uống Rượu. Pháp Số của Ngũ Thường gồm có: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Sự quan hệ của Ngũ Giới và Ngũ Thường như sau:

1)- Nhân Bất Sát: nghĩa là có lòng nhân từ thì không được sát sanh.

2)- Nghĩa Bất Đạo: nghĩa là có đạo nghĩa thì không được trộm cắp.

3)- Lễ Bất Dâm: nghĩa là người có lễ độ thì không được tà dâm.

4)- Trí Bất Âm: nghĩa là người có trí thì không được uống rượu.

5)- Tín Bất Vọng: nghĩa là người có sự tin cậy thì không được nói láo.

Còn sự khác nhau giữa Ngũ Giới và Ngũ Thường như là:

\*)- Ngũ Thường thì chỉ học tập để thật hành mà không có phát nguyện hành trì để tu tập.

\*)- Ngũ Giới ngoài sự học tập để hiểu biết mà còn phải phát nguyện hành trì và tu tập.

\*)- Ngũ Thường thì chỉ chú trọng nơi lời nói và hành động mà không chú trọng nơi tư tưởng.

\*)- Ngũ Giới ngoài sự chú trọng nơi lời nói và hành động mà còn chú trọng nơi tư tưởng, nguyên vì tư tưởng chỉ huy lời nói và hành động.

Do đó, con người phải tu tập giới luật đã thọ cho có chất lượng tốt, nhờ có chất lượng tốt thì mới có giới đức tốt, nghĩa là có hương thơm giới đức thể hiện nơi con người, nhờ có giới đức tốt thì mới có giới thân (có giới tướng: tướng tu), có huệ mạng (mạng sống có trí tuệ sáng suốt) tốt để chỉ đạo cuộc sống làm người. Cho nên đôi chồng vợ, nếu là Phật Tử muốn có hạnh phúc chân thật đích thực của nó thì phải chuyên cần tu tập giới luật đã thọ cho được thanh tịnh.

(Còn tiếp)



cách này hay cách khác, tiếp nối chung lo việc hoằng pháp trong tình huống mới của đất nước. Tuy cảm động, trong im lặng tỏ ý vâng mệnh Ôn, tôi đã rời Già Lam trước khi chuyến vượt biển ấy xảy ra. Từ đó, tôi không còn cơ hội thân cận, bái kiến Ôn nữa.

Ngày Ôn mất, tôi đang ẩn trong một căn chòi lá ở vùng kinh tế mới, không về Già Lam thọ tang. Có người trách móc tôi việc ấy. Tôi im lặng không giải thích. Chẳng qua, tôi đã phải ẩn lánh một tuần lễ trước khi Ôn viên tịch, và sự ẩn lánh này là vâng mệnh một vị hòa thượng đỡ đầu khác: Ôn Giác Minh<sup>[1]</sup>. Hai vị giáo thọ nòng cốt của lớp học Già Lam đã vào ngục thất. Ôn Giác Minh không muốn tôi về trong một đám tang mà tình hình rất căng thẳng, chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra. Lý do chỉ vậy thôi. Từ một chòi tranh trên kinh tế mới, tôi thả hương vọng bái giác linh Ôn mà lệ tuôn tưởng chừng không dứt.

Vài tháng sau khi Ôn mất, có đạo hữu Quảng Nguyên, một đại thí chủ, tìm đến chùa ở kinh tế mới để ủng hộ tôi. Theo lời vị đạo hữu này, Ôn Già Lam có dặn dò nên hỗ trợ tôi làm Phật-sự, hoằng pháp và cứu giúp đồng bào nghèo khó ở các vùng kinh tế mới. Ôn Giác Minh cũng khích lệ đạo hữu Quảng Nguyên ủng hộ tôi như thế. Nghe đạo hữu Quảng Nguyên kể lại, tôi không cầm được nước mắt. Từ khi tôi viên tịch bệnh hoạn, rời bỏ lớp học Già Lam, có lẽ Ôn cũng đã thăm hỏi và biết tôi đang làm gì trên các vùng kinh tế mới. Bao nhiêu công việc và trọng trách đè nặng trên vai, Ôn vẫn không quên chú điệu nhỏ năm nào.

Một năm sau ngày Ôn viên tịch, tôi cũng theo chân các vị giáo thọ của mình, vào tù.

Chuyện xưa kể lại, về cá nhân mình thì chẳng có gì đáng nói. Chỉ có ân đức và hạnh nguyện của Ôn mới là điều còn lưu lại mãi trong tâm tư để rồi tác động đến tất cả những gì có thể làm được khi bản thân không còn nơi chốn Già Lam (cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng).

Hai mươi năm sau ngày viên tịch của Ôn, một cuộc hội ngộ kỳ thú của các cựu tăng sinh Già Lam (khóa đào tạo đặc biệt: 1980-1984) đã diễn ra tại Tu viện Pháp Vương, California, Hoa Kỳ. Buổi họp mặt đầu tiên thật cảm động, vì suốt hai mươi năm trôi giạt khắp phương trời, những người đồng môn chưa hề có cuộc tương phùng nào đông đủ như thế. Từ đó, một tổ chức thân hữu ra đời, ban đầu lấy tên Trí Thủ Foundation, với ý nguyện thừa tiếp sứ mệnh hoằng pháp của Ôn Già Lam. Nhưng sau đó, vì đa số các thành viên đều đảm nhận trụ trì các tự viện, hành đạo ở nhiều tiểu bang và quốc gia khác nhau, không thể thường xuyên sinh hoạt chung trong một hội thiện được, đã đổi thành Hội Thân Hữu Già Lam (tức một association) cho nhẹ nhàng về pháp lý cũng như điều kiện sinh hoạt. Dù đổi thành một hội thân hữu, tâm nguyện hoằng pháp lợi sanh theo bước chân của Ôn vẫn không thay đổi. Tâm nguyện ấy được ghi lại trên website Thân Hữu Già Lam như sau: "Già Lam là tịnh-địa nuôi dưỡng hạt giống của bồ-đề tâm. Bồ-đề tâm là chất liệu để triển khai muôn ngàn con đường cứu độ. Già Lam cũng là địa danh của một tu viện khiêm nhường nhỏ bé, ẩn nơi cư

dân mà trải nguyện lớn của kẻ xuất trần học đạo; xa nơi thị tứ để giữ gìn nền nếp thanh tịnh của chốn rừng lâm; đào tạo tăng-tài, vun cội từ bi, sáng trước sáng sau tiếp nối tổ-nghiệp trong đại thế hoằng pháp lợi sinh."<sup>[2]</sup>

Hội Thân Hữu Già Lam cũng đã mở rộng cánh cửa, đón nhận nhiều cựu tăng sinh thuộc các trường lớp khác, trực tiếp hay gián tiếp thọ học với các vị giáo thọ từng giảng dạy tại Già Lam. "Nghĩ đến ân sâu giáo-dưỡng của Đức Phật và Thầy-Tổ bao đời, nếu không cùng nhau truyền thừa và bồi đắp, đạo vàng sẽ khó lưu truyền trong chốn nhiều nương. Lại nghĩ Pháp Phật nếu không thiện dụng thực hành và giảng dạy, sẽ không mở rộng được con đường của sứ-già Như Lai. Vì vậy, khởi nguyên từ chân tình đạo bạn, cùng lớp cùng trường, cùng mái chùa và tu viện, cùng thọ pháp với những bậc ân sư đạo hạnh cao dày, cùng cầu học với những bậc thầy khả kính tài năng, những người học trò tăng-sĩ và cư sĩ khắp nơi, về ngôi bên nhau, chia sẻ nỗi nhọc trên đường hoằng pháp, trao đổi kinh nghiệm của việc hành đạo dẫn thân."

Tất cả những gì mà Hội Thân Hữu Già Lam ưu tư, thao thức, nói và hành động, đều bắt nguồn từ hạnh nguyện hoằng pháp của Thầy-Tổ, mà tiêu biểu là Ôn Già Lam.

Đáng tiếc là trong thời gian hai năm qua, một số người cố tình gán ghép, xuyên tạc việc làm của Hội Thân Hữu Già Lam, đẩy lên cả một luồng sóng chụp mũ và ngộ nhận dành cho hội này cũng như tất cả những ai có liên hệ đến Tu viện Quảng Hương Già Lam. Ảnh hưởng của luồng sóng này không biết to lớn thế nào, kéo dài bao lâu, nhưng cứ mỗi lần huynh đệ chúng tôi có dịp gặp gỡ hoặc hàn huyên qua điện thoại, ai cũng buồn cười cho miệng lưỡi thế gian, và không ai trong chúng tôi vì sự chụp mũ, vu khống ấy mà quay lưng với bản nguyện của mình.

Riêng cá nhân tôi, trước sau như một, mỗi khi nhắc đến chữ Già Lam là tức khắc nghĩ đến Ôn Già Lam, một vị bồ-tát hóa thân, đã trải cả cuộc đời của ngài cho sự nghiệp hoằng pháp, giáo dục, đào tạo tăng tài. Những gì Ôn đóng góp cho đạo, cho đời, chưa thấy những người chỉ trích, dè bĩ Ôn thực hiện được một phần nhỏ. Bản thân tôi cũng chưa làm được trò trống gì nên không dám tự hào khi được làm người học trò của Ôn hay được làm một thành viên của Hội Thân Hữu Già Lam. Không tự hào, nhưng hân hạnh. Vâng, tôi rất hân hạnh là một thành phần của Tu viện Quảng Hương Già Lam nhỏ bé, chật hẹp; nhưng nơi đó, tất cả chúng tôi, tăng sĩ của nhiều thế hệ đi sau Ôn, luôn tâm niệm là phải suy nghĩ, nói năng và hành động như Chánh Pháp. Chúng tôi không dám nói là đã làm bao nhiêu điều lợi ích cho thế gian, nhưng có thể tự khẳng định, như một lần thầy Tuệ Sỹ đã nói, "Duy, chưa có điều gì thất tiết để điểm nhục tông môn, uống công Sư trưởng tài bồi."<sup>[3]</sup>

Trước mặt chúng tôi, con đường hoằng pháp vẫn là con đường vô tận, không phải chỉ thực hiện trong một đời kiếp. Nhiều chương ngại, chông gai, thử thách hãy còn bao vậy, cần lối. Nhưng như Ôn từng dạy, và hàng

triệu người trong nửa thế kỷ qua đã từng tụng đọc: "Dù phải chịu muôn ngàn gian khổ, con giốc lòng vì đạo hy sinh."<sup>[4]</sup> Với đại nguyện như thế, Ôn Già Lam đã dạy chúng tôi phải cảm ơn những chông gai, chương ngại trên đường hoằng pháp, vì đó chính là phần thưởng do những nghịch hạnh bồ-tát ban tặng. Chỉ ngần ấy thôi, cho thấy lúc nào Ôn Già Lam cũng ở bên chúng tôi, luôn nâng đỡ và dìu dắt mỗi khi chúng tôi nản lòng thối chí.

Nói cách khác, nhớ về Ôn là nhớ đến sứ mệnh hoằng pháp, cũng là nhớ về Già Lam.

Già Lam, bạn đã đến đó chưa? "Đến rồi về lại không gì lạ."<sup>[5]</sup> Chỉ là tên gọi thân thuộc của một tu viện nhỏ, không phải là thăng cảnh gì đặc biệt, nhưng là biểu trưng một đời giáo dục hoằng pháp của vị cao tăng khả kính; cũng là ngôi già-lam của chính bạn, nếu bạn thực sự đặt chân trên một "tịnh địa nuôi dưỡng hạt giống của bồ-đề tâm."

Từ bên này đại dương hướng về ngôi tu viện khiêm nhường năm xưa, thành kính dâng lễ kim tháp Ôn, thành kính dâng lễ đại chúng hiện tiền.

Cựu tăng sinh Già Lam  
**Vinh Hào (Tâm Quang)**

Ghi chú:

[1] Hòa thượng Thích Đức Nhuận.

[2] Xem "Đường hướng sinh hoạt của Hội Thân Hữu Già Lam," (nguồn: [www.thanhuugialam.com/loivao.htm](http://www.thanhuugialam.com/loivao.htm) )

[3] Trích "Tâm Thư gửi Tăng sinh Huệ," <http://www.lenduong.net/spip.php?article5641>

[4] Bài sám "Quy Trước Điện" được đưa vào kinh nhật tụng, do HT. Thích Trí Thủ sáng tác. Bài bắt đầu với câu "Đệ tử hôm nay quy trước điện, chí tâm đánh lễ đấng Từ tôn..." mà nhiều người thuộc lòng (xem Tâm Như - Trí Thủ Toàn Tập, mục Luận, phần Thơ và Câu đối - website [www.phatviet.com](http://www.phatviet.com) )

[5] "Đáo đắc hoàn lai vô biệt sự" (Tô Đông Pha)

## QUY TRƯỚC ĐIỆN

*Đệ tử hôm nay quy trước điện*

*Chí tâm đánh lễ đấng Từ tôn*

*Đã bao phen sanh tử dập dồn*

*Trôi lăn mãi trong vòng lục đạo*

*Thế tôn đã đĩnh ninh đi giáo*

*Mà con còn đắm đuối mê say*

*Mắt ưa xem huyễn cảnh hằng ngày*

*Tai thích tiếng mật đường dưa ninh*

*Mũi quen ngửi mùi thơm bắt tịnh*

*Lưỡi dẹt thèm lắm chuyện cay co*

*Thân tham dùng gấm vóc sa sô*

*Ý mơ tưởng bao la vũ trụ*

*Bời lục đục lòng tham không đủ*

*Lấp che dần trí huệ từ lâu*

*Hôm nay con giác ngộ hồi đầu*

*Tâm sám hối phơi bày tỏ rõ*

*Nguyện tội ác từ nay lìa bỏ*

*Chuyển sáu căn ra khỏi làm mê*

*Trước đài sen thành kính hướng về*

*Tịnh tâm ý quy y Tam bảo*

*Phật giới cấm chuyên trì chu đáo*

*Dứt tận cùng gốc rễ vô minh*

*Chí phàm phu tự lực khó thành*

*Câu Đại Giác từ bi gia hộ*

*Dù phải chịu muôn ngàn gian khổ*

*Con hết lòng vì đạo hy sinh*

*Nương từ quang tìm đến bảo thành*

*Đặng tự giác giác tha viên mãn.*

## HT. THÍCH TRÍ THỦ



ĐLHT Thích Huyền Quang kính viếng Giác linh ĐLHT Thích Trí Thủ tại TV Quảng Hương Già Lam nhân chuyến đi từ Bắc xuôi Nam năm 2003.



# Lịch Trình Triển Lãm Phật Ngọc năm 2010 & 2011

## 2010

**07-16 February 2010**

**Phat Da Temple**

715 Vista Ave  
Escondido, CA 92026. USA  
Tel: 1. 619 283 7655 ; 760 739 8063  
Contact: Senior Venerable Thích Nguyễn Siêu

**21-28 Feb 2010**

**Bao An Temple**

5788 N. Apopka Vineland Rd  
Orlando, Florida, USA

**5-14 March 2010**

**International Sangha Bhikshu Buddhist Association**

**Minh Dang Quang Monastery**  
5607 Town 'N Country Boulevard  
Tampa, Florida, USA

**26 March - 4 April 2010**

**Viet Nam Temple**

10002 Synott Rd  
Sugar Land, Texas, USA  
Contact: Senior Venerable Thích Nguyễn Đạt

**9-18 April 2010**

**Wat Buddharamsi**

15200 SW 240th St  
Miami, Florida, USA

**24 April - 3 May 2010**

**Buddhist Community Of Memphis and Vicinity**

**Quan Am Monastery**  
3500 S. Goodlett Rd  
Memphis, Tennessee, USA  
Tel: 901. 362 8070  
Contact Venerable Thich Nguyen Tanh

**9-16 May 2010**

**Lien Hoa Temple**

6510 Lake Drive  
Charlotte, North Carolina, USA  
Contact Dai Duc Thich Chan Phuc +1 704 502 8738

**22 May - 5 June 2010**

**Linh Son Temple**

16 Ruthven Avenue  
Worcester, Massachusetts, USA  
Contact: Rev. Thich Nu Tri Hoa, +1 508 853 8120  
Website: <http://ngocphat.net/> ;  
<http://linhsontempleworcester.com/>

**12-20 June 2010**

**Phap Van Temple**

420 Traders Boulevard  
East Mississauga, Ontario, Canada  
Contact: Senior Venerable Thich Tam Hoa  
Website: [www.phapvan.ca](http://www.phapvan.ca)

**25 June - 18 July 2010**

**Tu Vien Tuong Van**

2101 James Madison Hwy  
Haymarket, Virginia, USA  
Contact: Sister Thanh Lieu +1 571 261 2408

**24 July - 1 August 2010**

**Truc Lam Monastery**

11328 - 97 Street  
Edmonton, Alberta, Canada  
Contact: Reverend Thich Phap Hoa +1 780 471 1093

**6 - 15 August 2010**

**Hoa Nghiem Pagoda**

8708 Royal Oak Avenue  
Burnaby, British Columbia, Canada  
Contact: Ven. Thich Nguyen Thao, + 1 604 435 8486

**21 - 29 August 2010**

**Co Lam Temple**

3503 S. Graham St  
Seattle, Washington, USA  
Contact: Most Ven. Thich Nguyen An +1 206 723 4741

**02 - 12 September 2010**

**Ngoc Son Tinh Xa Buddhist Association**

8318 SE Harry Street  
Portland, Oregon, USA  
Contact: Tony Hua

**17 - 29 September 2010**

**Vietnamese Bhikkhuni Buddhist Congregation**

**TINH XA NGOC HOA**  
766 S. Second Street  
San Jose, California, USA  
Contact: +1 408 295 2436  
(Vietnamese),  
+1 408 507 2363 (English)

**03 - 17 October 2010**

**Maitreya Buddhist Cultural Center**

765 Story Road  
San Jose, California, USA  
Contact: Ven. Sakya Quang Bao, MA.  
+1 408 888 2062

**22 - 31 October 2010**

**Bat Nha Buddhist Temple**

803 S. Sullivan St.  
Santa Ana, California, USA  
Contact: Most Ven. Thich Nguyen Tri +1 714 571 0473

**05 - 15 November 2010**

**Mắt Thương Nhìn Đời, Compassionate Eyes Inc.**

7641 Talbert Ave  
Huntington Beach, California, USA  
Contact: Kathy Chon Tinh Dieu +1 714 600 8854

**27 November - 5 December 2010**

**Chan Khong Monastery**

1105 Hind Iuka Drive Honolulu, Hawaii, USA  
Contact: Ven. Abbot Thich Thong Hai + 1 808 373-4608

**23 December 2010 - 2 January 2011**

**Phat To Temple (Gotama Temple)**

905 Orange Avenue, Long Beach, California, USA  
Contact: Ven. Thich Thien Long +1 562 599-5100

## 2011

**12-22 February 2011**

**Compassionate Eyes Sangha Center**

7641 Talbert Ave, Huntington Beach, California, USA  
Contact: Kathy +1 714 600 8854

**04-12 June 2011**

**Phật Huệ Temple**

Hanauer Landstrasse 443 - 60314, Frankfurt am Main, Germany  
Contact: Ven Thich Thien Son +49 694 844 980

**18-26 June 2011**

**Vien Giac Temple**

Karlsruher Strasse 6, Hannover, Germany  
Contact: Most Ven. Thich Nhu Dien & Ven Thich Hanh Gioi, +49 051 187 9630

**02-10 July 2011**

**Venue TBA**

Berlin, Germany

**16-24 July 2011**

**Venue TBA**

Munich, Germany

**30 July - 7 August 2011**

**Tu Dam Temple, Midland Buddhist Association**

34 Holyhead Rd. Handsworth, Birmingham, United Kingdom  
Contact: Senior Ven. Thich Phuoc Hue +44 12 1551 8614



# BẠN CÓ BIẾT

Tâm Minh - Vương Thúy Nga

"Bạn Có Biết" là một chương trình trong đó các bạn trẻ đưa ra những câu hỏi thường thức về Phật pháp, đạo đức, luân lý của người Việt Nam nói riêng, người phương Đông nói chung, rồi trả lời để các bạn trẻ khắp nơi nắm được vấn đề. Qua đó, có thể học hỏi, hiểu biết thêm về Phật pháp, đạo lý làm người, phong tục tập quán v.v... của người Việt Nam chúng ta.

Ngoài ra, khi câu trả lời có một vài chữ lạ đối với người nghe thì những chữ đó cũng thành ra một "câu hỏi con" để các bạn trẻ có thể hiểu được lời giải đáp một cách trọn vẹn.

## Đạo Phật là gì? Đạo Phật có phải là một triết học hay không?

Đã có rất nhiều bàn cãi về câu hỏi này: Đạo Phật là một tôn giáo, một triết học, một khoa học, hay một nền luân lý? Ở đây, chúng tôi xin trả lời một cách đơn giản đạo Phật là đạo Phật, bao gồm tất cả những định nghĩa mà bạn đã đặt ra.

Thật vậy, nếu tôn giáo được định nghĩa như là sự thờ phụng một đấng thiêng liêng, thì đạo Phật là một tôn giáo với sự thờ cúng chư Phật, chư Bồ-tát, chư Tổ v.v...

Đạo Phật có phải là một triết học hay không? - Phải, những lý thuyết về Duy thức, về Nghiệp, về Tái sinh v.v... đòi hỏi người muốn nghiên cứu đạo Phật như một triết học phải có trình độ nghiên cứu thâm hậu về triết học Đông và Tây phương.

Duy Thức là gì? - Là một môn học có thể gọi là khoa Tâm lý học Phật giáo (Buddhist Psychology).

Tái sinh là gì? (Reincarnation) - Đạo Phật cũng là một khoa học qua các lý thuyết Nhân quả, Nhân duyên sinh, Ngũ uẩn v.v...

Lý thuyết Nhân quả như thế nào? - Đó là lý thuyết thực tế nhất, không cần học nhiều cũng biết, bất cứ nước nào cũng đều có những câu chuyện cổ tích, ngụ ngôn, thần thoại v.v... dạy về đạo lý nhân quả: ở hiền gặp lành, gieo lúa được lúa, gieo cà được cà.

Ngũ uẩn là gì? - Là 5 nhóm cấu tạo nên "con người" theo cách nhìn của Phật giáo; đó là: sắc (Body), thọ (Feelings), tưởng (Thoughts), hành (Mental Formation-intentions of body, mouth, mind), thức (Consciousness).

Đạo Phật cũng là Luận lý học, Giáo dục học hay Đạo đức học, có phải không? - Phải, là tất cả những thứ đó, vì sao? Những bộ luận của chư Tổ, bộ Giới luật của các vị xuất gia, những lời dạy của đức Phật Thích-ca về việc hiếu thuận trong gia đình, việc cai trị dân chúng, về tu học đạo tình thức v.v... cho biết đạo Phật bao gồm mọi môn học đã nêu

trên với đường lối tu tập thực hành có phương pháp, có lý luận, qua kinh nghiệm tu hành v.v...

## Đức Phật còn hay đã mất rồi? Nếu Ngài đã mất rồi thì làm sao Ngài giúp đỡ chúng ta được?

Đứng về phương diện lịch sử thì đức Phật Thích-ca đã viên tịch lúc Ngài được 80 tuổi; nhưng Ngài dạy đệ tử rằng: "Sau khi ta viên tịch, thì Pháp (là những lời dạy của Ngài) chính là Thầy của các con".

Đứng về phương diện bản thể, Phật không bao giờ mất, đức Phật chính là giáo lý của Ngài và ngược lại. Ngoài ra, đức Phật có dạy rằng: "Ta là Phật đã thành, các con là Phật sẽ thành". Nói cách khác, trong mỗi chúng sanh đều có hạt giống Phật; nếu chúng ta tu tập tinh chuyên thì một ngày nào đó những hạt giống Phật ấy sẽ nở ra hoa giác ngộ, nghĩa là chúng ta cũng thành Phật như đức Phật Thích-ca vậy.

Tuy đức Phật lịch sử đã viên tịch nhưng giáo lý của Ngài để lại có thể giúp đỡ chúng ta chứ; ví dụ như Edison, nhà bác học phát minh ra điện tuy đã chết từ lâu nhưng những ánh sáng, điện lực mà chúng ta dùng hằng ngày, ứng dụng về điện không ngừng được cung cấp cho cuộc sống con người, nâng cao đời sống con người thì không chết theo thân xác của nhà bác học. Cũng vậy, đức Phật Thích Ca đã nhập diệt hơn 2500 năm nhưng giáo lý của Ngài không những không mất đi mà trái lại còn được lan truyền trên thế giới từ Á Đông sang Tây phương, có thể chữa lành thân bệnh và tâm bệnh của con người.

## Đức Phật có phải là một vị thần linh, có thể ban phước giáng họa cho chúng ta không?

Đức Phật không phải là một vị thần linh và cũng không phải là con của một vị thần linh nào, cũng không phải là sứ giả do một vị thần linh nào gởi đến thế giới này cả. Ngài thuần túy là một con người đến cõi đời này với hình thức bình thường như tất cả chúng ta: có "cha sinh mẹ đẻ." Ngài dạy cho chúng ta thấy rằng con người có thể hoàn thiện mình bằng chính khả năng của mình, nói cách khác tất cả chúng ta đây đều có khả năng giác ngộ như Ngài.

Đức Phật không có khả năng ban phước giáng họa cho ai cả và Ngài dạy rằng không có ai có thể ban phước hay giáng họa cho ai cả. Mỗi hành vi thiện của mình là một phước lớn và mỗi hành vi ác tự nó là một sự trừng phạt. Thật vậy, nếu ta làm ác mà pháp luật không biết (vì ta giấu giếm) thì chính lương tâm ta không để ta yên, cứ lo sợ ưu phiền, ăn không ngon ngủ không yên, tâm ta luôn ở trong âu lo, sợ hãi, bất an. Như vậy còn khổ hơn là thả bị ở trong tù nữa.

## Bạn có thể tóm tắt giáo lý cơ bản của đạo Phật vào một vài câu thôi hay không?

Xin kể bạn một câu chuyện vui. Một người đến hỏi một nhà sư: "Bí quyết để thành Phật là gì?" Nhà sư đáp: "Tránh tất cả các việc ác, làm tất cả các việc thiện, giữ tâm ý trong sạch" (kinh Pháp cú). Người kia nói: "Thật là dễ quá, ai mà không biết, một đứa bé lên ba cũng biết!" Nhà sư đáp: "Đúng vậy, một em bé lên ba cũng nói được nhưng một ông già 80 tuổi làm suốt đời cũng không được." Vậy nếu bạn muốn tóm tắt đạo Phật vào trong vài câu kệ thì đây là các câu bạn muốn:

*Tránh tất cả việc ác  
Làm tất cả việc lành  
Giữ tâm ý trong sạch  
Ấy lời chư Phật dạy.*

## Còn giáo lý cơ bản sâu hơn một chút là gì?

Đó là giáo lý Tứ diệu đế hay "Bốn sự thật cao quý". Những nhà Phật học ví Tứ diệu đế xuyên suốt giáo lý Phật đà như một bánh xe nối các cãm xe, niền xe và trục xe vậy. Tứ là bốn, Diệu là vi diệu, tuyệt diệu, quý báu, và Đế là sự thật.

Vậy "đế" thứ nhất là gì? Đế thứ nhất (tức là chân lý thứ nhất) là khổ đế (dukkha = sufferings). Sống là khổ, nói cách khác, không ai có thể sống mà không có kinh nghiệm về sự khổ cả. Đức Phật dạy: "Nước mắt của chúng sanh chứa đầy trong bốn bể (đại dương)".

Như vậy đạo Phật có yếm thế (chán đời, bi quan) không? - Không, đức Phật dạy "sống là khổ", nhưng không nói "hãy li bỏ cuộc sống" hay "cuộc sống đáng chán". Đây là một kinh nghiệm mà ai cũng phải trải qua: một đứa bé mới lọt lòng mẹ đã khổ rồi (vì ra khỏi bụng mẹ, nóng lạnh bất chợt v.v... Và một thi sĩ đã nói: Em bé mới chào đời đã thấy khổ vì "đời có vui sao chẳng cười khi"; già cũng làm ta khổ, bệnh, chết cũng vậy; nhưng những người thân của ta lại rơi lệ biệt ly! Nói tóm lại, con người ai cũng phải khổ vì sinh, già, bệnh, chết; chưa nói còn nhiều thứ khổ nữa!

Có lý lắm, xin bạn nói tiếp tục về "đế" thứ hai?

Đế thứ hai là Tập đế (samudaya =

the roots). Tập đế là nguyên nhân của Khổ, nguồn gốc của Khổ. Khi ta tiếp xúc với Khổ, ta hãy nhìn sâu vào nó để thấy gốc rễ của nó, ta sẽ thấy được cái gì đã nuôi dưỡng nó, nhờ vậy ta có thể tiêu diệt nó bằng cách không cung cấp thức ăn cho nó nữa.

Cái gì là thức ăn nuôi dưỡng cái Khổ hở bạn?

Đó là tham ái và chấp thủ. Tham lam, yêu ghét, lấy bỏ, v.v... là những thức ăn cung cấp cho Khổ! Thế nhưng con người luôn luôn chạy đi tìm khoái lạc trong những trạng thái tâm bệnh hoạn như thế! Thật vậy, khi thích thì nắm giữ say sưa, mất thì đau đớn, khổ sở; khi ghét thì tìm trăm phương ngàn kế để lừa bỏ, khi thấy người không giống mình, không ủng hộ mình thì sinh tâm thù hận, tìm cách bôi nhọ, làm hại v.v... những cái đó chính là cái nhân của đau khổ phiền não tự mình chuốc lấy mà thôi. Nếu ta sống với cái tâm thanh tịnh, bình đẳng thì tham ái và chấp thủ không có cơ hội "vùng lên" đem Khổ đến cho ta nữa, mà vắng mặt Khổ tức là an lạc vậy.

Vậy còn "đế" thứ ba là gì? Đế thứ ba là Diệt đế (nirodha = the cessation). Diệt đế là sự chấm dứt đau khổ. Đức Phật dạy về Khổ nhưng không nói rằng không thể chấm dứt Khổ được. Diệt đế chính là sự chữa lành bệnh Khổ của chúng sanh. Diệt đế là sự vắng lặng hoàn toàn, tịch tĩnh hoàn toàn, còn gọi là trạng thái Niết-bàn.

"Đế" thứ bốn là gì? Đế thứ bốn là Đạo đế (magge = the path): Đạo đế là con đường dẫn đến sự chấm dứt khổ đau. Con đường đó đối với Phật tử chúng ta là Bát chánh đạo; đó là: Chánh kiến (Right view), Chánh tư duy (Right thinking), Chánh ngữ (Right speech), Chánh nghiệp (Right actions), Chánh mạng (Right livelihood), Chánh tinh tấn (Right diligence), Chánh niệm (Right mindfulness), Chánh định (Right Concentration).

Xin bạn cho biết áp dụng Bát chánh đạo vào cuộc sống hằng ngày như thế nào?

Thiền sư Achaan Chah nói rằng Bát chánh đạo giản dị nhất nằm ngay trong chúng ta là: hai mắt, hai tai, hai mũi, một lưỡi và một thân. Nào, bạn



Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam





nghe thử có phải không? - Đây là 8 cánh cửa vào Đạo, tâm chúng ta đi trên con đường ấy. Biết những cửa này và quan sát chúng thì tất cả giáo pháp sẽ hiện hành.

Tu hai con mắt:

Khi hai mắt ta tiếp xúc với sắc (cảnh vật bên ngoài) mà thiếu ánh sáng của chánh niệm thì ham muốn liền khởi lên và tâm dao động: ưa-ghét, lấy-bỏ liền hiện ra dưới đủ mọi hình thức. Nếu ta tu tập chánh kiến thì khi nhìn mọi sự vật hiện tượng, phải nhìn dưới ánh sáng của vô thường, vô ngã, không tham đắm cũng không xua đuổi. Từ cái nhìn của con mắt thịt, chúng ta tiến xa hơn một bước về cái nhìn hướng thượng để nhìn tất cả các sự vật hiện tượng trong cuộc đời này với tâm bình đẳng không ưa ghét, mong cầu, than trách v.v... Không chỉ thích mùa Xuân mà ghét nắng của mùa Hạ, không buồn khi mùa Thu đến, không ta thán khi mùa Đông tuyết đóng băng v.v... Sống thuận theo bốn mùa của thiên nhiên; mùa nào cũng tốt, ngày nào cũng vui như thi sĩ Nguyễn Bình Khiêm:

*Đông ăn măng trúc, Thu ăn giá  
Xuân tắm hồ sen, Hạ tắm ao...*

Hay như thiền sư Vạn Hạnh, không lo âu sợ hãi trước những thăng trầm của cuộc đời:

*Nhậm vận thịnh suy vô bố úy  
Thịnh suy như lộ thảo đầu phô.*

(Mặc cuộc thịnh suy không sợ hãi  
Thịnh suy như hạt sương đọng nơi  
đầu ngọn cỏ)

Thế còn lỗ tai thì tu như thế nào?

Tai cũng là một cửa đi vào Đạo. Khi nghe khen ta không chấp vào lời khen mà sinh ra ngã mạn, khi nghe chê cũng không vì chấp vào lời chê mà chán nản, ghét người chê mình. Những lời khen, lời chê... tự nó không xấu nhưng nếu ta chấp vào chúng mà khởi tâm bất thiện thì cái nguy hiểm là ở chỗ này. Hãy quán sát âm thanh đơn thuần là âm thanh thì hiểu được Đạo. Khen hay chê đều không thể biến ta thành người khác: khi ta bình thản trước những lời chê bai, chửi mắng của một người nào đó, tức là ta đã độ được tâm mình, độ được người ấy mà chính cũng là người ấy đã độ ta. Đức Phật nói không sai: "Tai cũng là một biển lớn mà ta phải vượt qua". Vì vậy: giữ tâm bình thản trước mọi âm thanh thì chính là ta đã "tu hai lỗ tai" rồi.

Tu cái lưỡi:

Cái lưỡi cũng quan trọng trong việc ăn và nói. Tham ăn cũng có thể đưa đến những tai hại và sai lầm không sửa lại được. Ví dụ như ăn vào những chất độc làm hại cơ thể, hại dạ dày, hại gan v.v... Nguy hiểm hơn một chút là khi được ăn ngon, uống say có thể bị mua chuộc, bị ám hại, bị lợi dụng v.v... mà không thể đề phòng được. Vì vậy tu cái lưỡi là khi ăn, phải biết "ăn chánh niệm", nghĩa là ta phải biết rằng "ăn để mà sống", thức ăn có tác dụng như thuốc bổ, có thể nuôi sống thân mạng mình. Trước khi ăn phải khởi lên một niệm biết ơn những người gián tiếp hay trực tiếp lo cho ta bữa ăn này. Khi ăn

phải nhai thật kỹ, không ăn quá no, không vừa ăn vừa lo nghĩ, giận hờn, phiền muộn... như thế thì thức ăn mới được tiêu hóa, dễ dàng nuôi dưỡng cơ thể.

Còn "nói" chính là thể hiện hay tu tập "Chánh ngữ". Đó là lý do chúng ta thường được nghe câu "phải uốn lưỡi bảy lần trước khi nói" vậy. Đánh răng và súc miệng mỗi buổi sáng là cần thiết và quan trọng như thế nào thì giữ gìn lời nói của mình "cho sạch nghiệp nói năng" còn quan trọng hơn nữa. Muốn nói cho "sạch nghiệp" thì phải nói lời chân thật, lời dịu dàng, lời đoàn kết, đem lại an vui lợi ích cho người khác. Đừng bao giờ nói trong lúc đang giận dữ, vì "giận thì mất khôn". Cái lưỡi sẽ "phun" ra những nọc độc bắn vào người khác làm tổn thương họ và sau khi nguôi giận, có thể ta sẽ ân hận suốt đời. Đó là chưa nói: trong lịch sử nhân loại xưa nay không hiếm gì ví dụ một lời nói có thể làm sụp đổ một ngai vàng, cũng có thể đem lại hòa bình cho nhân loại, cũng có thể gây ra chiến tranh thế giới v.v... Những điều này nhắc ta sự quan trọng của lời nói tức là Chánh ngữ trong Bát chánh đạo.

Xin tặng Bạn bài thi kệ này để chúng ta tự nhắc nhở mình về cách nói năng của mình ngay lúc vừa thức dậy, đi đánh răng và súc miệng:

*Đánh răng và súc miệng  
Cho sạch nghiệp nói năng  
Miệng thơm lời chánh ngữ  
Hoa nở tự vườn tâm.*

Tu hai lỗ mũi:

Tu hai lỗ mũi là "biết thở Chánh niệm". Thở chánh niệm là "thở vào ta biết ta đang thở vào, thở ra ta biết ta đang thở ra" mà không chú ý đến gì khác ngoài hơi thở. Điều này nghe thì dễ nhưng làm thì khó. Ai đã từng thực tập đếm hơi thở (sổ tức quán) đều có kinh nghiệm này: nếu không có chánh niệm, ta sẽ đếm nhầm ngay (và phải bắt đầu lại!).

Năng lượng chánh niệm do hơi thở tạo ra sẽ giúp ta an trú trong hiện tại, không tìm về quá khứ, không mơ tưởng tương lai - những thứ này là nguyên nhân của đau khổ phiền não. Khi đã có khả năng kiểm soát hơi thở vững vàng, ta sẽ điều hòa được những ưa-ghét, lấy-bỏ của hai lỗ mũi; lúc đó mùi hôi không còn làm ta giận dữ, khó chịu cũng như mùi thơm không còn khả năng lôi cuốn, chiếm giữ hay sai sử tâm ta nữa; vì vậy mới nói rằng: an lạc sẽ đến với những người biết điều hòa hơi thở hay biết thở chánh niệm.

Tu Thân:

Ba nghiệp dữ (ác nghiệp) của thân là: sát sanh, trộm cướp và tà hạnh (nghiệp = những hành động cố ý, gây ra tội). Đức Phật dạy: nguyên nhân của những nghiệp dữ này là do ý (tâm) chủ động hết thảy:

*Tâm dẫn đầu mọi Pháp  
Tâm chủ, tâm tạo tác  
Nếu với tâm ô nhiễm  
Nói lên hay hành động  
Khổ não sẽ theo sau  
Như xe theo (con) vật kéo.*

(kinh Pháp Cú 1)  
*Tâm dẫn đầu mọi Pháp  
Tâm chủ, Tâm tạo tác  
Nếu nói hay hành động  
Với tâm tư thanh tịnh*

*Hạnh phúc sẽ theo sau  
Như bóng không rời hình.  
(kinh Pháp Cú 2)*

Thật vậy, nếu mắt tiếp xúc với sắc, tai tiếp xúc với âm thanh... mà không có ý phụ họa thì đâu có tạo nghiệp? Thấy sắc, nghe tiếng rồi khởi lên ý niệm đẹp-xấu, hay-dở, rồi khen-chê, ưa-ghét, lấy-bỏ; mới thành ra dính mắc, mới đâm ra ăn cướp, ăn trộm, giết người, cướp của v.v... Như vậy những nghiệp của thân chính ra là do ý dẫn dắt vậy. Chúng ta thấy rõ rằng: mắt, tai, mũi, lưỡi chính là ở trong thân rồi; nhưng nói về thân để còn nói đến thân thể, tay chân... nữa; nói chung, tất cả những bộ phận trên thân người đều có thể gây ra tội. Cho nên, đến đây chúng ta có thể thêm vào lời dạy của ngài A Chah Chaaan: Bát chánh đạo trong ta gồm: hai mắt, hai tai, mũi, lưỡi, thân và ý.

**Đạo Phật dạy nhiều giáo lý từ thấp đến cao, có ích lợi như vậy mà tại sao có những Phật tử vẫn đi vào chùa xin xăm, coi bói toán, xin bùa v.v... như vậy là họ có tin vào thuyết nhân quả không?**

Trước hết, những người đi vào chùa xin xăm, đi coi bói v.v... chưa hẳn tất cả đều là Phật tử.

Thứ đến, cho dù họ là Phật tử nhưng xin xăm, coi bói v.v... là do tính hiểu kỳ chứ chưa hẳn họ đã tin.

Thứ ba, có nhiều người gọi là Phật tử là vì gia đình họ Phật nhưng bản thân họ không nghe, không đọc kinh điển, không tu tập theo các phương

pháp truyền thống như Thiền, Tịnh độ v.v... cho nên họ không hiểu đúng những lời dạy của đức Phật, đức tin của họ có thể lớn hơn trí huệ của họ.

**Tại sao có một số chùa chủ trương cho Phật tử xin xăm và giải xăm cho họ?**

Xin xăm không phải theo truyền thống Phật giáo nhưng có thể nói là một tập quán lâu đời của dân tộc ta; đặc biệt trong những ngày Xuân, ngày Tết, người ta thích coi bói, xin xăm để thử xem năm tới có tốt hơn năm rồi không; ngoài ra một số những thanh niên nam nữ tuy không tin nhưng cũng bắt chước hay chiều ý người bạn trai (hay bạn gái) của mình.

Các chùa tất nhiên là hiểu biết rõ ràng giáo lý nhân quả, nhưng cũng phải "tùy thuận chúng sanh", cho họ cơ hội làm quen với chùa, làm quen với việc đi chùa, từ đó họ có thể tiếp cận với Phật pháp và hiểu được sâu hơn. Nhiều khi ban đầu họ đến chùa vì những chuyện "lãng xẹt" nhưng giúp họ lui tới chùa, quen được những thiện tri thức làm cho họ cảm mến, kính phục chẳng hạn, đưa họ vào Đạo một cách dễ dàng. Cái duyên đối với chùa, với Phật, với chư Tăng Ni nhiều khi rất đặc biệt, nên xin xăm cũng có thể đem họ đến với Đạo. Vì vậy, các chùa khó có thể bỏ tục xin xăm trong mấy ngày Tết.

"Bạn Có Biết?" đúng là một chuyện dài nhiều tập! Xin hẹn các bạn lần sau!

## BUỒN

*Buồn... trong tắc dạ nao nao  
Ngó về quê mẹ thuở nào... xa xăm  
Con đi cách biệt bao năm  
Dáng gầy mẹ đứng lặng trầm ngâm con*

*Đường xa với vợ mỗi mòn  
Nửa vòng trái đất vẫn còn đang xoay  
Thì thôi mẹ chớ hao gầy  
Bây giờ xa cách có ngày đoàn viên*

*Con của mẹ - con nhà thiền  
Con chung thiên hạ - con hiền Như Lai  
Sống sao cho trọn tháng ngày  
Rạng danh dòng Thích hiển bày Phật tâm*

*Tứ ân báo đáp tình thâm  
Tam đồ cứu vớt thẳng trầm khổ đau  
Từ nay cho đến ngàn sau  
Con là con mẹ thuở nào ... mẹ ơi!*

## Tường Vân

(23.03.2010)



Photo: gemmaplant.com



# Kiến Trúc Việt Nam: Hồn dân tộc che chở mái đình chùa

**KTS Nguyễn Tường Quý**

Khuôn khổ hạn hẹp của bài viết này không cho phép chúng tôi trở lại một cách chi tiết các thành quả và những nhận xét tường tận về đường nét và kỹ thuật ưu việt của kiến trúc tiền nhân nói chung, nhất là kiến trúc Việt Nam từ các triều đại Lý- Trần.

Nhưng quan sát phớt qua một số các công trình xây cất đình làng- đền- chùa- thành ốc tiêu biểu mà mới đây vừa được khai quật tại khu Ba Đình (Hà Nội), ít nhất chúng ta cũng có thể nhận ra được rằng:

Những đường nét thanh mà mạnh mẽ của mái cong của xây cất nói chung thời đó đã trải dài không những khắp vùng châu thổ sông Hồng mà xuống đến tận Huế, nói lên tính thuần nhất của các nghệ nhân xây dựng các công trình kiến trúc Việt Nam trong mấy trăm năm, từ thế kỷ 11 đến thế kỷ 14. Nghĩa là ít nhất họ đã có chung một suy tư về đường nét riêng Việt, họ phải đồng một quan niệm về kỹ thuật và lẽ lối cấu trúc của những cơ sở xây cất ấy.

Những điều khắc trên các công trình cổ này còn để lại cho chúng ta một cách phong phú như cả kho tài liệu về phương thức sinh sống và nguồn gốc tinh thần dân ta vốn đã vững vàng từ thuở xa xưa thanh bình và loạn lạc: Vua và dân tuy hai mà bình đẳng là một, lòng người thành thời, có nếp sống tao nhã, phép tắc rõ rệt và được minh thị. "Phép vua thua lệ làng".

Nói chung, các nghệ nhân kiến trúc thời đó đã được thừa hưởng và hấp thụ nhuần nhuyễn lẫn sâu xa nhiều hiểu biết của thế hệ ông cha, qua nhiều thế hệ, để kết tinh lại mà tạo dựng một lối kiến trúc riêng biệt. Chẳng hạn như Chùa Một Cột được xây dựng vào giữa thế kỷ 11. Các đền đài, chùa đình, miếu-nhà thờ họ thời đó dù bé nhỏ hơn nhiều so với cùng loại hiện diện ở các lãnh thổ khác trên thế giới, nhưng tất cả lại có cùng một sắc thái hòa hợp giữa nét thanh tao và dáng vẻ vững mạnh, phù hợp với hồn dân tộc và tinh thần Việt tộc đã được hun đúc từ hơn hai thiên niên kỷ các đời Vua Hùng, đã vượt qua hàng ngàn năm bị đô hộ từ dân phương Bắc, thể hiện ra những kiến trúc trong mấy trăm năm tái độc lập của các triều đại Lê- Trần.

Nhưng sau đó, kể từ khi bị nhà Minh phương Bắc đô hộ, Việt Nam ta trải qua các triều đại kế tiếp của Hậu Lê và thời Trịnh -Nguyễn phân tranh, nhu cầu mở mang lãnh thổ về phương Nam đã phần nào làm nhạt nhòa đi bản sắc dân tộc và có lẽ cũng do tiếp thu vội vã văn minh văn hóa của dân phương Nam mà chưa đủ thời gian nhuần nhuyễn kết tinh, nét kiến trúc Việt đã nhường bước cho những và víu từ kiến trúc Trung Hoa, Chăm Pa... Rồi một trăm năm bị Pháp đô hộ, kiến trúc tây phương ồ ạt sang xâm lấn. Và trong thời kỳ cuộc chiến Nam- Bắc, do sự tàn phá của thời chiến và một phần cũng phát xuất từ ý thức tự ti mặc

cảm, giới trí thức giảm tự tin mà tha hóa dần đi và không kịp thời đóng góp vai trò hướng dẫn xã hội linh động cho từng biến đổi; vì thế mỗi lúc một ít hẳn đi các xây dựng tiêu biểu cho kiến trúc Việt trên mọi miền đất nước.

Trong một may mắn gần đây được dịp về công tác tại quê hương, tôi trông thấy tận mắt toàn là những xô bồ kiến trúc thời hậu chiến Việt (những cao ốc, chung cư mà kiến trúc cấp nhật từ Âu-Á hào nhoáng nhưng rõ ràng rất luộm thuộm), và chung quanh là đủ mọi thiếu sót về nền móng các phương tiện căn bản như đường xá, cầu cống... Hệ quả là dân không đủ nơi trú ngụ tiêu chuẩn, từ nông thôn ra đến thị thành đều nặng nề những ô nhiễm môi trường vô cùng ảnh hưởng trực tiếp hằng ngày đến cuộc sống, cơ thể và tinh thần của dân chúng hiện nay. Mọi di tích cổ thì bị sơn quét một cách giả tạo, bôi bác. Nói chi đến sự hiện diện của một vài kiến trúc Việt tiêu biểu mới cũng rất là hiếm hoi trong vòng ba chục năm nay.

Đã ba mươi năm, chiến tranh không còn trực tiếp xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam, chúng ta chưa thấy một chút ánh sáng nào ló dạng về tinh thần kiến trúc Việt, chưa hề có được một đường hướng rõ rệt nào về kiến trúc sao cho phù hợp với nếp sinh hoạt cụ thể của dân cư ngụ trên đất nước quê hương.

Ít ra cũng phải có một chút lưu tâm, chút ít cơ sở căn bản như các luật lệ -điều lệ, nếu không đủ mang nặng tính chất truyền thống Việt thì cũng đáp ứng cụ thể phần nào nếp sống tối thiểu cho dân cư.

Theo thiên ý, các kế hoạch kiến trúc có nội dung chỉ đáp ứng chút ít tinh thần phục vụ thực tiễn cho dân cư cũng đã là một yếu tố quan trọng không thể thiếu trong toàn thể kiến trúc xây cất, khởi đầu cho một sắc thái kiến trúc Việt Nam mới, để khỏi hổ thẹn với tiền nhân ta.

**Kiến trúc sư Nguyễn Tường Quý**



## **DÂNG THẦY**

Kính dâng HT. Thích Nguyên Trí

*Thầy là ánh sáng soi đường,  
Đắt diu Phật tử về nương cõi từ  
Thầy gieo ánh sáng chân như  
Để sinh chúng dựa cửa từ tu thân.*

## **GẶP NHAU**

Kính tặng Sư Cô Quảng Tịnh

*Ngày đầu ta mới gặp nhau  
Tưởng chừng như đã quen lâu lắm rồi  
Trải qua bao kiếp luân hồi  
Biết đâu ta cũng cùng ngồi chung nhau.*

## **CHUÔNG CHIỀU**

*Tàn đông chẳng thấy xuân về  
Sầu dâng ngập lối tứ bề quanh hiu  
Nghe xa thoáng tiếng chuông chiều  
Văng vẳng hư ảo gợi nhiều nhớ thương.*

## **DẤU XƯA**

*Mai về tìm dấu chân xưa  
Tìm quên tuổi mộng đã qua một thời  
Lên non ngược mặt nhìn trời  
Bơ vơ lặng ngắm mây trôi lạnh lùng.*

## **MỘNG DỮ**

*Một ngày qua thấy bình an  
Một đêm mộng dữ thấy ngàn nỗi đau  
Giật mình nghĩ đến mai sau  
Thấy còn nguyên vẹn nỗi sầu chưa tan...*

**NGUYỄN TIẾN QUỲNH GIAO**



# XAN THAM THOÁNG KHỞI, KHỔ NÃO BÙNG LÊN TÍN TÂM NÀY SANH, CÔNG ĐỨC THÀNH TỰU

*Tịnh Minh soạn dịch*

Cũng tại thành Xá-vệ, có một người Bà-la-môn vô cùng keo kiệt, ông không bao giờ cho ai vật gì, nên người ta gọi ông là Trùm Kiệt (Adinnapubbaka). Ông chỉ có một đứa con trai duy nhất mà ông hết lòng yêu quý. Bấy giờ ông muốn sắm cho con mình một đôi bông tai nhưng sợ tốn tiền cho thợ bạc nên ông đích thân gõ vàng, mài giữa thành một đôi trông có vẻ lóng lánh cho con; cậu bé do đó có cái tên là Ma Nhĩ Hoa (Maihakujidali).

Khi mười sáu tuổi, cậu bé bị bệnh vàng da. Người mẹ nhìn con, xót xa nói:

- Ông ơi, con nó bệnh rồi đó. Ông nên đi mời y sĩ về chữa bệnh cho con.

- Bà sao! người chồng nói. Nếu mời y sĩ thì phải trả công bằng gạo. Bà không hề để ý gì đến việc mất mát tài sản của tôi.

- Thế ông định làm gì bây giờ?  
- Tôi sẽ tìm cách chữa trị mà không tốn hao tiền bạc.

Ông đi hỏi thăm nhiều y sĩ và được họ mách cho ông giã vỏ cây này, tán vỏ cây nọ ra làm thuốc.

Ông làm theo lời họ, nhưng bệnh tình của con ông ngày càng trở nên trầm trọng. Thấy con đến hồi nguy kịch, ông cho mời y sĩ tới, y sĩ nhìn cậu bé, lắc đầu nói:

- Trẻ quá rồi! Rất tiếc là tôi không thể cứu được cháu. Ông bà nên mời y sĩ khác.

Thấy vị y sĩ từ chối, cáo lui, và biết con mình sắp chết, ông thăm nghĩ:

- Tất cả những ai đến thăm thằng nhỏ này đều thấy hết của cải trong nhà ta, vậy là ta phải mang nó ra ngoài.

Ông đem con ra khỏi nhà và đặt nó trên một mô đất.

Sáng sớm hôm đó, Đức Thế Tôn khởi tâm đại bi, dùng Phật nhãn quán sát thế giới, xem xét những ai từng có thiện duyên công đức với vô lượng vô biên chư Phật quá khứ, và thấy ngay Ma Nhĩ Hoa đáng thương đang nằm thoi thóp trên mô đất. Động lòng lân mẫn, Đức Thế Tôn đi đến thăm cậu. Nhìn thấy Thế Tôn, cậu mới ý thức rằng cậu đã bị người cha tệ hại vất ra khỏi nhà và trong lòng khởi lên ý niệm:

- Vậy là ta có đủ lý do theo Phật. Cha ta quá ư bần xin nên ta mới ra nông nổi này. Ta không được lễ Phật, nghe Pháp và cúng dường Ngài; ngay cả hai tay ta cũng không còn đủ sức chấp lại để tỏ lòng kính Ngài. Ta không làm được gì nữa cả. Xin dâng lên Đức Thế Tôn tấm lòng thành kính của con.

Cậu bé trút hơi thở cuối cùng và được tái sanh làm thiên thần ở thiên giới thứ Ba mươi ba. Người cha đem thiêu xác con và ngày ngày đến gò thiêu khóc than kể lể:

- Con ơi, con trai duy nhứt của ta ơi, con nỡ bỏ cha đi đâu?

Để hóa độ cha mình, Ma Nhĩ Hoa hiện lại thân người, rồi cũng ngày ngày đến gò thiêu khóc than thảm thiết. Thấy vậy người Bà-la-môn hỏi:

- Ta khóc than vì nỗi bất hạnh của con ta, còn cậu vì sao khóc than ai oán thế?

- Cháu muốn có mặt trời mặt trăng.  
- Cậu ngu quá!

- Ai ngu hơn ai, người khóc than đòi hỏi những gì hiện thực, hay người khóc than đòi hỏi những gì không hiện thực?

Bấy giờ người Bà-la-môn mới nhận ra sự thật. Cậu thanh niên nói:

- Nay ông Bà-la-môn, ông làm tiền nhiều của. Ông nên đến gặp Đức Thế Tôn, đảnh lễ, cúng dường, nghe pháp và hỏi Ngài. Nói xong cậu đi mất.

Ông về nhà báo cho vợ con biết mọi việc rồi đến thẳng tu viện lễ Phật, và thưa:

- Bạch Thế Tôn, trưa nay mời Ngài cùng đại chúng đến nhà con thọ trai.

Đức Thế Tôn chấp thuận. Trưa hôm đó, được đại chúng tháp tùng, Ngài đến nhà Bà-la-môn.

Thọ trai xong, người Bà-la-môn cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn, có ai tái sanh thiên giới mà không cần cúng dường, đảnh lễ, nghe pháp, chay tịnh, chỉ cần một cử chỉ thành tín?

- Nay Bà-la-môn, tại sao ông hỏi ta? Ma Nhĩ Hoa, con trai ông, không báo cho ông biết là cậu ấy đã tái sanh thiên giới chỉ vì tỏ lòng thành tín Thế Tôn?

- Hồi nào, bạch Tôn giả?  
- Hôm nay ông không đến gò thiêu, và trong khi ông than khóc thảm thiết thì không gặp một thanh niên khóc than ai oán?

Đức Thế Tôn kể lại đầy đủ chi tiết cuộc đối thoại giữa hai cha con và toàn bộ sự tình của Ma Nhĩ Hoa. Sau đó Đức Thế Tôn dạy:

- Nay Bà-la-môn, không phải một trăm hay hai trăm, mà là hằng hà sa

số người đã được tái sanh thiên giới chỉ vì tỏ lòng thành tín Thế Tôn.

Và để xoa tan sự ngờ vực của mọi người, Đức Thế Tôn gọi Thiên thần Ma Nhĩ Hoa xuất hiện trong ánh huy hoàng rực rỡ. Ngài hỏi:

- Nay Ma Nhĩ Hoa, người tạo công đức gì mà được huy hoàng rực rỡ?

- Bạch Thế Tôn, chỉ vì lòng thành tín Thế Tôn.

- Chỉ vì lòng thành tín Thế Tôn?  
- Bạch Thế Tôn, đúng vậy!

Dân chúng hân hoan cất lời tán thán:

- Kỳ diệu thay thần lực của Thế Tôn! Con trai Bà-la-môn Trùm Kiệt chỉ thành tín Thế Tôn mà được thành tựu công đức, tái sanh thiên giới, rực rỡ huy hoàng.

Cuối cùng Đức Thế Tôn dạy:

- Nay các thầy Tỳ-kheo và chư vị cư sĩ, tư tưởng của chúng ta là suối nguồn của mọi hành động thiện ác, và cũng chỉ có tư tưởng của chúng ta mới kiểm soát được những hành động đó.

Ngài đọc kệ:

Tâm dẫn đầu các pháp.  
Tâm là chủ, tạo tác.  
Nếu nói hay hành động,  
Với tâm niệm thanh tịnh,  
An lạc liền theo sau,  
Như bóng chẳng rời hình.

(PC. 2)

## Quê Cha

*Hôm nay về lại vườn xưa ấy  
Đã mấy ngàn năm mây vẫn bay  
Vàng son lịch sử như còn đó  
Mùa xuân còn đợi con én bay*

*Bách niên hậu vận 'tiên nhân' vắng  
Hậu học dị thời khúc oán than  
Quê cha đất tổ lệ tràn  
Đoạn trường lữ thứ khóc ngàn năm sau.*

## NHẬT TRÍ



# HÒA THƯỢNG UISANG

(625 - 702 A.D.)

Biên tập: Dr. Sungshim Hong  
Dịch và chú giải: Thích Nguyên Hải

## I. Tiểu sử:

Hòa Thượng Uisang (V: Vị Tướng, H: 位相, K: 위상) sinh trong tầng lớp thượng lưu cao quý. Năm 18 tuổi Ngài rời nhà và trở thành tu sĩ tại chùa Hoàng Phúc (H: 皇福, K: 황복사, Hwangboksa Temple) tại Gyeongju (K: 경주), thuộc năm thứ 12 của Hoàng hậu Seondeok (V: Thiên Đức, H: 禪德, K: 선덕), năm 643 sau Tây lịch. Sau khi nhận lễ thụ chức Ngài học ở Seop deaseongnon (K: 설대성논) và trường Duy Tâm (Mind Only School). Năm 651 ở tuổi 26, Ngài và pháp hữu (bạn đạo, tăng thân) Wonhyo (V: Nguyên Hiếu, H: 元晓, K: 원효, 617 - 686), chuẩn bị qua Trung quốc với ý định học theo những trường phái Phật giáo mới được hướng dẫn bởi pháp sư Huyền Trang (H: 玄奘, Xuanzang) (1). Nhưng họ không thể rời khỏi bán đảo và bị ở lại tại biên giới phía bắc Vương quốc Goguryeo. Vì thế Hòa Thượng Uisang đã học lý thuyết Phật tánh và dưới những kỷ luật khác của Hòa Thượng Bodeok (K:보덕).

Năm 661, ở tuổi 36, ngài đi đến triều đại nhà Đường (H:唐) bằng đường biển. Khi đến nơi, ngài quá kiệt sức và mệt mỏi, ngài phải chấp nhận lời mời ở lại với những người cư sĩ Phật giáo. Một con gái của những người cư sĩ này tên Seonmyo (V: Thiên Miêu, H: 禪苗, K: 선묘) đã yêu ngài. Từ khi ngài đã có thời gian dài giữ giới luật sống độc thân một cách nghiêm khắc, ngài không thể chấp nhận tình yêu của cô gái đó. Cô gái đó đã thay đổi ý định và trở thành môn đệ trung thành của ngài cho đến suốt cuộc đời và xin thề vĩnh viễn hiến dâng cuộc đời của cô đến ngài, xem ngài là người diu dắt cho cô.

Theo vài chuyện truyền thuyết về cô Seonmyo, khi Hòa Thượng Uisang gặp nguy hiểm ở biển trên đường về nhà và khi ngài đã khó khăn tạo lập chùa Buseoksa (부석사), Seonmyo đã giúp ngài thoát khỏi những khó khăn. Trong vài lãnh vực, mọi người đã tôn kính cô đó như là một vị Bồ tát thực tế.

Năm 662, một năm sau khi ngài đến Trung quốc, Hòa Thượng Uisang đã học theo những trường phái của triết học Hoa Nghiêm (H:华严, Huayan), với Hòa Thượng Pháp Tạng (H: 法藏, Fazang, 643 - 712) (2) môn đệ của Hòa Thượng Trí Nghiễm (H:知严, Zhiyan) (3). Tổ thứ hai của Hoa Nghiêm Tông. Sự hiểu biết của ngài về học thuyết kinh Hoa Nghiêm đã tạo nên ấn tượng rất lớn đối với Tổ Trí Nghiễm. Sau đó, Tổ Pháp Tạng trở thành một vị chuyên môn lớn của

Hoa Nghiêm Tông, đã hỏi ngài Uisang để duyệt lại cuốn sách mà ngài đã viết.

Năm 671, khi Hòa Thượng Uisang được 46 tuổi, ngài trở về Silla (K: 실라) và ngài xây dựng chùa Buseoksa (K: 부석사) năm 676 theo sự chỉ định của vua Munmu (V: Văn Võ, H: 文武, K: 문무). Ngay khi xây dựng, ngôi chùa đã trở nên trung tâm nghiên cứu kinh Hoa Nghiêm và Hòa Thượng Uisang đã trở thành vị sáng lập Hoa Nghiêm Tông tại Silla. Và ngài đã xây dựng trên 10 ngôi chùa thuộc Hoa Nghiêm Tông ở nhiều nơi khác nhau trong nước và ngài đã cố gắng không mệt mỏi để phát triển Hoa Nghiêm Tông.

Những tình trạng xã hội của đất nước Silla Thống Nhất không tự do một cách hoàn toàn từ những sự cần thiết la hét và ham muốn của mọi người cần tự do của những giai tầng xã hội có tôn ti trật tự. Nhưng Hòa Thượng Uisang chấp nhận ý muốn của họ tránh khỏi sự kỳ thị và cho họ những chức vụ đến tất cả những loại người trong cộng đồng Phật giáo. Ví dụ, một người đệ tử, Hòa Thượng Jinjeong (K: 진정), từ giai tầng thấp kém trong xã hội và Hòa Thượng Jitong (K: 지통) đã là một nô lệ trong nhà của người quý phái. Thế nhưng từ một tầng lớp thấp kém của xã hội Silla, họ đã trở nên người trung tâm quan trọng của Tông này, nhờ Hòa Thượng Uisang.

Có một giai thoại của Hòa Thượng Uisang đã giúp đỡ về sự phúc lợi nhiều bao nhiêu cho mọi người xung quanh. Vua Munmu, đã điều khiển thống nhất ba Vương quốc, vua cho mọi người xây dựng và làm đi làm lại những pháo đài như là một phần của sự biểu lộ uy quyền của nhà vua. Vua đã thử tuyển mộ những người lao động chân tay để lập một pháo đài mới. Khi Hòa Thượng Uisang nghe chuyện này, ngài đã gửi thư cho vua Munmu.

"Nếu vua quyết định cho mọi người trong sự đúng đắn, một pháo đài đã làm qua khỏi ranh giới phải không được băng qua. Luật lệ đó nên được thay đổi từ thảm họa qua sự may mắn. Nhưng nếu vua quyết định không đúng, rồi thì mặc dù một pháo đài cao nhất có thể được xây dựng, một loạt tai họa sẽ không tránh khỏi". Khi đọc lá thư của Hòa Thượng Uisang, vua hủy bỏ chương trình xây dựng pháo đài mới.

Ngài đã giữ giới luật rất nghiêm khắc đến nỗi ngài chỉ còn có bộ quần áo và bình bát bố thí. Một ngày vua Munmu, người rất kính trọng Hòa Thượng Uisang, đã cho ngài một căn nhà và vài người nô lệ. Nhưng Hòa Thượng Uisang đã từ chối sự hiến cúng này, và ngài nói, "Chúng tôi, những tu

sĩ Phật giáo đối xử với mọi người bình đẳng cho dù họ từ tầng lớp quý phái hay nghèo khổ. Làm thế nào tôi có thể có một nô lệ? Pháp giới này là nhà của tôi, và tôi bằng lòng sống với sự bố thí vào bình bát".

Ngài đã sống cuộc đời của nhà tu khổ hạnh, ngài đã dạy triết lý kinh Hoa Nghiêm (H: 华严, Hwaeom) và ngài đã hướng dẫn Phật giáo nước Silla Thống Nhất trong chu kỳ rất thành công mỹ mãn. Năm 702, ngài viên tịch ở tuổi 77.

Môn đệ của ngài có nhiều, trong số đó Hòa Thượng Uisang có mười đệ tử khôn ngoan nhất. Họ là Sư Ojin (오진), Jitong (지통), Pyohun (표훈), Jinjeong, (진정) Jinjang (진장), Doyung Yangwon (도융양원), Sangwon (상원), Neungin (은진) và Uijeok (위적).

## II. Tác phẩm:

Các tác phẩm của Hòa Thượng Uisang là: *Biểu đồ pháp giới của Hoa Nghiêm Thừa*, *Tóm tắt kinh Hoa Nghiêm* (Ipbeop gyeupum chogi). *Thường ngoạn về mười huyền môn của Hoa Nghiêm* (Hwaeom simmun ganbeopgwan). *Giải thích kinh Vô Lượng Thọ* (H: 无量寿经, K: Amitha gyeong uigi, S: Sukhāvati-yūha-sūtra). *Lời cầu nguyện đến chư Phật và Bồ Tát* (Jeban cheongmun). *Những lời cầu nguyện hiến dâng tu viện Baekhwa* (Baekhwa doryang barwonmun). *Lời phát biểu về sự cầu nguyện đến Hoa Nghiêm Thừa* (Hwaeom ilseung barwonmun). *Sự kính yêu của bậc Thầy* (Tusarye). Trong những tác phẩm trên, *Biểu đồ pháp giới Hoa Nghiêm Thừa*, mô tả triết học Hoa Nghiêm rất rõ ràng và đến nỗi nó được tiếp tục nghiên cứu học hỏi bởi những môn đệ. Và nó được biên soạn như là *Cốt tủy bản ghi chép biểu đồ Pháp giới* (Beopgye dogi chonsurok) trong triều đại Goryeo.

## III. Những nét đặc biệt về học thuyết của ngài

Triết học Hoa Nghiêm rất quan trọng trong Phật giáo Hàn quốc. Là vị sáng lập Hoa Nghiêm Tông tại Hàn quốc, quan điểm của Hòa Thượng Uisang là xem xét triết học nguyên thủy của Phật giáo Hàn quốc. Cốt lõi triết học Hoa Nghiêm của Hòa Thượng Uisang đặt căn bản trên Pháp giới của Phật giáo (Luật của vũ trụ) liên quan đến triết học Trung Đạo.

Cốt tủy chính là "Một là tất cả, tất cả là một. Một đồng nhất với tất cả. Tất cả đồng nhất với một". Trung Đạo được dạy không phân biệt. Đó là, như tất cả sự vật vật không có Tự Tánh, mỗi một cái thống nhất với những cái khác không có bất kỳ sự trở ngại nào. Vì vậy, một cái chứa đựng yếu tố của tất cả những cái khác. Mỗi một sự vật bao gồm tất cả những sự vật, không có sự trở ngại. Trong địa hạt duyên khởi, vĩnh cửu là không hiện còn, và không có một cách hoàn toàn độc lập với những cái khác. Tất cả những cá nhân hiện hữu bởi và qua những cái khác và qua sự liên hệ tùy thuộc của duyên khởi. Đây là thế giới chung được gọi là Nhân và Quả.

Theo Hòa Thượng Uisang, lý thuyết tùy thuộc lẫn nhau hay Nhân và Quả nổi bật "Sự soi sáng của Phật tánh", trong đó tất cả mọi hiện tượng tiêu biểu cho Một sự Tinh Thức. Sự liên hệ của một

và tất cả là sự công bằng lớn nhất và rồi thì sự công bằng xa hơn đến thế giới có lý trí và thế giới của những hiện tượng khác nhau. Xa hơn nữa lý thuyết sự soi sáng của Phật tánh là sự liên quan, tất cả mọi hiện tượng chính nó là tự tánh của giác ngộ và mọi sự sự vật vật bao hàm một ý nghĩa sâu xa hơn. Vì vậy, hiện tượng đồng nhất có thể được xem như là lý thuyết tương trưng sự công bằng và hòa hợp trong tất cả những thành phần của nó.

Hòa Thượng Uisang đã gợi ra một giải pháp cho sự xung đột và khó khăn của đời sống thế giới này qua tôn giáo hòa hợp và điều hòa những sự cực độ làm căn bản trên triết học này.

oOo

**Ghi chú:** V: Việt dịch, H: Chữ Hán, S: Chữ Sanskrit, K: Chữ Hàn quốc.

**(1) Huyền Trang** (玄奘, 602-664): Vị Cao Tăng Trung quốc, sống vào đời nhà Đường. Ngài người huyện Khu Thị, Lạc Châu (洛州, tức Lạc Dương, Tỉnh Hà Nam ngày nay), họ Trần, tên Huy, là sơ Tổ Pháp Tướng Tông và là dịch kinh nổi tiếng nhất của Trung Quốc, được người đời tôn xưng là Tam Tạng Pháp sư hay là Đường Tam Tạng. Ban đầu ngài học Kinh Niết Bàn và Nhiếp Đại Thừa Luận, và có chí nghiên cứu dựa trên nguyên điển về Duy Thức Học cũng như Luận A Tỳ Đạt Ma. Vào năm thứ 3 (629) niên hiệu Trinh Quán, với tâm mạo hiểm, ngài đi Ấn Độ, xuất phát từ kinh đô Trường An. Trải qua biết bao nhiêu gian khổ, cuối cùng ông đến được Ấn Độ từ con đường phía Bắc của vùng Tân Cương thuộc miền Tây Turkistan, Afghanistan. Tại Na Lan Đà Tự (S: Nālandā), ngài theo hầu ngài Thập Xoa Nan Đà (S: Śikṣānanda, 529-645, tức là ngài Giới Hiền), học về giáo nghĩa Duy Thức, Du-già Sư-địa luận, v.v. Sau đó, ngài đi khắp Ấn Độ, chiêm bái các Phật tích và đến năm thứ 19 (645) niên hiệu Trinh Quán, ngài trở về Trường An, mang theo 657 bộ kinh văn bằng tiếng Phạn cùng một số tượng Phật, xá lợi, v.v. Sau khi trở về nước, nhờ có sự tín nhiệm của Hoàng Đế Đường Thái Tông Lý Thế Dân, ngài bắt đầu sự nghiệp phiên dịch kinh điển cùng các đệ tử tại chùa Hoằng Phước (弘福寺),



義湘大師像





Một con gái của những người cư sĩ này tên Seonmyo đã yêu ngài. Từ khi ngài đã có thời gian dài giữ giới luật sống độc thân một cách nghiêm khắc, ngài không thể chấp nhận tình yêu của cô gái đó. Cô gái đó đã thay đổi ý định và trở thành môn đệ trung thành của ngài cho đến suốt cuộc đời và xin thề vĩnh viễn hiến dâng cuộc đời của cô đến ngài, xem ngài là người diu dắt cho cô.

chùa Từ Ân (慈恩寺) và cung Ngọc Hoa (玉华宫). Khởi đầu với bộ Đại Bát Nhã Kinh (大般若经) 100 quyển, kinh điển Hán dịch của ông lên đến 76 bộ, 1347 quyển. Sự phiên dịch của ngài nhằm mục đích trung thực dựa trên nguyên điển, cho nên các kinh điển được dịch trước thời của ngài được gọi là "Cựu Dịch" (dịch cũ), và những kinh điển do ngài dịch sau này là "Tân Dịch" (dịch mới). Bộ Đại Đường Tây Vực Ký (大唐西域记), tác phẩm ghi lại chuyến lữ hành của ngài sang Ấn Độ, là tư liệu rất quan trọng cho chúng ta biết được địa lý, phong tục, văn hóa, tôn giáo, v.v., của vùng trung Châu Á và Ấn Độ vào thế kỷ thứ 7. Cũng từ bộ này Ngô Thừa Ân viết tác phẩm Tây Du Ký. Vào đầu niên hiệu Lâm Đức (麟德), năm 664, ngài viên tịch. Tương truyền ngài vãng sinh về cõi Trời Đầu Suất.

**(2) Pháp Tạng (法藏, 643-712):** Vị Cao tăng Trung quốc, sống vào thời nhà Đường, Tổ thứ 3 của Hoa Nghiêm Tông Trung Quốc, tự Hiền Thủ (贤首), hiệu Quốc Nhất Pháp Sư (国一法师), còn gọi là Hương Tượng Đại Sư (香象大师), Khương Tạng Quốc Sư (康藏国师), ngài họ Khương (康). Tổ tiên ngài người nước Khương Cư (康居), nhưng đến đời cha ngài thì dời sang Trung Quốc, sống tại Trường An (长安). Ban đầu ngài theo hầu Tổ sư Trí Nghiễm (智严), nghe giảng Hoa Nghiêm và thâm nhập huyền chỉ kinh Hoa Nghiêm. Sau khi thầy qua đời, ngài theo thầy khác xuống tóc xuất gia, lúc đó 28 tuổi. Do ngài có thể thông hiểu ngôn ngữ các nước Tây Vực và kinh điển tiếng Phạn (Sanskrit), nên phụng mạng cùng với ngài Nghĩa Tịnh (义净) tham gia phiên dịch kinh điển như Tân Hoa Nghiêm Kinh, Đại Thừa Nhập Lăng Già Kinh, v.v... hơn 10 bộ. Ngài thường giảng thâm nghĩa Kinh Hoa Nghiêm cho Võ Tắc Thiên Hoàng Đế, tức Võ Hậu nghe. Suốt đời ngài đã giảng kinh này hơn 30 lần. Ngài tập trung toàn lực để hình thành hệ thống giáo học Hoa Nghiêm. Bên cạnh đó, ngài đã chú thích các kinh luận khác như Lăng Già, Mật Nghiễm, Phạm V.ng, Khởi Tín, v.v. Vào tháng 11 năm đầu niên hiệu Tiên Thiên (先天) đời vua Huyền Tông, ngài viên tịch tại chùa Đại Tiến Phước, thọ 70 tuổi. Trước tác của

ngài rất nhiều như Hoa Nghiêm Kinh Thám Huyền Ký 20 quyển, Hoa Nghiêm Khoa Giản, Hoa Hoa Nghiêm Cương Mục, Hoa Nghiêm Huyền Nghĩa Chương, v.v., hơn 20 bộ. Đệ tử nổi tiếng của ngài có Hoảng Quán, Văn Siêu, Trí Quang, Tông Nhất, Tuệ Uyển, v.v.

**(3) Trí Nghiễm (智严, 602-668):** Vị Cao Tăng Trung quốc, sống vào thời nhà Đường, xuất thân vùng Thiên Thủy (天水, Tỉnh Cam Túc, họ Triệu, ngài là vị Tổ thứ 2 của Hoa Nghiêm Tông, hiệu Chí Tướng Đại Sư (至相大师), Vân Hoa Tôn Giả (云华尊者). Lúc nhỏ ngài đã có duyên với Phật đạo, khi nô đùa thường lấy đá xếp thành tháp, hay lấy chúng bạn làm thánh chúng và tự xem bản thân mình là pháp sư. Năm 12 tuổi, ngài theo Tổ Đỗ Thuận (杜顺) đến chùa Chí Tướng (至相寺) ở Chung Nam Sơn (终南山), thọ học với đệ tử của Đỗ Thuận là Đạt Pháp Sư, ngày đêm tinh tấn, siêng năng tu tập. Đến năm 14 tuổi, ngài xuống tóc xuất gia, thường nghe giảng Nhiếp Đại Thừa Luận. Năm 20 tuổi, ngài thọ cụ túc giới, học các kinh luận như Tứ Phần Luật (四分律), Tỷ Đàm, Thập Địa, Địa Trì, Niết Bàn, Thành Thật v.v... Sau ngài theo ngài Trí Chánh (智正) học kinh Hoa Nghiêm, đọc Đại Tạng Kinh, nghiên cứu sâu vào huyền chỉ của luận Thập Địa. Năm 27 tuổi, ngài soạn Hoa Nghiêm Kinh Sư Huyền Ký và nó trở thành khuôn phép của tông Hoa Nghiêm. Ngài thường giảng thuyết Hoa Nghiêm, hóa đạo không hề mệt mỏi. Vì ngài đã trụ trì chùa Chí Tướng (至相寺), nên người đời gọi ngài là Chí Tướng Đại Sư. Đến cuối đời, ngài đến trú tại Vân Hoa Tự (云华寺), nên có tên gọi khác là Vân Hoa Tôn Giả. Vào tháng 10 năm đầu (668) niên hiệu Tổng Chương (总章) đời vua Cao Tông, ngài viên tịch, hưởng thọ 67 tuổi. Đệ tử của ngài có Hoài Tề (怀齐, hay Hoài Tế [怀济]), Pháp Tạng (法藏), Nguyên Hiểu (元晓), Nghĩa Tương (义湘), Bạc Trần (薄尘), Tuệ Hiểu (慧晓), Đạo Thành (道成), v.v... Trước tác của ngài có Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Sư Huyền Phân Tề Thông Trí Phương Quý 1 quyển, Hoa Nghiêm Ngũ Thập Yếu Vấn Đáp 2 quyển, Hoa Nghiêm Nhất Thừa Thập Huyền Môn 1 quyển, Kim Cang Bất Nh. Ba La Mật La Lực Số 2 quyển, Vô Tánh Nhiếp Luận Số 4 quyển, v.v...

## NẮNG MÂY

### Nắng:

Như sáng nay thời công phu  
Theo gió thoảng bay cái vù  
Bỗng giật mình nghe chim hót  
Xuyên khung cửa trời âm u.

Bao giờ nắng sớm về chơi  
Trà thơm một tách bên đời viễn phương

### Mây:

Nắng sớm bận vẽ tranh thiên  
Còn đâu tâm trí ngồi yên uống trà?

### Nắng:

Mây về chưa hỏi đường qua  
Vẽ hay chưa vẽ chỉ là hư vô  
Hỏi trong thiên hạ cơ hồ...  
Này ly trà nóng dâng bỏ-tát ơi

### Mây:

Vẽ hay chưa chỉ hư vô?  
Thì thôi trà nóng uống vô làm gì?

### Nắng:

Để thêm ý vị cho thi  
Một đời uống cạn mấy khi trở về

### Nắng:

Trời cao còn đám mây xanh  
Nên chi vũ trụ vẽ thành bức tranh!

### Mây:

Trời cao có nắng nên xanh  
Bao giờ bức vẽ hoàn thành vậy ta?

## Em đi

Em về đâu rừng khô lá  
Mùa đông trắng màu hoang dã  
Càn khôn phủ toàn sương khói  
Nắng rơi vài sợi nhạt nhòa.

Chân người đạp trên cỏ dại  
Thong dong từng bước thiên nhai  
Trần gian quá nhiều ước lệ  
Em đi còn đó dấu hài.

## HUYỀN VŨ



# NIÊN BIỂU PHẬT GIÁO

Hoang Phong

Hiện nay có hai bảng Niên biểu Phật giáo khá phổ biến và cả hai đều căn cứ vào một mốc thời gian duy nhất tương đối chính xác là năm đăng quang của hoàng đế A-dục, tức là năm - 268 hay - 267 trước Tây lịch. Các học giả Tây phương đặt tên cho hai bảng Niên biểu này là: "Bảng Niên biểu dài" và "Bảng Niên biểu ngắn". Theo bảng "Niên biểu dài" thì Đức Phật tịch diệt 218 năm trước khi hoàng đế A-dục chính thức lên ngôi, vì vậy nếu suy ngược lên bằng cách dựa vào mốc thời gian làm chuẩn là năm - 268, thì Đức Phật nhập vào Đại bát Niết bàn vào năm - 486. Tuy vậy ngay trong bảng "Niên biểu dài" trên đây lại cũng có một chút khác biệt là theo tư liệu Tích Lan thì Đức Phật tịch diệt vào năm - 544 hay năm - 543, và nếu đúng như thế thì có một sự sai biệt gần 60 năm. Đây cũng có thể gọi là bản « Niên biểu Nguyên thủy » mà các nước theo Phật giáo Nguyên thủy chẳng hạn như Tích Lan và một số quốc gia Đông Nam Á khác như Thái Lan, Miến Điện... vẫn giữ, nghĩa là xác định năm mà Đức Phật tịch diệt là - 544 hay - 543.

Bảng "Niên biểu ngắn" thì được thiết lập căn cứ vào các tư liệu Ấn độ cho là Đức Phật tịch diệt 100 năm trước khi hoàng đế A-dục chính thức đăng quang. Như vậy theo bảng Niên biểu này thì Đức Phật nhập vào Đại Bát Niết bàn vào năm - 368. Gần đây hơn thì có Giáo sư ưu tú Richard Gombrich của Đại học Oxford, một chuyên gia lỗi lạc về Phật giáo Nguyên thủy cho rằng Đức Phật tịch diệt vào năm - 400 sau khi phân tích tỉ mỉ các kinh sách Nam tông. Có một số các học giả Tây phương tin vào giả thuyết này.

Mặc dầu năm sinh và năm tịch diệt của Đức Phật không được ghi chép theo phương pháp sử học, nhưng một số biến cố quan trọng trong cuộc đời của Đấng Thế Tôn thì lại được tất cả các tư liệu và kinh sách thuộc tất cả các tông phái và học phái Phật giáo nhất loạt ghi chép giống nhau: Đức Phật đạt Giác ngộ lúc Ngài được ba mươi lăm tuổi, sau một thời gian tu khổ hạnh kéo dài bảy năm, và Ngài tịch diệt vào năm tám mươi tuổi. Nhờ đó mà các học giả có thể truy ra niên đại liên quan đến các biến cố lớn trong cuộc đời của Đức Phật.

Nói chung thì các sử gia và học giả đều gặp ít nhiều khó khăn khi nghiên cứu về sử học và văn minh Ấn độ vì nền văn hóa của xứ này thường đặt trọng tâm vào những "giá trị tinh thần" nhiều hơn là những "giá trị năm tháng" như các nền văn hóa Tây phương. Trong số tư liệu vô cùng phong phú ngày nay không mấy khi tìm thấy hai bảng Niên biểu hoàn toàn giống nhau. Niên biểu được trình bày dưới đây được căn cứ vào bảng "Niên biểu dài", trong đó nếu có một chút sai biệt hay thiếu chính xác nào về năm tháng thì cũng là một điều dễ hiểu và điều đó cũng không hệ trọng lắm trong quá trình hơn hai ngàn năm trăm năm của lịch sử phát triển Phật giáo. Thiết nghĩ trong suốt chuỗi dài lịch sử đó điều quan trọng hơn hết là nền tảng giáo lý của Đức Phật vẫn luôn vững chắc và nguyên vẹn qua không gian và thời gian. Bảng Niên biểu dưới đây chỉ có mục đích giúp cho chúng ta ý thức được vị trí của Phật giáo trong bối cảnh lịch sử của nhân loại và tuyệt nhiên không có một tham vọng đưa ra một bảng Niên biểu làm chuẩn nào cả. Đây chỉ là một "bảng nháp" đang chờ đợi các học giả uyên bác sửa chữa và hiệu đính để được hoàn hảo hơn.

NIÊN ĐẠI TỔNG QUÁT CỦA ẤN ĐỘ THỜI CỔ ĐẠI  
(cho đến Triều đại của Hoàng đế A-Dục)

- 2600 đến - 1700 : Thời kỳ phát triển của nền văn minh đô thị dọc theo thung lũng sông Indus (ngày nay thuộc lãnh thổ Pakistan).

- 1800 đến - 1000 : Một nhóm dân Arya từ Trung đông đến lập nghiệp tại vùng Bắc Ấn. Trong

khoảng thời gian này người ta cũng thấy xuất hiện một bản kinh tụng (dùng để xướng lên với mục đích cầu khẩn) gọi là kinh Vệ-đà (Rig-Veda). Bản kinh này được ghi chép bằng một thứ tiếng Phạn cổ, mang tính cách thiêng liêng, và làm nền tảng cho một nền tôn giáo gọi là Vệ-đà.

- 1000 đến - 600 : Dân Arya khai phá và tiến dần vào vùng thung lũng sông Hằng.

Nền văn minh đồ sắt xuất hiện.

**Bắt đầu từ năm - 800 :** Nhiều đế quốc được thiết lập trong vùng trung bộ của thung lũng sông Hằng và do các bộ tộc quý phái cai trị. Người ta thấy xuất hiện một số kinh sách mới gọi là Upanishad, đó là các bản kinh Vệ-đà được cải tiến. Trong các kinh ấy người ta cũng thấy xuất hiện khái niệm về ta-bà (samsara). Cũng xin nhắc lại khái niệm ta-bà trong giáo lý của Đức Phật sau này khác hẳn với khái niệm ta-bà trong các kinh Upanishad.

**Thế kỷ thứ VI đến thứ V trước Tây lịch:**

Đây là một thời kỳ thật sôi động trong lãnh vực tâm linh và tôn giáo: đạo Bà-la-môn thay thế hẳn đạo Vệ-đà. Đây là bối cảnh xã hội khi Đức Phật Sĩ-Đạt-Ta Cồ-Đàm đang tại thế, Ngài đưa ra một học phái mới mà sau này gọi là Phật giáo. Đồng thời với Đức Phật còn có một vị Thầy khác với một tầm cỡ khá lớn là Mahavira, người sáng lập ra tôn giáo Jain.

- 530 : Người Ba tư (thuộc I-ran ngày nay) xâm chiếm vùng Punjab thuộc Tây bắc nước Ấn.

**Từ năm - 400 (trước Tây lịch) đến năm 400 sau Tây lịch:** Hai tập "anh hùng ca" khổng lồ là Ramayan (gồm 24 000 câu thơ) và Mahabharata (gồm 250 000 câu thơ) đã được trước tác trong thời gian này. Hai tập "anh hùng ca" trên đây dựa vào những nhân vật huyền thoại và mang tính cách thiêng liêng. Hai tác phẩm này được xem như hai quyển thánh kinh và đã ảnh hưởng sâu đậm đến nền văn hóa và triết học của cả nước Ấn. Cũng trong khoảng thời gian trên đây Ấn giáo được hình thành xuất phát từ đạo Bà-la-môn.

- 479 : Đức Khổng tử qua đời.

- 327 : Alexandre Đại đế (Alexandre le Grand, Aléxandros ho Mégas) vua xứ Macédoine (Hy Lạp cổ) đánh chiếm vùng Đông bắc Ấn.

- 321 : Một vị anh hùng tên là Chandragupta Maurya đánh đuổi được quân của Alexandre Đại đế ra khỏi Tây bắc nước Ấn rồi thừa thế kéo quân về phía Đông bắc lật đổ vương quốc Ma-kiệt-đà (Magadha, ngày nay thuộc tiểu bang Bihar). Ông thành lập triều đại Maurya và đóng đô ở Hoa-thị-thành (Pataliputra, ngày nay là Patna). Chandragupta Maurya trị vì khoảng từ - 322 đến - 300, con trai là Bindusara lên nối ngôi từ - 300 đến - 272, và sau đó thì con trai của Bindusara (cháu nội của Chandragupta) là Asoka tức hoàng đế A-dục lên thay (- 272 - 230). Tuy năm quyền bính từ năm - 272 sau khi vua cha là Bindusara qua đời, nhưng mãi bốn năm sau tức là vào năm - 268 thì hoàng đế A-dục mới chính thức làm lễ đăng quang.

## NIÊN BIỂU PHẬT GIÁO

**Thế kỷ thứ VI (trước Tây lịch)**

- 563: Sĩ-đạt-ta Cồ-Đàm ra đời trong một vương quốc nhỏ thuộc Đông bắc nước Ấn, thuộc dòng họ quý tộc Thích-ca (Sakya) đang cai trị vương quốc này.

- 534: Mặc dầu đã có gia đình và một người con trai, nhưng Sĩ-đạt-ta Cồ-đàm vẫn quyết tâm từ bỏ cuộc sống vương giả để đi tìm con đường tu tập tâm linh. Ấn mặc rách rưới và sống khổ hạnh, Ngài hòa nhập với những người tu khổ hạnh khác, rồi đi dần xuống vùng thung lũng sông Hằng và theo học với hai vị thầy rất nổi tiếng thời bấy giờ. Tuy nhiên sau đó thì Ngài quyết định tự tìm lấy một con đường tu tập riêng cho chính mình. Có năm vị đồng tu cùng đi theo,

nhưng sau một thời gian tu khổ hạnh vô cùng khắc khe bằng cách nhịn đói để hành xác mà không mang lại một chút kết quả nào, Ngài Sĩ-đạt-ta Cồ-đàm quyết định chọn một lối tu mang tính cách ôn hòa hơn, không tự hành xác nữa. Năm người bạn đồng tu không hiểu được ý nghĩa việc chuyển hướng ấy nên giận mà bỏ đi.

- 528 : Ngài Sĩ-đạt-ta Cồ-đàm ngồi thiền định dưới một cội bồ đề trong một khu rừng gần ngôi làng Uruvela và đạt được Giác ngộ. Sau đó Ngài thuyết giáo lần đầu trong khu vườn Lộc Uyển (Sarnath) gần thành Ba-la-nại (Benares) khi Ngài gặp lại năm vị đồng tu trước đây. Sau khi nghe giảng thì cả năm vị đều xin được làm đệ tử của Ngài. Sau đó Ngài lại tiếp tục thuyết giáo, thu nạp đồ đệ, thành lập tăng đoàn trong toàn vùng thung lũng sông Hằng. Người đương thời gọi Ngài là Đức Thích-ca Mâu-ni hay là Đức Phật. Chữ Phật ở đây có nghĩa là Đấng Giác ngộ.



**Thế kỷ thứ V (trước Tây lịch)**

- 483 : Đức Phật tịch diệt gần một thị trấn nhỏ là Câu-thi-na (Kushinagar). Ngay trong năm đó các đệ tử của Ngài tập họp nhau lại ở thành Vương-xá (Rajagriha) thuộc vương quốc Ma-kiệt-đà để tổng kết và ôn lại những lời giáo huấn của Đức Phật và sắp xếp thành một hệ thống giáo lý căn cứ vào khẩu truyền.

**Khoảng - 480 đến - 390 :** Phát sinh nhiều học phái Phật giáo khác nhau và tất cả đều tự cho mình là xuất phát từ giáo lý chính thống của Đức Phật.



**Thế kỷ thứ IV (trước Tây lịch)**

**Khoảng - 380 đến - 370 :** Kết tập Kinh Điển lần thứ hai ở thành Vệ-xá-li (Vaisali)

**Từ - 370 đến - 340 :** Nhiều cuộc tranh biện về giáo lý đã xảy ra giữa các học phái.

**Khoảng - 350 :** Một nhóm thuộc học phái Thượng tọa bộ (Sthaviravada) tách riêng và thành lập học phái Đại chúng bộ (Mahasanghika).

- 327 : Alexandre Đại đế (xứ Macédoine của Hy Lạp) kéo quân xâm chiếm lãnh thổ Panjab của Ấn.

**Thế kỷ thứ III (trước Tây lịch)**

**Đầu thế kỷ thứ III :** Đã có hơn 18 học phái Phật giáo được thành lập và rất thịnh hành trên đất Ấn.





- **268** : Lễ đăng quang của hoàng đế A-dục.

-**257** : Hoàng đế A-dục chinh phạt lãnh thổ Ka-linga. Sau trận chiến thì ông quy y. Sau đó thì tổ chức kết tập Đạo Pháp lần thứ ba với mục đích chỉnh đốn Kinh điển. "Tam tạng Kinh" bằng tiếng Pali được thành hình (từ đó liên tục được chỉnh đốn cho đến hết thế kỷ thứ I sau Tây lịch). Đồng thời hoàng đế A-dục cũng gởi các phái bộ truyền giáo ra ngoài biên giới của thung lũng sông Hằng, đến các nơi khác trên

đất Ấn và các quốc gia lân bang như Tích lan, Hy Lạp, các quốc gia Trung và Cận đông...

- **240** : Phật giáo chính thức được truyền bá vào Tích Lan.

- **230** : Hoàng đế A-dục qua đời.

### Thế kỷ thứ II (trước Tây lịch)

Bảo tháp lớn nhất ở Sanchi (tiểu bang Madhya Pradesh) được xây dựng.

- **168** : Hy Lạp xâm chiếm Ấn độ.

- **168 - 145** : Hoàng đế Hy Lạp trị vì lãnh thổ Ấn (Penjab) là Ménéandre còn có tên là Malinda (Dilan-đà). Vị hoàng đế này sau khi hội kiến với một đại sứ thời bấy giờ là Nagasena (Na tiên, dịch nghĩa là Long quân) đã tỏ ra hết sức thán phục và say mê Phật giáo. Từ đó ông hết lòng ủng hộ Phật giáo.

- **202** : Nhà Hậu Hán thống nhất lãnh thổ.

### Thế kỷ thứ I (trước Tây lịch)

Trong suốt thế kỷ này rất nhiều kinh sách Phật giáo bằng chữ viết xuất hiện. Các kinh sách này mang tính cách "tân tiến" hơn những gì thuộc thời kỳ khẩu truyền trước đây và đã mở ra một chân trời mới cho Phật giáo.

Phật giáo được đưa vào Trung quốc dưới thời nhà Hậu Hán.

Con đường tơ lụa cũng bắt đầu trở thành con đường truyền bá Đạo Pháp rất tích cực trong toàn thế vùng Cận đông và Trung quốc.

- **35 - 32** : Kinh tạng Pali được ghi chép bằng chữ viết hẳn hoi.

Phật giáo Đại thừa cũng bành trướng rõ rệt vào khoảng cuối thế kỷ này.

### Thế kỷ thứ I

**0** : Chúa Giê-Su sinh ra đời, đánh dấu năm Tây lịch đầu tiên.

**50** : Thánh Thomas đến thành phố Mylapore thuộc lãnh thổ Chennai (ngày nay là Madras) miền Nam nước Ấn để truyền giáo.

**65** : Minh đế nhà Hậu Hán là vị hoàng đế Trung quốc đầu tiên đứng ra bảo vệ và quảng bá Phật giáo. Hai nhà dịch thuật Ấn độ là Malanga và Gobharana dịch nhiều bộ kinh từ tiếng Phạn sang tiếng Hán, trong số này có bộ Bát Nhã Tâm kinh (Prajnaparamita).

### Thế kỷ thứ II

Đại học Na-lan-đà được xây dựng tại Ma-kiệt-đà gần thành Vương-xá (Rajagraha) và gồm có tám tòa tu viện thật lớn. Đức Phật khi còn tại thế đã thường ghé ngang nơi này trên đường Hoảng Pháp. Tại địa điểm này cũng có hai bảo tháp chôn cất xá lợi của hai vị là Xá-lợi-phất (Sariputra) và Mục-kiền-liên (Maudgalyayana). Thật ra thì hoàng đế A-dục là người trước nhất đã đứng ra xây dựng một ngôi tu viện tại địa điểm này, nhưng lúc đó chưa mang tên là Na-lan-đà.

Phật giáo được chính thức truyền vào Việt Nam. Có một giả thuyết cho rằng Phật giáo đã được truyền bá vào Việt Nam từ năm - 111 (trước Tây lịch) và cũng có một giả thuyết khác cho rằng Phật

giáo được đưa vào Việt Nam từ thế kỷ thứ III trước Tây lịch dưới triều đại vua A-dục ở Ấn độ.

**104** : Lần đầu tiên người ta thấy có những ảnh tượng của Đức Phật, vì từ trước đó thì Đức Phật chỉ là một biểu tượng mang tính cách trừu tượng và thiêng liêng.

**144 - 167** : Thành lập triều đại của hoàng đế Ka-ni-sắc-ca vương (Kanisha) tại Ấn, một triều đại bảo vệ Phật giáo rất tích cực.

**128-151** : Kết tập Kinh Điển ở Cachemire. Bộ Luận tạng (Abhidharmapitaka) của học phái Nhất thiết hữu bộ (Sarvastivada) được soạn thảo. Sau lần kết tập này Phật giáo bành trướng rất nhanh chóng, đặc biệt nhất là trong các vùng Cận đông và Trung quốc. Asvaghosa (Mã Minh) trước tác một tập thơ gọi là Phật sở hạnh tán (Buddhacarita) kể lại cuộc đời của Đức Phật. Bộ Diệu pháp Liên hoa Kinh cũng được soạn thảo, có lẽ vào năm 150.

**189** : Thánh Pantaenus được giám mục Alexandre gởi sang Ấn để truyền giáo nhưng không thành công.

### Thế kỷ thứ III

Bộ Kinh Đại-tì-bà-sa luận (Mahavibhasa) được trước tác vào khoảng đầu thế kỷ này, tóm lược toàn bộ giáo lý của học phái Nhất thiết hữu bộ (Sarvastivada).

Phật giáo truyền bá vào Campuchia và Indon-exia.

**250 - 300** : Ngài Long Thụ (Nagarjuna) thiết lập học phái Trung Đạo và trước tác tập Căn bản Trung quán luận tụng (Mulamadhyamaka-karika), gọi tắt là Trung quán luận.

### Thế kỷ thứ IV

**320** : Triều đại Gupta nắm quyền cai trị nước Ấn (kéo dài đến năm 550).

Hậu bán thế kỷ thứ IV : Tại Trung quốc, ngài Cưu-ma-la-thập (Kumarajiva) dịch rất nhiều kinh sách của học phái Trung đạo, ngài Giác Hiền (Buddhabhadra) dịch sang tiếng Hán tập Đại bát niết bàn kinh (Mahaparinirvana-sutra)

**386 - 534** : Lần đầu tiên tại Trung quốc nhà Bắc Ngụy đưa Phật giáo lên hàng Quốc giáo.

**Vào khoảng cuối thế kỷ** : Người sáng lập ra học phái Duy thức tông, còn gọi là Du-già hành- tông (Yogacara), là Đại sư Vô Trước (Asanga) trước tác bộ A-tì-đạt-ma tập luận (Abhidharma-samuccaya)

Các nhà truyền giáo Trung quốc đưa Phật giáo vào Triều tiên.

**399 - 413** : Nhà sư Trung quốc là Pháp Hiển sang Ấn độ học Đạo.

### Thế kỷ thứ V

Phật giáo Nguyên thủy (Theravada) được truyền bá vào Miến Điện, trong khi đó tại Trung quốc thì Phật giáo Tịnh độ thờ Đức Phật A-Di-Đà phát triển mạnh.

Hai vị luận sư là Phật-đà Đạt-đa (Buddhadatta) và Phật-đà Cồ-sa (Buddhaghosa) bình giải toàn bộ kinh điển Pali. Ngài Thế thân trước tác tập A-tì-đạt-ma câu-xá luận bản tụng (Abhidharmakosa).

**440** : Hoàng đế Kumaragupta đứng ra trùng tu và xây dựng thêm một ngôi chính điện lớn nhất cho đại học Na-lan-đà.

Hậu bán thế kỷ thứ V, giặc Hung nô tàn phá hầu hết chùa chiền, chỉ trừ lại Na-lan-đà vì nhờ có vua Skandagupta đem quân ra sức bảo vệ.

### Thế kỷ thứ VI

Đầu thế kỷ thứ VI, học phái Trung Đạo tách ra làm hai phái là Y tự khởi tông (Svatantrika) và Cụ duyên tông (Prasangika). Thật ra thì trong thế kỷ trước đã từng xảy ra nhiều cuộc tranh biện về triết học Trung Đạo.

Bồ-đề Đạt-ma (Bodhidharma) rời Ấn độ đi Trung quốc (đến Trung quốc bằng đường biển vào khoảng năm 520)

**518** : Trung quốc đã dịch được 2 213 bộ kinh sách.

**522** : Phật giáo truyền bá sang Nhật bản nhờ một vị vua Triều Tiên tên là Pakche, vị vua này sai một sứ thần sang Nhật mang theo một pho tượng Phật và một ít kinh sách cùng một bức thư ca ngợi sự

tuyệt vời của Đạo Pháp để dâng lên hoàng đế Nhật bản.

**538** : Các nhà sư Triều Tiên vượt biển sang Nhật để giảng Pháp.

**580** : Nhà sư người Ấn Tì-ni Đa-lưu-chi (Vinitaruci) từ Trung quốc sang Việt Nam tu tại chùa Pháp Vân (Bắc Ninh). Vị sư này là người đầu tiên đưa Thiên học vào Việt Nam.

**581 - 618** : Nhà Tùy Trung quốc chọn Phật giáo làm Quốc giáo.

Cuối thế kỷ thứ VI : nhiều tông phái Thiên học xuất hiện ở Trung quốc.

### Thế kỷ thứ VII

Phật giáo Tan-tra phát triển rất mạnh tại Ấn độ. Một số lớn kinh sách Tan-tra đã xuất hiện trong thế kỷ này.

Cũng trong thế kỷ này Phật giáo Đại thừa được đưa vào Miến Điện.

**618** : Khởi sự triều đại nhà Đường (kéo dài đến năm 907)

Giữa thế kỷ thứ VII : Ngài Tịch Thiên (Santideva) trước tác hai bộ luận là : Nhập Bồ-đề hành luận (Bodhicaryavatara) và Bồ-tát học luận (Siksamuccaya).

**629 - 645** : Nhà sư Trung quốc là Huyền Trang sang Ấn độ tu học và thỉnh kinh.

Phật giáo du nhập vào Tây tạng.

Cuối thế kỷ thứ VI (sang đầu thế kỷ thứ VII) : Phật giáo Kim Cương thừa phát triển rộng lớn ở Ấn. Hai vị cao tăng là Thiện vô úy (Subhakarasiṃha) và Bất không Kim cương (Amoghavajra) đưa Tan-tra thừa vào Trung quốc.



### Thế kỷ thứ VIII

Người Hồi giáo bắt đầu xâm lược Ấn độ.

Đại thừa Phật giáo và Tan-tra thừa được đưa vào miền Trung Việt Nam và Indon-exia.

**712** : Tông phái Pháp tướng (Faxiang) xuất hiện ở Trung quốc do Ngài Huyền Trang thành lập và sau đó được truyền sang Triều Tiên và Nhật Bản (tông phái Hosso).

**736** : Tông phái Hoa Nghiêm (Kegon) được thành lập tại Nhật.

Khoảng **750** : Ngài Liên-hoa-sinh (Padmasambhava) từ Ấn độ lên Tây tạng giảng Pháp.

**792 - 794** : Kết tập Đạo Pháp ở Lhasa.

Cuối thế kỷ thứ VIII sang đầu thế kỷ thứ IX : Một số lớn kinh sách đã được dịch sang tiếng Tây tạng.

### Thế kỷ thứ IX

Phật giáo tại Ấn độ suy yếu, chỉ còn hai tiểu bang là Bengale và Bihar còn chính thức thừa nhận Phật giáo là Quốc giáo.

**800** : Tu viện Vimalakrīma được thành lập và trở thành trung tâm của Phật giáo Tan-tra.

**805 - 807** : Hai tông phái được thành lập tại Nhật là : Thiên thai tông (Tendai) và Chân ngôn tông (Shingon).

**820** : Thiên sư Vô Ngôn Thông từ Trung



quốc sang Việt Nam và lập ra Thiền phái Vô Ngôn Thông.

**845** : Tại Trung quốc dưới triều đại của hoàng đế Võ Tôn nhà Đường, Phật giáo trải qua một đợt đại nạn, tuy ngăn ngùi nhưng vô cùng tàn bạo : 260 000 nhà sư bị bắt buộc phải bỏ chùa để trở về đời sống thế tục và bị đưa đi nông trường, dân chúng bị cấm đoán không ai được xuất gia tu hành, hơn 45 000 kiến trúc thiêng liêng và 5 000 chùa bị san thành bình địa.

### Thế kỷ thứ X

**960** : Nhà Bắc Tống thống nhất Trung quốc và ủng hộ Phật giáo.

**969** : Vua Đinh Tiên Hoàng phong cho Thiền sư Ngô Chân Lưu làm Tăng thống.

**972** : Tại Trung quốc lần đầu tiên thấy xuất hiện kinh sách ấn loát bằng các bản khắc trên gỗ.

**973** : Nam Việt vương Đinh Liễn (con trai của vua Đinh Tiên Hoàng) cho dựng 100 trụ đá để ghi khắc Kinh Phật tại kinh đô Hoa Lư.

### Thế kỷ thứ XI

**1040** : Mật-lặc Nhật-ba (Milarepa) sinh ra đời. Ông là một thi nhân thần bí và đồng thời cũng là một đại luận sư nổi tiếng của Tây tạng, (ông mất vào năm 1123).

**1069** : Thiền sư Thảo Đường được vua Lý Thánh Tông phong làm Quốc sư.

**Đầu thế kỷ XI** : Phật giáo hưng thịnh trở lại tại Tây tạng. Đại sư A-đề-sa (Atisa) thiết lập học phái Kam-đan phái (Kadampa), đại sư Drokmi Lot-sava thành lập học phái Tát-ca phái (Sakyapa) và đại sư Marpa thành lập học phái Ca-nhĩ-cư phái (Kagyupa).

**Giữa thế kỷ XI** : Hoàng triều Miến điện quyết định bỏ Phật giáo Bắc tông và chọn Phật giáo Nguyên thủy (Theravada) để thay vào đó.

**1088** : Vua Lý Nhân Tông phong cho Ngô Đầu Đại sư làm Quốc sư.



### Thế kỷ thứ XII

**1161** : Chùa Dầu (Pháp Vân) được khởi công xây dựng vào triều đại vua Lý Anh Tông.

**1193** : Quân Hồi giáo tràn vào Ấn, san bằng tất cả chùa chiền và tu viện Phật giáo và giết tăng sĩ.

**Cuối thế kỷ XII** : Phật giáo suy tàn và biến mất trên lãnh thổ Ấn. Trong khi đó Phật giáo lại rất hưng thịnh tại những nơi khác mà trước đây hoàng đế A-dục đã gởi các phái bộ đến truyền giáo (Tích Lan, Miến điện, Thái lan, Campuchia, Lào).

**1197 - 1198** : Quân xâm lược Hồi giáo đốt sạch và san bằng đại học Na-lan-đà và cả đại học Vikramasila (đại học Phật giáo Tan-tra, to lớn và quan trọng ngang hàng với đại học Na-lan-đà) đánh dấu sự chấm dứt cùng cùng của Phật giáo trên bán lục địa Ấn độ.

**Trong thế kỷ XII và bước sang thế kỷ XIII** : hai học phái lớn là Thiền học (Zen) và Tịnh độ bành trướng rộng rãi tại Nhật.

### Thế kỷ thứ XIII

**1206** : Người Thổ Nhĩ Kỳ đánh chiếm một phần lớn thung lũng sông Hằng và thành lập vương quốc Hồi giáo Dheli (1206 - 1526)

**1299** : Vua Trần Nhân Tông xuất gia tại núi Yên tử.

Cuối thế kỷ XIII : Thái lan chuyên dần sang Phật giáo Nguyên thủy (Theravada).

### Thế kỷ thứ XIV

**1322** : Văn Huệ Vương Trần Quang Triệu (cháu nội Hưng Đạo Vương) xuất gia.

Trong suốt thế kỷ này Phật giáo Nguyên thủy cũng tạo được nhiều ảnh hưởng và dần dần chiếm ưu thế trong các quốc gia như Campuchia và Lào.

Kinh điển Tây tạng được dịch sang tiếng Mông cổ. Tại Tây tạng vị đại sư Tông-khách-ba (Tsongkhapa) thành lập một học phái mới là Cách-lỗ phái (Gelugpa).

### Thế kỷ thứ XV

Khởi sự dòng tái sinh của các vị Đạt-Lai Lạt-Ma.

**1498** : Vasco de Gama tìm ra con đường biển đến Ấn độ bằng cách vòng xuống phía Nam Phi châu, và nhờ đó người Tây phương bắt đầu tiếp xúc với các nước Đông nam Á và nhất là tìm hiểu nền văn hóa Á đông mà trước kia họ không hề có một khái niệm sơ đẳng nào. Tuy nhiên phải chờ đến thế kỷ XIX, người Tây phương mới thật sự bắt đầu theo Phật giáo.

### Thế kỷ thứ XVI

**1407** : Khởi công xây dựng Cấm thành (và Tiên An môn) tại Bắc kinh.

**1552** : Nhà truyền giáo Nicolas Lancilotto xuất bản một quyển sách mang tựa đề "Những sự kỳ diệu của Á châu" và đây là tác phẩm đầu tiên của Tây phương đề cập đến giáo lý của Đức Phật.

### Thế kỷ thứ XVII

**1665** (kéo dài đến 1858) : Người Anh đánh chiếm Ấn độ.

### Thế kỷ thứ XVIII

**1722** : Vua Lê Dụ Tông phong Thiền sư Chân Nguyên Tuệ Đẳng làm Tăng Thống.

**1740** : Giáo hoàng Clément XII sau khi nghe các vị truyền giáo dòng Tên tường trình về những gì mà họ trông thấy ở Tây tạng, liền viết một bức thư cho vị Đạt-lai Lạt-ma thời bấy giờ yêu cầu vị này phải công nhận Phúc âm Thiên chúa giáo là thánh kinh duy nhất. Một đoạn trích dẫn từ bức thư này như sau : *"Nhờ sự khoan dung của Chúa Trời vô biên, chúng tôi có đầy đủ lý do để hy vọng rằng quý vị sẽ nhận thấy rõ là chỉ có cách tu tập theo giáo lý của Phúc âm, mà thật ra thì giáo lý ấy cũng rất gần với tôn giáo của quý vị, thì mới có thể mang lại hạnh phúc cho sự sống vĩnh hằng..."*

**1780** : Nguyễn Gia Thiều (tác giả Cung Oán Ngâm Khúc) đứng ra xây dựng chùa Thiên Tích.

### Thế kỷ thứ XIX

Thật ra mãi đến năm 1830 thì Tây phương mới có một số học giả bắt đầu nghiên cứu về tiếng Phạn và tiếng Pali và từ đó họ mới bắt đầu tìm hiểu sâu xa hơn về kinh điển Phật giáo. Đồng thời các công cuộc nghiên cứu sử học và khoa học của người Tây phương tại Á châu cũng giúp khám phá được nhiều sự kiện liên quan đến nền văn hóa và các nền tín ngưỡng Á châu. Nhờ đó mà Phật giáo đã dần dần đi sâu vào các xã hội Tây phương.

**1861** : Đại quân Pháp đánh chiếm Sài Gòn và Nam kỳ.

**1863** : Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn (Vương cung thánh đường Chính tòa Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên tội) được khởi công xây dựng bằng gỗ trên nền của một ngôi chùa nhỏ. Ngôi nhà thờ này bị mối mọt và sụp đổ. Nhà thờ Đức Bà tại vị trí như hiện nay được khởi công vào tháng 8 năm 1876.

**1884** : Quân Pháp đánh chiếm Bắc kỳ. Sau khi hạ thành Hà Nội lần thứ hai thì quân Pháp liền san bằng chùa Báo Thiên (xây dựng vào đời nhà Lý, thế kỷ XI - XII) để lấy chỗ làm nền xây dựng Nhà Thờ Lớn Hà Nội (còn có tên là nhà thờ thánh Joseph hay Nhà Thờ Chính Tòa Hà Nội). Nhà thờ được hoàn tất năm 1886.

**Khoảng 1890** : Phật giáo bắt đầu lan rộng trong các xã hội Tây phương.

**1898** : Tăng sĩ và Phật tử nổi loạn chống Pháp ở Phú Yên và gọi là Giặc Thầy chùa.

### Thế kỷ thứ XX

**1911** : Hòa thượng Thiện Quảng từ Thái Lan theo cụ Phan Bội Châu về nước để chống Pháp, bị quân Pháp phục kích bắn chết ở biên giới.

**1911** : Chấm dứt chế độ quân chủ tại Trung quốc, nhà Thanh bị lật đổ và đồng thời cũng gián tiếp đánh dấu sự chấm dứt của Phật giáo Tây tạng mà nhà Mãn châu đã chính thức đưa lên làm Quốc giáo.

**1924** : Bà Alexandra David-Néel là người phụ nữ Tây phương đầu tiên lên đến Lhasa và bà đã kể lại chuyến du hành của bà trên đất Tây tạng. Sự thành tâm và ngưỡng mộ của bà đối với Phật giáo đã ảnh hưởng sâu đậm đến giới trí thức Pháp và sau đó là toàn thể Âu châu.

**1926** : Phật giáo Cao Đài được thành lập tại Tây Ninh.

**1939** : Phật giáo Hòa Hảo được thành lập tại Châu Đốc.

- Sau thế chiến thứ hai, một giáo sư Nhật bản tên là Masahura Anesaki lần đầu tiên giảng dạy về Thiền học Zen tại trường Collège de France.

- Các tác phẩm của Daisetz Teitaro Suzuki được dịch sang tiếng Anh năm 1935, và sang tiếng Pháp năm 1955.

**1950** : Trung quốc xâm chiếm Tây tạng, Phật giáo bị cấm đoán trên phần đất này. Các vị Lạt-ma bỏ trốn ra khỏi xứ, một số xin tị nạn tại Pháp. Trong số này có vị đại sư Kalou Rimpoché rất tích cực trong việc hoằng Pháp.

**1958** : Thiền sư Shunryu Suzuki đưa thiền học Zen (phái Tào động) vào Mỹ.

**1967** : Thiền sư Teizen Deshimaru đưa thiền học Zen (phái Tào động) vào Pháp và sau đó đã lan rộng ra khắp Âu châu.

Tại Tây tạng mặc dù phải chịu mọi sự ngược đãi và cấm đoán nhưng tín ngưỡng Phật giáo vẫn còn mạnh. Ngày nay trong số năm người dân Tây tạng thì vẫn còn có một người xuất gia.

Phật giáo Trung quốc mặc dù đã phải gánh chịu nhiều mất mát và ngược đãi vào cuối thế kỷ XX nhưng vẫn còn tồn tại. Thống kê cho biết hiện nay tại Trung quốc có tất cả 60 chi phái Phật giáo khác nhau, và vẫn còn giữ được 72 000 chùa và tu viện.

Nhật bản trở thành một quốc gia quặng bá Phật giáo tích cực hơn hết tại Đông nam Á. Nhật bản đã đưa Phật giáo vào các vùng đảo Thái bình dương, Âu châu và cả Hoa kỳ.

**1989** : Đức Đạt-Lai Lạt-Ma XIV được trao tặng giải Nobel Hòa Bình.

**1996** : Thống kê chính thức cho biết con số Phật tử tại Pháp là 600,000 người.

**1998** : Theo một số tư liệu Tây phương thì con số Phật tử trên toàn thế giới ngày nay là từ 350 đến 450 triệu người. Thật sự ra thì con số này không thể biết đích xác được vì Phật giáo không đòi hỏi tín đồ phải khai báo và ghi chép vào sổ sách, cũng không có một nghi thức hay nghi lễ gì bắt buộc họ phải thực thi để được chính thức xem là một Phật tử. 98% số người theo Phật giáo trên đây đều ở tại các quốc gia Viễn Đông. Tuy nhiên con số Phật tử trên thế giới và sự phân bố theo các quốc gia cũng đang thay đổi nhanh chóng.

### Thế kỷ thứ XXI

**2008** : Bộ Nội vụ Pháp chính thức công nhận con số Phật tử trên đất Pháp là 1 triệu người (từ tuổi trưởng thành trở lên) trong tổng số 64 triệu dân.

**2010** : "Phật Ngọc" được cung nghinh và chiêm bái khắp nơi trên thế giới.

Bures-Sur-Yvette, 08.03.10

Hoang Phong





# MÁI NHÀ

## Vĩnh Hiền

Người ta nói mái nhà là tổ ấm, là một nơi chốn để trở về. Vậy cho dù tôi chưa thực sự có một tổ ấm riêng tư nào cho mình đi nữa, tôi đã có một cảm nhận nóng bỏng và xoắn xang về một mái nhà thân yêu và quen thuộc với những hình bóng và tâm hồn rất quen thuộc, về cái nơi chốn trở về hết sức quyến rũ và thâm tình mà qua những chuyến lang bạt ở phương xa, qua những năm tháng lẩn mình giữa gió bụi của cuộc đời, tôi đã tìm về nó như một nơi nương náu, một chốn ẩn trú an toàn, ở đó gia đình, mái nhà, tổ ấm, đã giang đôi tay êm ái ôm lấy tôi về về dịu ngọt, đã nhỏ xuống hồn tôi những giọt thuốc tiên tươi mát lên những nỗi nhức nhối của ung độc cuộc đời.

Khi X. nói đến căn nhà tương lai của hắn, tôi nhận thấy ở hắn cả một sự mơ ước hiện thực về tổ ấm gia đình – đơn giản, thực tế và đậm tình – nhưng kỳ lạ thay tôi cũng đồng thời nhìn thấy được cả cái hình tượng siêu thực mơ màng của căn nhà của X. mà từ nó phát sinh ra không những là tình cảm nồng ấm của vợ chồng cha con mà còn là cái tình thân thiết gắn bó của những tâm hồn bằng hữu. Có phải chính cái điều có thể thực hiện được ấy – vì tính chất đẹp để mơ mộng của nó – mà tôi thấy nó như là một điều gì phi thực không? Cũng chính như tình bạn của tôi và X. và Y. và S. và những khuôn mặt thân yêu khác đã thường khiến tôi bao lần mơ màng tưởng thấy một ảo giác không thể có bởi cái tính chất đẹp và trong của nó. Nói cho rõ ràng thì những điều chân, thiện, mỹ mà ta gặp được trong cuộc đời phù động này thường dễ khiến ta có một mối hồ nghi về sự hiện hữu của nó, bởi chúng ta đã trót bị cuộc đời bôi đen từ phía.

Nhưng qua đi lớp sương mù, ta lại nhìn thấy ánh sáng rõ ràng hơn, thực tại đã sống động ngay trước mắt và những giá cảnh tiêu tan và ta thốt lên: "Ồ không! Nó có đấy! Đó là điều hiện thực!"

Mái nhà như một nơi chốn để trở về, và hơn thế nữa, như một chốn an thân và đoàn tụ mà con người dù cho đơn giản hay cực đoan đến mấy đi nữa, vẫn xem như một trong những mục đích chính yếu phải đạt được của đời mình. Mái nhà toát ra sự ấm áp và yên tĩnh như một đặc ân của cuộc đời ban cho con người để hắn tìm lại được mình ngay giữa giòng lưu lạc. Đây kẻ lừng tởm đêm khuya, trở về thềm nhìn thấy ánh đèn qua khung cửa, thềm trông thấy hình dáng người vợ đang đi đi lại lại, thềm nghe thấy những tiếng cười, tiếng khóc của bầy con. Hắn hân hoan cũng có mà ăn năn cũng có, tự hân thưởng cho mình bằng một nụ cười hay tự thống trách mình bằng những cái chớp

mắt, bước vào trong ngôi nhà thân yêu và lập tức trút bỏ hết mọi đa đoan phiền phức, và cảm nhận ngay được cái nổi chắc chắn đầy bao dung của chính tổ ấm mà hắn đã xây dựng lên và ngay lúc này nó đang xây dựng lại những sự sụp đổ rã rời nào đó mà hắn đang mắc phải.

Ngôi nhà như một tàn tích của quá khứ ảm đạm hay như một ngôi cổ mộ quạnh hiu nơi kẻ trở về không hề gắn bó với nó bởi những tình thương yêu nồng ấm dịu ngọt, ngôi nhà như một chỗ trú thân tạm bợ nếu như kẻ cư ngụ sống đơn độc một mình và cuối cùng trở về chỉ là để chuẩn bị ra đi với con tim lạnh lùng, ngôi nhà chỉ là ngôi nhà nếu như nó không được thở bằng sinh khí vui tươi của gia đình, của vợ con, của bằng hữu.

Phá cái cũ, dựng cái mới, xây lại ngôi nhà cho khang trang, chắc chắn và đẹp đẽ hơn, con người làm việc ấy trước hết là cho bản thân và gia đình mình, và mỗi ngôi nhà được xây lên là thêm một nét biến đổi cho bộ mặt xã hội ở đó, cho đến khi những xóm nhà lụp xụp đã trở thành những khu phố tân kỳ, thì kẻ xây nhà trước đây bỗng khám phá ra vai trò góp công tạo dựng cái quần thể nhà cửa tú mỹ của mình, và ý thức thì thấy được sự liên quan, liên đới của cộng đồng nhân loại, không phải chỉ từ khuôn khổ của khu phố hay cả thành phố, mà ngay từ trong sự cấu kết phức tạp của những vật liệu xây nhà và những bàn tay lao động mà do đó ngôi nhà, khu phố và thành phố đã được thành hình.

Con người xây dựng tổ ấm cho gia đình, đồng thời cũng xây dựng phần của mình trong quần cư.



**CHÙA THIÊN TRÚC**  
1083 S. 7<sup>th</sup> Street, San Jose, CA. 95112  
Tel: **408-217-9602**  
E-mail: chuathientruc@gmail.com

## THƯ MỜI THAM DỰ LỄ AN VỊ PHẬT

*Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật*

Kính thưa quý đồng hương Phật tử!

Chùa Thiên Trúc ra đời như một sắp đặt nhiệm màu của Tam Bảo. Trước là nhờ hồng ân chư Phật, chư đại Bồ tát, Long thiên Bát bộ, Hộ pháp Thiên thần gia hộ; sau nữa là nhờ vào năng lực của chư Tăng và toàn thể tấm lòng ủng hộ nhiệt tình của tất cả thiện tín nam nữ Phật tử xa gần mới có được căn nhà nho nhỏ để làm nơi tu tập cho chư Tăng và một số đạo hữu như bây giờ.

Hôm nay nhân ngày lành tháng tốt, chùa mạo muội tổ chức lễ An Vị Phật, đồng thời thiết lễ Cầu an, hiến cúng Thí thực Âm linh Cô hồn, Phóng sanh cứu mạng để cầu nguyện thiên môn nghiêm tịnh, Phật pháp xương minh, thế giới hòa bình và chúng sanh an lạc. Buổi lễ được đặt dưới sự chứng minh của tam vị Hòa thượng:

Hòa thượng Thích Tịnh Từ  
Hòa thượng Thích Tịnh Nghiê  
Hòa thượng Thích Minh Đạt

Và chư tôn Thượng tọa, Đại đức tăng, ni đến từ khắp các tiểu bang trên đất nước Hoa Kỳ.

Vậy, chúng tôi trân trọng kính mời quý vị đồng hương và Đạo hữu Phật tử xa gần cùng gia đình dành chút thì giờ về chùa tham dự đồng đủ để cùng nhau cầu nguyện cho ngôi Phạm vũ được hưng long, vạn loại hữu tình hàm triêm lợi lạc.

**Chương trình Lễ bắt đầu lúc 10:00 giờ sáng**  
**Thứ Bảy ngày 17 tháng 4 năm 2010**

**Tại Chùa Thiên Trúc: 1083 S 7<sup>th</sup> st - San Jose, CA 95112**

Chương trình lễ gồm có như sau:

- Thuyết pháp
- Lễ An Vị Phật
- Lễ Trai Tăng cúng dường
- Lễ thỉnh tiến chư Hương linh
- Phật tử thọ trai
- Văn nghệ cúng dường với nhiều giọng ca đặc biệt
- Lễ tuyên sớ Cầu an, cúng Đại Thí thực Âm linh Cô hồn, Phóng sanh cứu mạng

Nguyện cầu cho tất cả quý đồng hương Phật tử và gia đình được vạn sự an lành dưới ánh Từ quang của mười phương chư Phật.

Trân trọng kính mời!  
Nam mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát  
Phật lịch 2553 – San Jose, ngày 17 tháng 3 năm 2010  
Trú trì

**Tỳ kheo Thích Thiện Long**

\* Ghi chú: Quý Phật tử vui lòng đậu xe ở Park & Ride Lot: Đối diện 1057 S 7<sup>th</sup> Street – San Jose, CA 95112  
(Đậu xe miễn phí, vì chùa đã trả tiền trước cho họ)

# Đường Về Thiên Trúc

## Quảng Diệu Mai

*Thiên Thu mở cuộc tao phùng  
Trúc tơ thả một đôi dòng pháp âm  
(Thơ Hàn Long Ân)*

Tháng ba. Con đường lướt đi giữa những ngọn đồi chập chùng xanh biếc, những đường viền rực rỡ và có khi là cả cánh đồng thắm hoa cải trời. Sau những ngày mưa, nắng rớt những tia vàng ươm như mật ong lên cảnh vật. Trời xanh và mây trắng. Thành thạo bé Thanh Tịnh lại hỏi mẹ, hỏi đi:

- Sắp về Thiên Trúc chưa mẹ?  
- Nào, cùng đọc chú Đại Bi, sẽ thấy mau thôi.

Lời chú vang lên thánh thót, trong trẻo với giọng bảy tuổi của bé Thanh Tịnh, giọng cao cao của hai dì và giọng trầm của mẹ. Tất cả hòa vào nhau như một bản hợp xướng. Thanh âm lên bổng xuống trầm như lướt đi dọc cõi hồng trần. Cuối cùng thì cũng đến Thiên Trúc. Đón khách đường xa trên bậc thềm là Nhà Sư với đôi mắt hiền hòa biết cười dưới đôi mày rậm.

Thiên Trúc là ngôi chùa nhỏ mới thành lập ở downtown thành phố San Jose, trên đường số 7. Chùa nhỏ đơn sơ màu tường trắng thanh đạm nhưng vừa bước qua cánh cửa hẹp, cả chánh điện rực sáng lên nụ cười từ bi của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni với nếp y áo vàng tươi. Chùa không to, Phật không lớn nhưng trang nghiêm và ấm cúng. Khách như cảm nhận được thiên vị bằng bạc khắp không gian. Đó đây phảng phất mùi hương nhẹ thoảng từ bức tượng Phật nhỏ bằng gỗ Thủy Tùng Hương đặt trên kệ mà thầy trú trì Thích Thiện Long luôn mang theo trên mọi nẻo vân du. Tượng truyền mùi gỗ Thủy Tùng Hương có tác dụng xua đi mọi uế khí, mang lại bình an cho người chiêm bái. Thảo nào mà mọi uế oai đường xa như tan biến đâu hết. Ở một góc hậu liêu, trên bàn viết, nét mực tàu đen như còn tươi trên trang giấy với nét chữ bay lượn. Thầy trú trì cũng là nhà sư và nhà viết thư pháp Hàn Long Ân. Có mấy người Phật tử đến viếng chùa từ sáng vui vẻ thăm hỏi, trò chuyện cùng với dì cháu bé Thanh Tịnh. Câu chuyện cởi mở mà hòa nhã. Diệu Mai nghiệm ra rằng đến chùa, hầu như ai cũng tỏ nên trầm tĩnh, từ ái hơn. Cũng vậy với chị em Mai, bao lo toan thường nhật giờ đây như cát bụi đường xa đã rửa sạch bên ngoài cổng chùa. Thành thạo lại có đôi ba Phật tử đến chùa. Người đem túi trái cây, mớ rau; người đem những vật dụng thiết yếu nhỏ nhỏ, có khi chỉ là cây chổi quét nhà. Thầy trú trì hoan hỉ cảm niệm công đức tất cả. Chùa mới lập nên cần lắm những bàn tay đóng góp. Tuy mới nhưng sinh hoạt ở chùa đã dần đi vào ổn định, nề nếp. Chủ nhật hàng tuần có thời

thuyết pháp và các khóa lễ tụng kinh cầu an, cầu siêu. Đặc biệt, đều đặn mỗi tối hàng tuần, từ 7h 30 trở đi là khóa lễ Tịnh độ.

Có câu chuyện thú vị mà bé Thanh Tịnh xoe tròn đôi mắt khi nghe kể. Cứ mỗi tối, khi tiếng chuông nhẹ ngân báo hiệu thời tụng kinh bắt đầu, trên bãi cỏ ngay trước cửa chùa lại xuất hiện hai chú thỏ xinh xắn với bộ lông xám điểm trắng. Chúng quần quanh chơi ở đây cho đến khi khóa lễ kết thúc và khi thầy trú trì bước ra, chúng còn dạn dĩ sà đến chân thầy một hồi lâu mới bỏ đi. Bé Thanh Tịnh gật gù:

- Chắc là chúng đến nghe kinh đó mẹ.

Thường ngày, thầy trú trì vẫn dùng bữa rất đạm bạc, gọn nhẹ nhưng hôm nay có lẽ do có khách đường xa nên o Dĩnh, một Phật tử bà con thầy ở gần chùa, đến nấu giúp. Chưa bao giờ mấy chị em Diệu Mai được ăn một bữa chay ngon như thế. Mà lạ, cứ đến chùa, hầu như chùa nào cũng vậy, là ăn cảm thấy rất ngon miệng. Món rau muống xào, bầu xào, canh cải và cà đậu hủ kho nữa, đều được chế biến theo kiểu rất Huế. Nghĩa là vừa có vị thanh tao, vừa thấm tháp và cay nồng. Sau bữa trưa, mấy thầy trò lại lại thân mật chuyện trò bên tách trà nóng. Từ những mẫu chuyện đạo, câu chuyện xoay dần đến đề tài thư pháp và những bài thơ đầy thiên vị của thầy. Rồi thì cũng phải đến lúc giã từ, bé Thanh Tịnh hỏi bao giờ ta lại trở về Thiên Trúc. Mẹ còn đang ngẫm nghĩ chưa kịp trả lời thì thầy trú trì đã mời thứ Bảy, ngày 17 tháng 4, năm 2010, tức mùng 4 tháng 3 âm lịch, về chùa dự lễ An Vị Phật. Hòa thượng Thích Tịnh Từ và Tịnh Nghiêm, tu viện Kim Sơn, thành phố San Jose, và Hòa thượng Thích Minh Đạt, chùa Quang Nghiêm, thành phố Stockton, sẽ đến làm lễ chứng minh và cầu nguyện cho ngôi Phạm vũ Thiên Trúc. Cũng sẽ có nhiều chư Tăng, Ni các chùa ở Cali và các bang khác đến dự.

Trong gió nhẹ, hai cây tùng trước cửa chùa khẽ vẫy những cành lá xanh như chào tạm biệt bé Thanh Tịnh và chị em Diệu Mai. Có lẽ dư âm cảm xúc bởi những vần thơ đạo ý tình sâu sắc và đậm hương vị giải thoát của thầy trú trì, bởi cảnh chùa đơn sơ và thanh nhã mà trên đường đi, chị em Diệu Mai đã mời người một câu, cảm tác bài thơ ngắn:

*Đường về Thiên Trúc sáng nay  
Trời xanh mây trắng nắng đầy  
Chim vui véo von ca hát  
Thành thơ an lạc là đây.*

Vậy là từ đây, chắc chắn sẽ có thêm nhiều dịp vượt chặng đường xa đến thăm thành phố San Jose để về với ngôi chùa Thiên Trúc, tìm hương vị an lạc, bình yên....

Quảng Diệu Mai



*Đại đức Thích Thiện Long, bút hiệu Hàn Long Ân, một cộng tác viên thường xuyên của báo Chánh Pháp, vừa thành lập ngôi chùa nhỏ mang tên Thiên Trúc, tại thành phố San Jose, California. Khi nào thuận duyên, mời bạn tạm quên hồng trần, ghé thăm Chùa Thiên Trúc, sẽ được đàm đạo cùng một nhà sư bình dị, cũng là một nhà thơ, một nhà thư pháp tài hoa.*



# CHIẾC LÁ XANH

Thích nữ Viên Quang

Chúng tôi đến vừa kịp lúc động quan. Lúc này, trời chưa sáng hẳn, chỉ đủ để nhìn thấy tấm bảng bên trên mái nhà: "Vãng Sanh Quán".

Thầy sám chủ đọc bài kệ tiếp dẫn Tây phương với giọng thật buồn. Thầy đã bước ra đường, đoàn người lặng lẽ theo sau, tiếng niệm Phật cất lên. Một đám tang không kèn trống...

Sáu người đạo tỳ đã nhắc chiếc quan tài ra khỏi Vãng sanh quán, quay về phía bàn Phật cho quan tài xá ba xá rồi ra đi. Trời đã sáng hẳn, người ta có thể thấy rõ bảng cáo phó. Người mất tên là NT. Tôi lẩm bẩm một mình "Hương dương 20 tuổi". Con số ấy làm tôi giật mình. gương mặt người chết trong hình còn quá trẻ, vẫn mỉm cười một cách lạc quan và đầy tự tin như khi còn sống.

Một chiếc lá vô tình rơi vào cái khay ngay trước tấm hình người chết - một chiếc lá xanh. Tôi ngạc nhiên nghĩ thầm: "Tại sao không phải là chiếc lá vàng mà là chiếc lá xanh rụng đi?"

Sư tỳ nhanh tay định lấy chiếc lá vứt đi. Tôi đưa tay ngăn lại:

- Đừng bỏ nó. Hãy đưa nó cho em. Chiếc lá này rất có ý nghĩa đấy!

- Tại sao?

- Dùng để quán vô thường.

Mắt đượm buồn, sư tỳ cúi xuống nhìn chiếc lá hồi lâu như suy nghĩ lời tôi nói rồi trao nó cho tôi.

- Thật vậy em ạ ! Thân phận con người cũng giống như chiếc lá này.

Tất cả mọi người đều đã lên xe. Chiếc xe nhà đòn chờ quan tài theo sau. Giờ này, đường phố hãy còn vắng. Chẳng mấy chốc, xe đã ra ngoài thành, hướng về phía Bà Quẹo. Giấy vàng bạc giả đầy cả hai bên đường chứng tỏ đây là thế giới riêng của

người chết. Trong nghĩa trang, vô số chữ vạ và thánh giá nhấp nhô như đón chào người mới đến.

Tất cả mọi người đều xuống xe. Riêng chiếc xe nhà đòn chạy thẳng lên nhà hỏa táng. Đây là lần đầu tiên tôi đến nơi này. Đến thế giới của người chết. Không khí mới u buồn và rờn rợn làm sao! Hàng cây run rẩy, chân tôi cũng run rẩy. Hàng cây ướt sương đêm rơi xuống, nước mắt tôi cũng sắp rơi...

Mọi người đã đứng thành hai hàng ngang để Thầy sám chủ làm nghi thức hỏa táng. Cũng với giọng tụng kinh trầm buồn ấy... Thời gian như ngưng hẳn, không gian dường bắt động... Rồi bài kinh cầu nguyện cuối cùng cũng đã xong. Người ta rải hoa đầy cả quan tài. Tôi đứng đây, lòng trống rỗng, mắt rảo hoành nhìn quan tài từ từ hạ xuống...

Có tiếng thút thít khóc, rồi vỡ ra... Hình ảnh chiếc lá xanh lại hiện lên trước mắt tôi.

Mọi người tập trung trước lò thiêu chờ đợi. Không khí thật ngột ngạt. Mùi xác chết thiêu như còn phảng phất đâu đó làm tôi chợt rung mình. Sư tỳ đưa mắt ra hiệu cho tôi đi ra phía sau lò thiêu. Không một bóng người. Cái im lặng bao trùm đến đáng sợ, củi vút bùng bả. Một ông cụ già - có lẽ là người phụ trách lò thiêu ngồi bất động trên một khúc cây lớn. Chúng tôi cố tạo tiếng động nhưng ông không quay lại. Chúng tôi im lặng nhìn nhau tiến về phía cái quách nhỏ bị vứt bên đường. Tôi giật mình khi ánh mắt chạm phải hai cái lò thiêu nho nhỏ mà từ xa trông giống như hai cái bếp. Tro than đầy cả lối đi. Đó là lò thiêu dành cho các em bé yếu mệnh.

Thế rồi giờ hành lễ bắt đầu. Người phụ trách lò thiêu chất củi vào lò, tấm

xăng vào quan tài rồi đóng sầm cửa lại ghi hàng chữ lớn: "Ca 1, NT". Mỗi người tay cầm một cây hương, đầu cúi thấp... Thầy sám chủ đã cho lửa vào lò. Tôi nhìn đăm đăm vào quan tài đang bén lửa. Chiếc lá xanh run rẩy trong tay tôi. Tôi chợt hiểu: "Người ta có thể chết khi tuổi còn rất trẻ, kể cả khi mới sinh ra". Tiếng kinh cầu nguyện bay vút lên cao... Tôi đứng đây không biết đã bao lâu, tay vẫn cầm chiếc lá xanh, ánh lửa chập chờn sau làn nước mắt, cổ nghẹn cứng. Nước mắt làm ướt cả áo tràng. Tôi khóc vì ai? Khóc vì người bạn xấu số hay khóc vì tôi. Có lẽ khóc cho cả hai. Chỉ một cơn cảm lạnh người ta có thể chết dễ dàng như chiếc lá xanh gặp cơn gió phải rụng đi. Vô thường quá, tứ đại đã hoàn tứ đại, cát bụi trở về cát bụi rồi. Tôi nghĩ đến lúc rồi đây sẽ có ngày này đến với tôi. Và chính tôi chứ không ai khác sẽ nằm dài trong quan tài như khúc cây vô dụng rồi sau đó chỉ còn lại "chút tro tàn lạnh tanh". Sự thật là thế, mọi người rồi ai cũng thế cả. Bây giờ tôi mới hiểu vì sao khi chứng kiến cảnh sinh, già, bệnh, chết ở bốn cửa thành, Đức Phật đã quyết định xuất gia.

Tôi vẫn đứng đây, đứng làm gì không biết, nhưng tôi nghĩ mình cần phải đứng nơi đây. Để thực chứng chăng? Có lẽ thế. Vì đây là sự thật không thể chối cãi. Bỗng có tiếng gọi lớn:

- Q.! Về mau, mọi người đang chờ đợi em ngoài xe, đứng đây làm gì?

Tôi ngơ ngác thật sự. Nhìn lại không còn ai bên cạnh tôi. Như vậy là xong một đời người ư? Tôi đưa mắt ngạc nhiên nhìn sư tỳ. Sư tỳ như hiểu ý:

- À ! Em mới đến đây lần đầu tiên phải không? Thôi đi về. Bây giờ mới có 7 giờ, 11 giờ sẽ có người đến lấy cốt.

Tôi càng ngơ ngác hơn. Sư tỳ không nói gì, nắm lấy tay tôi vừa dắt đi vừa lấy khăn lau nước mắt cho tôi.

- Em không hiểu tại sao người ta có thể dễ dàng chết khi còn quá trẻ

như vậy?

- Ôi! Em đừng nói từ "Chết" nghe ghê quá. Hãy nói là "Mất đi" hay "Qua đời" gì đó!

Tôi cố chống chế bằng cách đọc một câu thơ của Shakespeare thay cho câu trả lời: "Có gì trong một danh từ? Hoa hồng hương ấy cho dù tên chi".

Không khí bỗng trở nên vui vẻ. Sư tỳ nói tiếp:

- Em nói đúng, dù cho gọi là "Mất đi", "Qua đời", hay "Vô thường" gì cũng là một, là sự chết, chỉ khác nhau cái danh từ thôi. Thế nhưng, nếu lỡ mai sư tỳ chết trẻ như vậy em có khóc không?

- Không! Em sẽ không khóc khi sư tỳ mất.

Sư tỳ tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Vì sao?

- Lúc này em khóc vì em chưa hiểu. Xưa nay khi nói về người chết em chỉ nghĩ đến người già. Cho đến sáng nay, khi thấy chiếc lá xanh lìa cành em mới giác ngộ ra rằng bất kỳ ai cũng có thể chết vào bất kỳ lúc nào. Sự thật là thế. Thế thì việc gì phải khóc? Chi bằng ngay giờ phút hiện tại, ấy sống sao cho xứng đáng, làm tròn bổn phận và công việc mỗi ngày. Như thế là tu giới, tu định, tu huệ, đó là cách báo Tứ trọng ân, đó là điều hạnh phúc.

- Thật không ngờ em tiến bộ đến thế! Thế mới xứng đáng là người học Phật chứ!

- Đừng khen em. Hãy khen chiếc lá này!

Chúng tôi bước lên xe. Hàng cây lúc này không còn run rẩy, đôi chân tôi cũng vậy. Những hạt sương trên chiếc lá đã được mặt trời chiếu rọi biến đâu mất, như nước mắt tôi được thực tại tuệ giác soi chiếu đã khô đi. Tôi nhủ thầm: "Sự thật là thế Q. ạ! Có ngày rồi mi sẽ nằm trong quan tài nhưng không biết là khi nào". Rồi với ý nghĩ "lạc quan" ấy, tôi quay lại nhìn "thành phố của người chết" một lần nữa rồi mỉm cười bước đi...

Chiếc lá xanh vẫn còn nằm trong tay tôi...

Nó đã hết run rẩy.

## Mảnh thời gian

Chiếc lá chỉ sống có mùa  
Nắng chỉ gay gắt quá trưa thì tàn  
Ta ngồi vật mảnh thời gian  
Đếm từng con kiến chạy ngang bờ tường

## Ngưỡng cửa

Bên kia ngưỡng cửa là thiên đường  
Bên này ngưỡng cửa là ước vọng  
Em dựa vào bên này biển sóng  
Nghe tiếng mình dồn dập niềm yêu

Ngưỡng cửa đơn sơ đến vô hình  
Nhón khẽ bước vượt qua ngăn cách  
Bên kia có anh- em sợ  
Thiên đường hay địa ngục  
Chưa kịp yêu đã chịu đoạ đày

Thơ

BÙI KIM ANH



Mục đích của người hành đạo là đưa được lễ huyền diệu của đạo giác ngộ, giải thoát vào trong đời sống, đến với mọi người, nhất là với các bạn trẻ. "Chút nắng hồng trên vai" là cảm nhận rất riêng của một người bạn - có thể - gọi là - trẻ về một nhà sư - nhà thơ trên chặng hành trình độ mình, độ người.

Thiền sư quẩy nhẹ gót hài  
Chân như chợt hiện giữa đài sen  
tơ.  
(Thơ Hàn Long Ân)

Bây giờ thì thành phố này đã vắng bóng thầy. Bởi, thầy lại lên đường tiếp tục một chặng mới trên hành trình "Cát bụi đường bay" (Tên một tập thơ của Hàn Long Ân) của mình để hành đạo. Mỗi lần nghĩ đến thầy, không hiểu sao Nguyễn lại nhớ đến hương vị tết ngọt ngào nơi quê nhà xa xôi. Có lẽ là do ấn tượng từ lần đầu tiên được gặp. Đó là một buổi sáng mùa xuân. Thầy với chiếc áo nâu giản dị đứng trong sân chùa ngập nắng mai. Không khí se lạnh dịu dàng. Trên chiếc bàn gỗ cạnh bên là những vuông giấy ấn đường vẫn duyên dáng. Thông dong, tự tại, bàn tay mềm mại bút hoa thổi hồn vào từng dòng thơ đạo vị.

Nguyễn vẫn thường nghe các bạn đạo nhắc đến thầy Thích Thiện Long với tâm tình kính mến và ngưỡng mộ. Nào là thầy chính là nhà thơ Hàn Long Ân; nào là thầy làm thơ rất hay, cắm hoa rất đẹp và viết thư pháp thì tuyệt vời. Nhiều người cố xin cho được chữ của thầy về treo trong nhà. Chữ đẹp, ý đạo sâu sắc nhắc nhở Phật tử càng thêm tinh tấn. Thời gian đầu Nguyễn thăm thắc mắc, không hiểu sao cả người lớn tuổi đến lễ chùa lẫn các bạn trẻ đều quý mến và thích gần gũi thầy như thế. Có thêm nhiều dịp trò chuyện cùng thầy, Nguyễn mới hiểu ra. Thầy không chỉ cho Phật tử những lời khuyên dạy sâu sắc mà còn biết lắng nghe với vẻ ân cần, tế nhị. Khuôn mặt hiền hòa với nét cười trong ánh mắt như động viên người đối diện. Sau này, Nguyễn còn biết thêm là Thầy đã tốt nghiệp thạc sĩ ngành Tâm lý học tại trường Đại học Hoa Trung, Trung Quốc. Đặc biệt, không chỉ có bằng Đại học Phật giáo, thầy còn tốt nghiệp khoa Văn và khoa tiếng Trung Quốc trường Đại học Khoa Học Huế và Đại học Sư Phạm Sài Gòn. Nguyễn nghĩ, có lẽ thầy cũng như rất đông quý thầy trẻ hiện nay, tinh thông cả chương trình nội điển lẫn ngoại điển, năng động và sáng tạo để phù hợp với thời đại nhằm đạt hiệu quả cao trong việc đưa Phật pháp vào cuộc sống bùng nổ thông tin hiện nay. Tám mươi bốn vạn pháp môn ngày càng biến hóa nhiệm màu. Bởi, nếu không tiếp cận được với lớp trẻ, làm sao giúp họ hiểu Phật pháp?

Cũng như nhiều bà cụ khác, mẹ Nguyễn thì quý mến thầy ở vẻ điềm đạm, trầm tĩnh và nét rất nhẩn nại. Nguyễn liền tưởng đến những đời cát trắng dài ven biển quê thầy ở làng Thái Dương Hạ, Thừa Thiên Huế. Có lẽ cậu bé ngày xưa đã thừa tính kiên nhẫn khi băng qua những chặng

đường cát trắng đến chùa cùng mẹ; đã thấy được chất thơ từ màu xanh biếc của rặng dương liễu rì rào và từ tiếng chuông nhẹ ngân trong gió sớm, chiều hôm? Rồi ắt hẳn duyên lành đã đưa bước chân thơ dại của cậu bé hơn mười tuổi bước hẳn vào chốn thiền môn.

Dịch sách, viết báo và làm thơ từ năm 1993, nhà thơ Hàn Long Ân đã cho ra mắt một số tác phẩm mà gần đây nhất là tập thơ "Cát bụi đường bay" được xuất bản vào năm 2009. Nguyễn để tập thơ ngay trên chiếc giá nhỏ kê bên bàn học của mình. Thoạt đầu, Nguyễn không đọc một mạch từ trang đầu đến trang cuối mà lật và đọc ngẫu nhiên lúc rảnh rỗi, cả những khi căng thẳng chuyện bìa vở. Rồi không biết tự khi nào, Nguyễn có thói quen cứ ngồi vào bàn là cầm tập thơ lên, và thấy mình như đang bước vào cùng một chặng hành trình; lắng nghe những thanh âm, tiếng động ào diệu từ câu chữ và cả bên dưới những câu chữ. Ngắm nghĩ, lắng nghe để tin rằng mình có duyên đến với cái cốt lõi nhất của bài thơ, và biết đâu là bản chất của người thơ. Đôi khi thơ cũng như kinh mà!

Đọc kinh bỏ ý quên lời  
Bản lai diện mục nụ cười vô ngôn  
(HLA)

Nguyễn thích nét phóng khoáng, tự tại-trong thơ--của nhà thơ-- thiền sư những khi "gối mộng nằm say, gác chân lên ngọn cỏ may phiêu bồng", hay những lúc "gối kinh đệm cỏ ngồi thiền" và thậm chí như, "Tê Diên lúy túy càn khôn. Hành trang là mảnh trăng đơn cuối ngàn". Sự phóng khoáng tự tại ấy như cơn sóng dữ dội đập thẳng vào tâm thức Nguyễn, đột ngột mở ra một khoảng trời vô tận thăm thẳm mênh mông sự rỗng không và bình yên của thiên thu và hư vô:

Ngồi đây ta ngắm mây trời  
Gửi thiên thu cả nụ cười hư vô.  
(HLA)

Đi với "Cát bụi đường bay," Nguyễn thấy mình cùng đi với chặng đường thao thức suy nghiệm, chiêm ngắm của người tu đạo, bắt gặp được những sát-na lóe lên ánh chớp sáng chói của sự tinh thức. Đó là khi "Chân như chợt hiện giữa đài sen tơ," hay "Chân như chợt hiện chung trà trên tay," hay là lúc "Trang kinh nở một đóa hoa nghe thường."

Nói theo ngôn ngữ đời thường thì lượng đã biến thành chất vào một lúc bất ngờ. Nguyễn thật ấn tượng với đoạn thơ :

Tâm kinh kết nụ bao mùa  
Sáng nay bừng nở bên bờ sao  
sương  
Mảnh gương đầu gió rung chuông  
Cành khô tiếng động chú chuồn  
chuồn bay. (HLA)

# CHÚT NẮNG HỒNG TRÊN VAI

Phụng Nguyễn

Ô hay là tuyệt diệu vì nụ tâm kinh bao mùa nay đã nở bên bờ sương khói. Bài thơ đậm đà vần điệu lục bát quê hương nhưng lại làm Nguyễn liền tưởng đến thể thơ Hai-Kur Nhật Bản, bởi nó ẩn chứa một bức họa tuyệt đẹp, gợi mở cho người thưởng thức thêm bao liên tưởng, chấp cánh cho trí tưởng tượng phiêu bồng. Nguyễn thử sắp xếp những câu chữ ấy thành:

Bờ sao sương bao mùa  
Sáng nay nở

Nụ tâm kinh

hay

Bờ sao sương

Mảnh gương đầu gió rung  
chuông

Tiếng chuồn bay.

Nguyễn tác vẫn tuyệt vời!

Những hình ảnh, màu sắc đẹp và thanh âm diệu vợi với những nét chấm phá ấy còn được Nguyễn bắt gặp ở nhiều đoạn khác nhau trong tập thơ:

Nắng vàng nhuộm mảnh cà sa  
Thiền môn rớt tiếng chim ca đầu  
mùa. ( HLA)

Nguyễn tự hỏi, còn chăng sự khác biệt giữa người làm thơ và đời sống? Giữa bài thơ và ngôn từ ẩn chứa phía sau? Mỗi khi giờ tập thơ là mỗi lần Nguyễn như thấy mình đi qua thêm nhiều lớp nghĩa bên ngoài của từng câu chữ để thấy thêm những ý tình mới, để hiểu thêm một nhân cách thơ: nhà thơ - thiền sư. Cuối cùng thì trên chặng hành trình "Cát bụi đường bay," thơ cũng chỉ là một trong muôn vạn pháp môn nhằm mục đích hoằng pháp. Thầy đã chẳng từng nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc giữ vững lý tưởng xuất gia, lấy việc "hoằng pháp vì gia vụ, lợi sanh vì sự nghiệp" làm kim chỉ nam trên con đường phục vụ chúng sanh của mình là gì!

Chặng hành trình còn tiếp tục. Người thơ - người tu chứng - hành đạo vẫn bước đi thông dong, thênh thang nhẹ nhàng vì trong cõi sắc không ấy, hành trang nếu có cũng chỉ là chút nắng hồng mà thôi.

Lời kinh hiện bóng trăng ngàn  
Vườn tâm hé nụ đá vàng trở bông  
Người đi trong cõi sắc không  
Hành trang chỉ chút nắng hồng  
trên vai...

Phụng Nguyễn

## Về giữa quê hương

Ta về thăm lại quê hương  
Chiều hiu hắt bóng tà dương nhuộm màu  
Chơ vơ chỉ mấy hàng cau  
Lá thưa thớt lá vườn trâu nhà ai.

Trước sân thấp thoáng nhành mai  
Bên trời đỏ bóng hương cài tóc mây  
Xa quê mấy độ hao gầy  
Thời gian mấy bận đã đầy tuyết sương.

Ta về tìm lại quê hương  
Câu hò năm ấy vẫn vương tơ lòng  
Từ trong câu hát mênh mông  
Mắt mờ nhỏ lệ Mẹ trông con về.

Bao năm tháng mãi xa quê  
Đậm trường ru nổi đam mê chợt tàn  
Ta về kíp chuyển đồ ngang  
Vầng trăng hiện giữa vầng trăng một vầng.

HÀN LONG ÂN



# Chấp nhận sai lầm

Pháp Hạng dịch từ Anh sang Việt

Khi nói về đề tài "Đối phó với những lời chỉ trích", Ni Sư Thubten Chodron nhận xét, "Khi chúng ta bị chỉ trích, thì phản ứng tức thì thường là sự tức giận. Cái gì tạo nên phản ứng này? Chính là cảm nhận của chúng ta về tình huống đó." Bài giảng sau đây của Ni Sư gợi ý cách để chúng ta có thể xem xét lại cảm quan và giảm thiểu cơn giận của mình.

Hãy xem xét một tình huống khi chúng ta phạm một lỗi lầm và ai đó phát hiện ra được. Nếu một người đến và nói rằng chúng ta có cái mũi trên gương mặt, thì chúng ta có tức giận không? Không. Tại sao không? Bởi vì cái mũi của chúng ta hiển nhiên. Cả thế giới này thấy được nó. Người ta chỉ nhìn thấy và nhận xét về nó như vậy thôi. Lầm lỗi và sai phạm của chúng ta cũng tương tự. Chúng hiển nhiên, và mọi người nhìn thấy chúng. Người nhận thấy chúng chỉ bình luận về những gì hiển nhiên đối với mọi người. Tại sao chúng ta phải tức giận? Nếu chúng ta không thấy khó chịu khi có người nói chúng ta có cái mũi, thì tại sao chúng ta giận khi anh ta nói chúng ta có lỗi?

Chúng ta sẽ thoải mái hơn nếu biết ghi nhận, "Vâng, bạn nói phải. Tôi đã làm sai, "hoặc," Vâng, tôi có một thói quen xấu." Thay vì đóng vở kịch "Tôi hoàn hảo, sao anh dám nói như vậy!", chúng ta có thể thừa nhận lỗi

của mình và xin lỗi. Có lỗi có nghĩa là chúng ta bình thường, không phải là điều tuyệt vọng. Thừa nhận sai sót của mình và xin lỗi thường làm tình hình lắng dịu.

Thật khó để chúng ta nói, "Tôi xin lỗi," phải không các bạn? Lòng tự cao thường ngăn cản chúng ta thừa nhận sai lầm của mình, cho dù cả hai phía, chúng ta và người kia biết chúng ta đã phạm lỗi. Chúng ta cảm thấy mình sẽ mất mặt khi xin lỗi hoặc mình sẽ trở nên ít quan trọng hoặc kém giá trị đi. Chúng ta lo sợ người khác sẽ áp đảo chúng ta nếu chúng ta thừa nhận sai lầm. Để bảo vệ chính mình, chúng ta thường hay tấn công trở lại, chuyển hướng sự chú ý sang người kia. Chiến lược này, vốn không giải quyết được cuộc xung đột, thường hay được sử dụng trong sân chơi mẫu giáo cũng như trong chính trị quốc gia và quốc tế.

Trái với quan niệm sợ hãi sai lầm của chúng ta, xin lỗi thể hiện sức mạnh nội tâm, không phải là sự yếu đuối. Chúng ta có đủ sự trung thực và lòng tự tin để không phải giả vờ như mình là người không lầm lỗi. Chúng ta có khả năng thừa nhận sai lầm của mình. Vì vậy, nhiều tình huống căng thẳng có thể được hoá giải bởi những lời đơn giản, "Tôi xin lỗi." Thường thì tất cả những gì người kia muốn chỉ là chúng ta xác nhận nỗi đau của anh hay chị ta và vai trò của chúng ta trong nỗi đau đó.

Trích từ "Đối phó Với Chỉ Trích," trong sách *Đối Trị Giận Dữ* của Ni Sư Thubten Chodron, xuất bản bởi Snow Lion Publications

Pháp Hạng (The Buddhist Translation Group)

# Acknowledge Our Mistakes

Ven. Thubten Chodron

On the topic of coping with criticism, Ven. Thubten Chodron notes, "When someone criticizes us, our instant reaction is generally anger. What prompts this response? Our conception of the situation." In the following teaching she suggests one way we can revise our view and relieve our anger.

Consider a situation in which we make a mistake and someone notices it. If that person were to come along and tell us we have a nose on our face, would we be angry? No. Why not? Because our nose is obvious. It's there for the world to see. Someone merely saw and commented upon it. Our faults and mistakes are similar. They're obvious, and people see them. A person noticing them is merely commenting on what is evident to everyone. Why should we get angry? If we aren't upset when someone says we have a nose, why should we be when he tells us we have faults?

We would be more relaxed if we acknowledged, "Yes, you're right. I made a mistake," or, "Yes, I have a bad habit." Instead of putting on a show of, "I'm perfect, so how dare you say that!" we could just admit our error and apologize. Having faults means we're normal, not hope-

less. Frequently, acknowledging our errors and apologizing diffuses the situation.

It's hard for us to say, "I'm sorry," isn't it? Our pride often prevents us from admitting our mistakes, even though both we and the other person know we made them. We feel we'll lose face by apologizing or we'll become less important or worthwhile. We fear the other person will have power over us if we admit our mistake. In order to defend ourselves, we then attack back, diverting the attention from ourselves to the other. This strategy—which does not resolve the conflict—is commonly practiced on kindergarten playgrounds, as well as in national and international politics.

Contrary to our fearful misconceptions, apologizing indicates inner strength, not weakness. We have enough honesty and self-confidence that we don't pretend to be flawless. We can admit our mistakes. So many tense situations can be diffused by the simple words, "I'm sorry." Often all the other person wants is for us to acknowledge his or her pain and our role in it.

From "Coping With Criticism," in *Working With Anger* by Thubten Chodron, published by Snow Lion Publications



## Tìm

chập chờn mê - tình...mơ hồ...  
tìm con trâu trắng lạc bờ cỏ xanh  
tay ôm mấy quyển kinh lành  
nương thuyền Bát Nhã tập tành Chân Như

quê hương khuất nẻo trầm phù  
quần quanh một cõi huyền hư vọng tìm  
có lần thấy dấu tịch nhiên  
rồi quên như những vết tiền thân, qua...

tìm tâm - tâm hãy còn xa  
tìm ta - ta thấy trong ta ..mất - còn

## Tế Diên Hòa Thượng

Người đi từ cuộc mộng nào  
Một thanh gậy trúc, một bầu rượu say  
Giả điên giả tỉnh ngất ngây  
Mà thương nhân thế cuồng quay luân hồi

Người vào sinh tử dạo chơi  
Thỏng tay phố thị, mỉm cười an nhiên  
Tâm vô lượng, trí uyên nguyên  
Đem Tăng hoà Tục là duyên đạo-đời

Mai kia, đại mộng qua rồi  
Cửa không là chốn thành thơ người về.

## Thơ

# DIÊN LINH



# YẾM TRỢ BÁO CHÁNH PHÁP

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn đức,  
Kính thưa quý Phật tử và bạn đọc gần  
xa,

Nhằm phổ biến giáo lý Giác ngộ của Đức  
Tứ Phụ Thích Ca Mâu Ni và tạo mối dây  
liên hệ tinh thần giữa Phật giáo đồ khắp  
nơi, báo Chánh Pháp ra đời. Tuy mới có  
mặt trong một thời gian ngắn, báo Chánh  
Pháp đã nhanh chóng tạo được niềm tin  
cậy và yêu thích của bạn đọc, xuất gia hay  
tại gia.

Tuy vậy, để báo Chánh Pháp được duy  
trì và phát triển trên đường dài, Ban Chủ  
Trương chúng tôi mong mọi được sự yểm  
trợ sâu rộng của chư tôn đức và quý Phật  
tử qua các phương thức sau:

- Chư tôn đức Tăng Ni và quý văn thi  
hữu xin đóng góp bài vở, gửi về tòa soạn  
(nội dung liên quan Phật giáo, Văn Hóa,  
Xã Hội, Từ Thiện...)

- Quý Phật-tử có thương vụ xin đăng  
quảng cáo để ủng hộ

- Quý Phật-tử đồng hương xin phát tâm  
ủng hộ mỗi vị \$3 một tháng (để trang trải  
cước phí gửi báo đi khắp nơi)

- Giới thiệu báo Chánh Pháp đến thân  
nhân, bằng hữu, bạn đạo khác.

Sự yểm trợ của chư tôn đức, văn thi  
hữu và bạn đọc sẽ giúp cho nội dung báo  
Chánh Pháp ngày càng phong phú, đặc  
sắc hơn, giúp chúng tôi vượt qua những  
trở ngại tài chánh để nuôi dưỡng tờ báo  
dài lâu, góp phần hoằng dương Phật đạo.

Thành thật tri ân chư liệt vị.  
**Tỳ kheo Thích Nguyên Trí**

Tịnh tài xin gửi: CHÁNH PHÁP  
803 S. Sullivan St.,  
Santa Ana, CA 92704

Bài vở xin gửi:  
baivochanhphap@gmail.com

## HẠT CÁT DƯỚI BƯỚC CHÂN TRẦN...

*Cư sĩ Liên Hoa*

*Em đẹp quá, màu thiên nhiên ảo hoá  
từng vạch tim hần vết khoảng mộng lung  
theo cơn gió, vũ điệu em say múa  
đổ trong tâm, rừng lá bay dạt xa*

*có phải hương, khi trời không nắng rơi  
lan hoang vu theo một kiếp làm người  
mưa hay nắng, cũng là ngày tươi sáng  
khi lòng trong, mây nhẹ, gót thong dong*

*bên cuộc đời, muôn sao trời vẫn đứ  
quên tấm lòng nghiền ngẹn dấu tuổi thơ  
em sẽ thấy không gian như nhỏ hẹp  
phương trời cao, mây vẫn thờ bao đời...*

Gió thổi làm những chiếc lá lay động, làm  
nhánh cây, cành cây bâng khuâng, làm rừng xanh,  
điều hiu hắt xuyên. Con chim đang ngủ trong tổ giật  
mình thức giấc, buông tiếng hát líu lo, tung cánh  
vội bay ra khỏi nơi yên nghỉ. Cánh mây ngập ngừng  
trên cao, bay lững thững theo chiều gió. Những  
hương thơm của thiên nhiên say ngủ vội xoè hết  
từng mảnh tâm, chia sẻ đến muôn loài.

Ồ chỉ một cơn gió thoảng sao cả bầu trời sao  
động, sao chiếc áo tung rộng theo gió, sao tâm  
người xô bồ, vội bỏ đi đâu..

Những hạt cát cũng đồng hành theo tiếng gọi,  
cũng réo rắt lời ca, cũng vút cao lên tổ chắt đạn  
thành những sợi tơ trời, dưới những phong ba. Âm  
thanh của gió, của cát, của hàng triệu triệu hạt cát,  
của gió rít, vi vút, gió ngà nghiêng của cuộc sống...  
theo suốt mỗi đời người.

Trong không gian bao la, gió đã bao lần thổi  
đến, Trong căn phòng đơn sơ, hoang liêu, gió cũng  
nhảy đập, kêu gào, gõ nhịp của từng cửa. Trong cái  
thân còm cõi, mộc mạc, gió vẫn len lỏi vào tim,  
rung lên những âm thanh kỳ diệu, êm ái, làm mạch  
máu cuồn loang. Trong cái tâm thanh tịnh, gió vẫn  
không ngừng mời gọi, lang thang, chen lấn, dù tâm  
bất động, nhìn những diễn biến của gió, như người  
khán giả yêu đời, yêu tâm, yêu vạn vật...

Có tám ngọn gió là chất liệu nuôi dưỡng con  
người trong giả tạm, hiện hữu. Có những phản  
ngôn đi tìm thực tại trong tám ngọn gió để hình  
thành nên nhân cách con người- *con người sống  
thực, trực tâm, hiện sinh trong từng giây phút, trên  
bước chân trần, nở hoa, kết nụ.*

Có những thời gian đã đi xa quá, bay cao trong  
khoảng mộng lung của đất trời, nằm hư không,  
nằm vọng tưởng như những chất tổ làm thành nhu  
liệu sống của bản thân, nhưng gió, cũng chính gió  
đã thổi qua, để là những mảnh vỡ, những hạt thủy  
tinh, rơi rụng xuống đời, làm thành những hạt cát.

Hạt cát của thời gian, hạt cát của tâm tưởng,  
hạt cát nhỏ nhoi chứa đựng cả bầu trời, vũ trụ. Hạt  
cát thành hình nên phương trời, kiêu sa trong cách  
gọi, vụng về trong bất hạnh, lúi thủi trong nhỏ  
nhoi, vươn mình, to lớn trong trực nhận, mở rộng  
cả không gian, cho ánh sáng chan hoà vào bóng  
tối, cho chân tâm có mặt...

*có phải gió bay, làm ai cay mắt  
hay hương thơm từng lớp đổ mưa sa  
ngàn cánh mơ, sa rụng buổi hôm nào  
trong tiếng gọi, vang lời lời êm nhỏ*

*dòng pháp nhũ, vẫn dài nuôi tâm trẻ  
nụ hoa xưa vẫn nở giữa sơn hà  
trời và đất vẫn mang tâm tư tưởng  
ngọn nến hồng thấp giữa bóng đêm về*

*ta giật mình, khi ngàn sao thờ nhẹ  
nghe trong đời, từng vạt nắng bay xa  
giữa đêm vỡ, khi đèn khêu ngọn bất  
một trời tâm vẫn êm dịu thưở nào...*

Cát là những hạt vi trần, là dấu nhỏ nhoi, là

những nổ tung của hiện hữu, là bước đời phải đi  
qua. Bản thân, nội tại của hạt cát là những sở  
tâm, gồm đủ năm uẩn: mắt tai mũi lưỡi thân ý ...  
cát nhỏ nhoi dung chứa tất cả các pháp.

*Có phải tâm em là vũ trụ  
muôn ngàn dung chứa cả trời mây  
Trăng sao, đại địa, bao cõi giới  
sinh diệt, khởi nguồn mỗi giọt không ...*

Ai mà không vướng cát trên cuộc đời, ai  
không bị cát làm ran rạt bàn chân, làm rêm đau  
từng bước. Cát là phù thủy của cuộc sống, là ma  
quái thương yêu.. nhưng cũng là chất liệu nội kết  
quan trọng cho con người, làm cho con người  
từng bước thức tỉnh.

Những mộng tưởng làm người say, các  
thành công làm người bay bay trong giấc mộng,  
những giàu sang làm hân hoan, kiêu vọng; tuổi  
trẻ thanh xuân chối bỏ sự hình thành, tiến triển;  
sức khoẻ dồi dào nào biết đến sanh già bệnh  
chết.

Chỉ khi cát làm rộn ràng bước chân, chỉ khi  
cát bám vào tóc, chỉ khi cát làm cay mắt, chỉ khi  
cát nằm vào trong đáy tâm... có những cơn đau  
giật mình, thôi thúc, có những thức tỉnh chợt soi,  
có những nhận thức bừng tỉnh và cơn đau là phù  
du đưa ta đi về đến đích của cuộc sống, sống  
hiện sinh, sống trực diện..

Đã bao ngày qua, ai không là người chối bỏ  
cát, chối bỏ niềm đau, chối bỏ thực tại... để chạy  
rong ruổi theo cuộc đời, dưới mọi danh xưng,  
dưới mọi hình thức, mọi phương trời cổ hữu như  
muốn sang đoạt cuộc nhân sinh, tìm những bung  
xung giả tạm xoa dịu, mong làm biến hoá bức  
thành của ngã. Ta có thể đạt được bản tâm nào  
đó, có thể chạy trốn những hạt cát thân yêu  
trong đời, có thể tạm quên một khoảng trời đẹp,  
hay ngủ say trong mê muội vong thân.

Chối bỏ hạt cát, lãng quên nội kết, tìm quên  
niềm đau... ta sẽ được gì, ta có gì trong cuộc  
sống vô thường. Một chút yên lành cũng là mộng  
mị, một vài an ổn cũng là niềm đau, một xé tâm  
bùng vỡ không thôi vẫn là thoang thoảng bước  
chân đi tìm...Mất dấu chân dính cát, ta tìm ta nơi  
đâu? Có phải từ cát thấy ta, từ ta nhìn ra cát, từ  
những vẩn đục của tâm, thành hình nên bầu trời  
quang đấng.. Đám mây rời xa cuối trời, biệt  
dấu... còn lại là không gian bao la...

Theo dấu chân đức Phật, chợt lắng nghe lời  
của tâm: "*Con hãy là hải đảo của chính con..*".  
Hình ảnh của Bồ tát Quán thế Âm chợt có mặt  
khi những mộng lung của tâm vẫn hỏi, khi niềm  
đau dâng lên, những bản khoăn thức giục...

*"Trong gương soi tỏ bao phiền não  
hỷ lộ lộ hình, rõ sắc không  
quay về sống với tâm Bát nhã  
cam lộ dịu ngọt tưới mê tâm \**

- Nam mô thanh tịnh bình thủy dương liễu,  
Quán Âm Như Lai, cam lộ sai tâm nguyện..

Hình ảnh của Ngài đẹp quá, một bức tranh  
đơn sơ, mộc mạc, nhưng dung chứa sức sống  
của một trời đại nguyện. Người con Phật, những  
người đi tìm hạt cát dưới bước chân là những  
người đi theo Ngài, sống với Ngài như tiếng gọi  
thân thương của vùng tâm thanh tịnh, có mặt,  
hằng hữu, bất sanh bất diệt mà bao đời đã vô  
tình chạy rong ruổi, quên lãng, xa rời. Ngài có  
mặt trong thực tại, không phải trên tầng mây,  
không phải ngoài không gian xa vời vợi, không  
phải ẩn hiện mơ màng, nhưng Ngài là đây, trong  
tâm bừng tỉnh cơn mê.

Nước của bình thanh tịnh đến từ tâm, được  
nhanh dương liễu đem nước trong, thanh lương,  
vung rải. tưới tắm để tâm lắng dịu, cho đời xoá  
bất hạnh, chuyển hoá khổ đau. Phải quán chiếu  
lại lòng mình, đem chiếc bình tâm rửa sạch, lắng  
đi vọng niệm, để bao nhiêu nội kết trở thành



chất đề hồ, cam lồ cho tâm, cho cuộc đời.

Đó không phải là bước nhảy chập chùng xa vời, không phải rong ruổi chạy bắt, không là hoang liêu cho tâm trong huyền ảo, mơ màng... nhưng là sống thực, trực diện, với cái tâm của bồ đề.

Bắt trẻ đồng xanh với những bước chân nô nức, tiếng cười giòn giã, với cánh điều bay cao, với lòng trong sáng, mắt hồn nhiên, nụ cười hoá Phật, thấy lại mình như đứa bé thơ trong vắt tâm tình....

Bồ tát là tâm bồ đề, con người hãy mang tâm bồ đề này cho tâm, cho cuộc đời, biến nội kết thành chất liệu thương yêu, giải thoát..

Bao năm qua, ta đi, ta tìm, ta bay nhảy...qua biết bao nhiêu là từng cây số, qua biết bao nhiêu là chạy theo đuổi các vọng tưởng, ta tưởng là ta đầy đủ trong tri thức, trong kiến thức, trong học vấn, giàu sang, danh vọng..ta cứ tưởng là ta là tất cả, là niềm đau nỗi khổ của người này hay người khác, nhưng ta lại quên tâm bồ đề của và chính ta...

Một vị Thầy đã nói với tôi rằng: "*Thân tôi từng đau đớn, cơ thể tôi từng rã rời do tuổi đời, thời gian chông chắt. Tâm tôi thường bị ru ngủ trong bất hạnh, vì chúng tiếp xúc với cảnh đời, bởi vì...nhiều lý do, mở pháp. Tôi đã dùng xoa bóp, thuốc thang cho thân, cho cơ thể để cho dịu cơn đau sinh vật lý. Tôi đã từng bay đi mọi phương hướng, từng dùng mọi điều kiện, mọi giới thiệu, mọi phương pháp để làm xoa dịu tâm.. Nhưng lại vô vọng và càng tăng thêm đau khổ, bế tắc, suy nhược, chán nản..*

Với giáo lý của đạo Phật thật là phương thuốc kỳ diệu, nên khi quán chiếu lại, nhìn lại, thấy rõ, trực diện... Mọi chạy trốn đều không có kết quả, chỉ để lại nghiệp và chất chông thêm lực của nghiệp..

Tôi quay về với tôi, và thấy rằng... chỉ có nước từ bi và trí tuệ của tự tâm mới rửa sạch khổ đau, chỉ có tâm bồ đề mới chuyển hoá được nghiệp, dòng sanh tử bất hạnh và tôi đã áp dụng. Tôi đã chuyển phương pháp, không phải ở nơi đâu, mà trong căn phòng giản dị, xô bồ đồ đạc, bữa bãi sách vở chứa kiến thức ... và trong cái tâm chân chất này, dùng đôi tay của mình xoa dịu những chỗ đau bằng niềm thương yêu, bảo bọc, chia sẻ, không cần gấp gáp, vội vàng, mạnh bạo... vì những khổ đau, bất hạnh này không đến từ bên ngoài, mà tự trong tâm.

Cho nên, phải được dùng bằng cái tâm thực sự của lòng thương, của từ bi, tình thức, tâm bồ đề và kết quả là thân khoẻ, tâm an, trí mở...Thật là đơn giản, thật là kỳ diệu, mà bấy lâu nay, hiểu mà không biết, học mà đi tìm ngoài, đi xa muôn trùng vạn dặm... và nghĩ là mình cao thượng, biết nhiều, cao sang, quý phái, nhưng đã lầm rồi.."



Đạo Phật rất đơn giản, ngay bây giờ và ở nơi đây. Đừng cầu kỳ để biến đạo Phật là ở một nơi chốn nào đó, dù là thành thị, núi cao, biển dài, sông rộng, vì như thế là làm hoang phí tâm lực, suy yếu nguồn tâm, chia trí chia tâm, chia cách cuộc đời thực. Đừng ham hố đi tìm Phật ở khắp mọi nơi, chạy trốn thực tại, cho là bởi, vì và do đó mà mình mang nhiều năng lượng tâm linh... trong khi, thực ra Tuệ giác sẽ có mặt khi dừng lại. Hãy đem tâm trở về thân, hãy trở về với chính mình như lời của Ngài Đại Thế Chí trong kinh Lăng Nghiêm:

"*Phật thương nhớ con như người mẹ thương nhớ con và nếu con cũng thương nhớ Phật, thì mới dung thông..*"

(Thập phương Như lai mẫn niệm chúng sanh như mẫu ức tử, như từ đào thệ, tuy ức hà vi. Tử như ức mẫu, như mẫu ức thời, mẫu tử lịch sinh, bất tương vi viễn. Như từ chúng sanh tâm ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật...)

Chúng ta không nhớ Phật của chính mình, không nhớ đến sự gần kề, nơi đây, mà chỉ vọng thân, vọng ngoại, thì thân sẽ không khoẻ, tâm sẽ không an.. Chúng ta có thể sẽ đạt nhiều sự hiểu biết bao la, có thêm những tri kiến, những bồi đắp cho cuộc đời, nhưng trái lại, đó cũng là con đường làm cho ta lại quên từ bi, trí tuệ và tâm bồ đề đem nguyện lớn cho chính mình, phải không?

Hãy ôm ấp hạt cát, hãy chia sẻ với hạt cát, hãy thương yêu hạt cát đang làm chúng ta khó chịu dưới chân. Những sỏi tằm của hạt cát dù vậy cũng chứa đủ cả pháp giới, cả năm uẩn, cả tham sân si... nếu không mang tâm bồ đề, tâm từ bi trí tuệ để chia sẻ, vuốt lại mảnh tâm, có phải vô hình chúng ta đang đóng góp vào những mê vọng của tâm, bóp nát tâm trong vọng tưởng đảo điên, bay nhảy....

Khi đang viết đây, thì vừa được tin tương Phật Ngọc Hoà Bình cho Thế giới về tới Chùa Việt Nam, dù là còn đang trong thùng bảo vệ tránh mọi hư hại, nhưng lòng tôi chợt dâng lên niềm vui khôn tả. Những giá trị tâm linh như đánh thức, sóng biển Hải Triều Âm lại thêm một lần xoá bỏ bóng tối vô minh, những oan khiên quả báo của bao đời như chợt mở rộng theo bước đi, tấm lòng của những người con Phật.

- Cầu xin cho tâm người mở rộng, hướng đến nhau trong tinh thần chia sẻ, thương yêu.

- Cầu xin cho hận thù vắng mặt, tình yêu thương như trăm hoa nở rộ, nhân lên trên cuộc đời nhiều khổ đau, bất hạnh này.

- Cầu xin cho Hoà bình có mặt để đời bớt nỗi khổ niềm đau, tránh bao sự mất mát sanh mạng, tài nguyên thiên nhiên.

- Cầu xin mọi người hãy trở về với chính mình để đem những chất liệu thương yêu cho cuộc đời, xã hội..

Với một tấm lòng chân chất, dù là học hạnh đều thiếu kém, lời văn tiếng nói thô kệch, ý tưởng quê mùa, rỗng... nhưng vì là người con Phật được dạy rằng "*Những gì có được cần phải chia sẻ với cuộc đời, đi với một tấm lòng dung dị, chất phác và tâm bồ đề*". Nghĩ đến lời đó làm kim chỉ nam để bước đi, nên với lời văn vụng về này, ghi lại những gì được góp nhặt từ trong tâm vừa mở... xin được kính chia sẻ đến mọi người - dù là có được đồng ý hay không, cũng kính mong nhận nơi đây như niềm vui, lòng hoan hỷ và ý muốn chia sẻ như một tấm lòng kính dâng đến.

Thành kính cảm ơn và chia sẻ..

Ngày tượng Phật Ngọc cho Hoà Bình Thế Giới vừa về tới Chùa Việt Nam.

Viết xong lúc 6:03 pm .

Ngày 17.03.2010

(mùng 2 tháng 2 Canh dần)

\*Trích trong Thi kệ "12 Lời Nguyện Bồ tát Quán thế Âm" do Cư sĩ Liên hoa viết...



## PHẬT NGỌC RỜI PHÁP VƯƠNG

Phật Ngọc rời Pháp Vương  
Chiều xuân lên phố phường  
Chư Thiên giáng hoa ngọc  
Mạn Đà La ngát hương  
Muôn sắc rực không trung  
Phật tử lớp lớp hàng  
Ngỡ ngàng nhìn hoa Mạn  
Chấp tay quỳ xuống đường  
Ngưỡng vọng lên trời không  
Vui sướng tận đáy lòng  
Biết rằng hoa Thiên giới  
Chúng sanh Trời cúng dường  
Phật đi hoa Trời nở  
Lòng người cũng nở hoa  
Cỏ cây vương màu nhớ  
Lá cành sầu rũ ra  
Chư Tăng tỉnh lặng tâm  
Từng bước trong âm thầm  
Ca sa quỳ đánh lễ  
Tiễn Phật một chiều xuân.

## Đức Hạnh

## HOA CHƯ THIÊN MỪNG PHẬT NGỌC

*Hoa trời rơi giữa không trung  
Tiễn đưa Phật Ngọc lệ mừng hoen mi  
Quỳ dâng hoa Đà-la-ni  
Thỏa lòng cung kính tu trì bừng lên  
Tâm tư rung động vang rền  
Ngợi ca công đức tỏa nền trời xanh  
Thành tâm đánh lễ chí thành  
Phút giây huyền ảo lung linh cung trời  
Hoa rơi huyền diệu tuyệt vời  
Pháp Vương ghi dấu xa khơi ngọc ngà  
Khắp nơi thế giới hòa ca  
Tâm an bình rõ Phật Đà trong tâm.*

## HỒ HƯƠNG LỘC

Kỷ niệm lúc Phật Ngọc rời tu viện Pháp Vương,  
Hoa Chư Thiên rơi ngập không gian huyền ảo  
(5pm mùng ba Tết Canh Dần)

# CỐI TÂM HƯƠNG

## Diệu Trân

Kinh Duy Ma Cật có một chương giới thiệu quốc độ của Đức Phật Hương Tích. Quốc độ đó có tên là Chúng Hương, nơi đó không có hàng Thanh Văn, Duyên Giác, mà chỉ có chúng Đại Bồ Tát ngồi thanh tịnh dưới những cội cây hương, nghe đức Hương Tích Như Lai giảng pháp bằng hương thơm chứ không bằng ngôn ngữ. Mỗi vị Bồ Tát, tự cảm nhận sự vi diệu của làn hương mà chúng Tam Muội Nhất Thiết Đức Tạng.

Ngoài đức Hương Tích Như Lai ra, tất cả chúng Đại Bồ Tát ở quốc độ ngát thơm này chưa từng biết đến những cội nước ô nhiễm khổ đau, chẳng hạn như cội Ta Bà mà Đức Thích Ca Mâu Ni đang có mặt để giáo hóa chúng sinh. Chỉ đến khi một vị Bồ Tát hóa hiện từ cội Ta Bà, vượt qua bốn mươi hai hằng hà sa cội Phật, đến quốc độ Chúng Hương với nhiệm vụ xin thỉnh cơm dư từ cội nước này, mang về pháp hội Yêm La, thành Tỳ-Da-Ly để đại chúng đang nghe pháp tại đó được thọ dụng, chúng Đại Bồ Tát cội nước Chúng Hương xin tháp tùng theo để đánh lễ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thì những Chư Bồ Tát đó mới biết rằng ngoài cội nước tuyệt đối thanh tịnh, thơm tho như Chúng Hương, còn có những cội nước tràn ngập khổ đau và uế nhiễm.

Các vị Bồ Tát đó đã ngạc nhiên khi biết đức Thích Ca Mâu Ni không giảng pháp bằng hương thơm mà bằng ngôn ngữ. Không những thế, ngôn ngữ Ngài dùng là những lời nghiêm nghị về bao sự thật phũ phàng, cốt nhắc nhở chúng sinh cần trọng tránh né:

"Đây là địa ngục. Đây là súc sinh. Đây là ngã quý. Đây là nơi tái sinh cho kẻ ngu muội. Đây là tà hạnh của thân; đây là quả báo cho tà hạnh của thân. Đây là tà hạnh của miệng; đây là quả báo cho tà hạnh của miệng. Đây là tà hạnh của ý; đây là quả báo cho tà hạnh của ý. Đây là sát sinh; đây là quả báo của sát sinh. Đây là tham lam; đây là quả báo của sự tham lam. Đây là thù hận; đây là quả báo của sự thù hận. Đây là trì giới; đây là phạm giới. Đây là hữu lậu, đây là vô lậu. Đây là tà đạo, đây là chánh đạo. Đây là thế gian, đây là Niết Bàn ...v...v... Vì tâm tính người khó chuyển nên phải bằng nhiều phương cách giáo hóa để điều phục họ" (\*)

Nghe như thế, các vị Bồ Tát từ cội nước Chúng Hương đều sùng sốt trước Tâm Đại Bi của đức Thích Ca Mâu Ni vì Ngài tự nguyện ở lại cội Ta Bà ngũ trước này để giáo hóa chúng sinh vô minh nơi đây. Bỗng nhiên, theo lòng ngưỡng phục đức Thích Ca Mâu Ni, bao uế nhiễm khi vừa nhìn thấy cội Ta Bà chợt biến thành hoa sen. Chư Bồ Tát cội Chúng Hương nhận ra ngay, lời Trưởng giả Duy Ma Cật là hoàn toàn đúng khi nói về Mười Pháp Thiện ở cội Ta Bà mà không cội Tịnh Độ nào khác có. Mười Pháp Thiện đó là:

- 1- Lấy huệ thí đối trị bần cùng.
- 2- Lấy trì giới đối trị phạm giới.

- 3- Lấy nhẫn nhục đối trị sân nhuê.
- 4- Lấy tinh tấn đối trị giải đãi.
- 5- Lấy thiền định khắc phục loạn ý.
- 6- Lấy trí huệ dẹp tan vô minh.
- 7- Nói pháp trừ nạn để vượt qua tám nạn.
- 8- Dạy pháp Đại Thừa cho người còn chấp pháp Tiểu Thừa.
- 9- Lấy các thiện căn giúp người vô đức.

10- Thường dùng bốn nhiếp pháp để thành tựu chúng sinh".(\*)

Trước chặng đường giáo hóa cực kỳ gian nan đó, chư Bồ Tát cội Chúng Hương không thể không hỏi Trưởng giả Duy Ma Cật là Chư Bồ Tát trong cội Ta Bà này phải thành tựu bao nhiêu pháp để đường tu hành của quý Ngài không bị chướng ngại?

Trưởng giả Duy Ma Cật giải bày rằng, quý Ngài phải thành tựu tám pháp. Đó là:

- 1- Làm lợi ích chúng sinh không cầu báo đáp.
- 2- Chịu thay chúng sinh hết thảy khổ não, và hồi hướng công đức đã làm cho chúng sinh.
- 3- Tâm bình đẳng với chúng sinh, khiêm hạ, vô ngại.
- 4- Tôn kính Chư Bồ Tát như đối với Chư Phật.
- 5- Khi nghe kinh chưa từng nghe cũng không khởi nghi hoặc.
- 6- Không đối nghịch với pháp của hàng Thanh Văn.
- 7- Không ganh tỵ vì người được cúng dường, không tự cao lợi đặc của mình, trái lại, ở đó tự chế ngự tâm mình.
- 8- Thường tự xét lỗi mình, không tranh tụng sở đoản của người, nhất tâm cầu thành tựu mọi công đức. Đó chính là Tâm Pháp" (\*)

Không biết rằng, sau khi viếng cội nước Ta Bà, đánh lễ Phật Thích Ca Mâu Ni, Chư Bồ Tát có còn an lạc khi trở về cội nước Chúng Hương, ngồi dưới cội cây thơm thanh tịnh và nghe pháp bằng hương thơm trong tịch tĩnh hay không?

Tôi trộm nghĩ, với tấm lòng từ bi, với trí tuệ của những bậc đại trí, Chư Bồ Tát cội nước tuyệt hảo đó sẽ không còn an nhiên tận hưởng hương vị diệu hỷ nữa sau khi quý ngài đã biết rằng, ngoài kia, còn những quốc độ mà chúng sinh nơi đó đang chìm đắm trong khổ đau, cần nhiều vị Phật như đức Phật Thích Ca Mâu Ni để giáo hóa thêm đông đảo hàng Bồ Tát, thực hiện được Mười Pháp Thiện và Tám Pháp Nguyên mới cứu độ được phần nào chúng sinh trong mười phương ba cõi!

Tôi lại trộm nghĩ, thế nào cũng có rất nhiều Bồ Tát cội Chúng Hương, quý gởi đề xin tạm rời cội Chúng Hương mà về cội Ta Bà chấp chùng uế trước, hiệp lực cùng chư Bồ Tát nơi đây, cùng đi vào khổ não chúng sinh mới mong cứu chúng sinh ra khỏi khổ não. Chỉ khi nào cùng đối ta mới thực sự hiểu

cái khổ của đối mà cứu đối, cùng bệnh ta mới thực sự hiểu cái đau của bệnh mà cứu bệnh. Nói cách khác, Bồ Tát cội Ta Bà phải đi vào Tử để cứu Sinh, đi vào Tận để mở ra Vô Tận, đi vào Địa Ngục để dẫn lối Niết Bàn.

Muốn thế, Bồ Tát cội Ta Bà phải tùy duyên hóa hiện.

Trộm nghĩ tới đây, tôi sùng sốt, bàng hoàng!

Có thể, tôi đã được thấy nhiều Bồ Tát mà chưa kịp nhận biết!

Chư Bồ Tát đó không chỉ do đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa mà có thể còn là hóa thân của những Bồ Tát đến từ quốc độ Chúng Hương, cách xa bốn mươi hai hằng hà sa cội Phật.

Thưa quý đạo hữu, Quý đạo hữu thử nhiếp tâm nhìn kỹ xem.

Kia, Ai khoan thai ngồi xuống, tự châm lửa, thay tiếng nói cho muôn người bị áp bức mà không thể nói?

Ai thanh thản đứng trước vành móng ngựa bạo quyền và im lặng mỉm cười từ ái?

Ai an nhiên nhận bản án Tử để trở thành Bất Tử vì quyết làm những điều đáng làm?

Ai thiền định nhận đòn thù, xả báo thân mà lòng không thù hận?

Ai lặng lẽ giữ vững chánh pháp mà tâm không lay động vì hăm dọa, vì lợi danh?

Ai thể hiện hạnh vô úy từ chính bản thân mình để làm nơi nương tựa cho môn đồ tứ chúng giữa thời mạt pháp?

Nhiều lắm! nhiều lắm! kể sao cho hết, phải không, quý đạo hữu?

Trước gương sáng của Chư Bồ Tát đã xả báo thân hay còn hiện tiền, hàng Phật tử sơ cơ như tôi mà còn cảm thấy rất rõ, là tôi vô cùng hạnh phúc được có mặt nơi cội Ta Bà uế trước, vì nơi đây tôi được thấy tận mắt những Bồ Tát hóa thân, đã và đang mang Cối Tâm Hương xông ướp uế độ này, làm nở những đóa sen tương không bao giờ được đón ánh mặt trời.

Tôi đã thấy, nào cần vượt bốn mươi hai hằng hà sa cội Phật mới nếm được hương vị chén cơm Vi Diệu Pháp!

Cho nên học kinh, chúng ta thường được nhắc nhở là phải "giữ ý, buông lời" là vậy.

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SỰ LỢI BỒ TÁT MA HA TÁT

### Diệu Trân

(trích từ Bình Thường Tâm Thị Đạo)

(\*) Kinh Duy Ma Cật Sở Thuyết - Tuệ Sỹ Việt dịch.

## VÔ THƯỜNG

Xuân đến, Xuân đi, cho Hạ tới

Hạ tàn, Thu đến, rồi Thu qua

Đông sang, hoa tuyết trắng ngà

Bốn mùa như gió thoảng qua một đời.

## THU DUNG

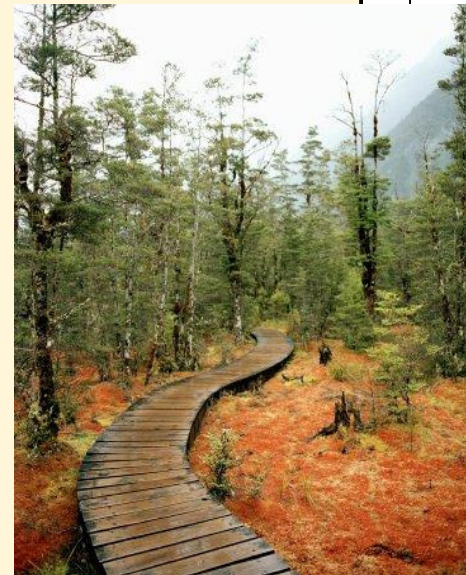
Trên sóng nước bằng bành chiếc lá

Dưới đáy hồ sỏi đá rêu phong

Người đứng tựa cây nhìn nắng đọng

Có hay cánh nhạn mỏi tầng không?

## Mỹ Huyền





Đầu tháng tư đã có những cơn mưa nặng hạt kéo dài. Bầu trời khi trong veo, lúc lại thăm thẳm mù mây. Hai bên bờ nước thường dâng cao, cây cỏ sum suê góp phần làm cho tiếng đẽ tiếng ve kêu râm rang suốt cả ngày. Thuyền bè qua lại trên sông đông đúc và đêm đêm mấy khu chợ nổi vẫn thu hút khách thương hồ lai vãng bán buôn.

Ngôi chùa nằm khuất sau hàng dừa nước mấy hôm nay tắt bật người ra vào. Ngoài sân có mấy chiếc ghe bầu lớn nhỏ nằm chờ vờ trên bãi đất trống cũng đang được trang trí kết đèn lồng gắn tràng hoa trông thật lộng lẫy đẹp mắt. Những chiếc thuyền hoa, người ta gọi vậy- chuẩn bị cho đêm rằm chùa sẽ tổ chức lễ rước Phật đàn trên sông- Thì như ở thành phố có xe hoa đi diễu hành khắp các con đường trong đêm kỷ niệm Phật Thích Ca ra đời ấy mà.

- Mọi năm đâu có. Sao năm nay nhà chùa làm rườm rà quá dzậy không biết?- Mấy người dân trong xóm xóm lại coi rồi bàn tán.

- Vị thầy này mới về trụ trì. Chắc Ông muốn rước Phật qua lại trên sông cho bà con mình thương ngoạn chứ gì.

- Ủ! Ông còn trẻ, lại là người Thành Phố mới được bổ nhiệm nên thích làm những việc khác người.

Vị Thầy đang chỉ đạo công việc gần đó, khẽ mỉm cười khi nghe họ nói. Đối với cư dân ở đây thì Thầy là người từ phương khác đến, nhưng ngôi chùa này với thầy vốn mang nặng một mối ân tình sâu xa. Vậy nên khi nhận lời di chúc của Hoà thượng tiền nhiệm vừa viên tịch thầy đã khấn gói quay về không chút đắn đo suy tính. Có phải là Thầy ngẫu hứng bày vẽ gì đâu, cũng chẳng muốn tỏ ra mình làm điều khác lạ hơn người; Nhưng mỗi sự việc xảy ra đều ẩn chứa ít nhiều nguyên nhân của nó. Năm tháng qua nhanh. Cuộc sống với nhiều thay đổi theo thời gian và quán tính của con người. Chuyện đời chuyện đạo ngày xưa ấy cũng đã lùi xa. Duy chỉ có thầy là đang trở lại nơi này. Trở lại để rồi khi mùa Phật đàn đến cứ âm vang đâu đó chút tình tri ngộ tri ân với ngôi chùa cùng dòng sông bến nước...

Miền quê sông nước thanh bình đã khiến cho những chàng trai thành phố cảm thấy ấm lòng gần gũi khi lần đầu tiên bước chân đến. Họ là thực tập viên của trường Cao đẳng Địa chính, chưa từng quen với việc chèo xuồng lướt sóng, nhưng lại yêu thích cảnh mênh mộng đồng ruộng với cơ man nào là sông ngòi chằng chịt hiện ra như tranh vẽ. Con người ở đây cả đời chỉ biết quanh quẩn với vườn tược, kênh rạch mà tánh tình phóng khoáng thật thà. Họ đón tiếp những chàng trai mặt còn hơi sữa với tất lòng quý trọng hồn hậu. Ngoài những giờ thực tập, Minh Đức cùng đám bạn học thường lần la đến nhà dân chuyện trò hỏi thăm để biết nhịp sống cùng công việc làm của họ; Và hơn hết là được mọi người khao cho những bữa ăn cây nhà lá vườn đậm mùi vị ngon lạ hấp dẫn của vùng sông nước. Dân miền nam vốn nổi tiếng hiếu khách và thích ăn nhậu mà. Hơn nữa hồi ấy được chiêu đãi người tri thức là một niềm vinh hạnh cho họ, cũng đâu có tổn hao là bao. Đã ăn vào...thì lời ra. Thế là họ thoải thích huyền thuyền về cảnh đồng

# GIỮA DÒNG SÔNG HOA

## Lam Khê

ruộng cò bay thẳng cánh, thoải thích khoái chuyện đồng tây kim cổ đến quên cả trời đất nắng mưa.

Những ngày thực tập mới vui làm sao. Dù lắm khi cả đoàn người phải vất vả lội trong đầm lầy cả buổi, giữa cái nắng chói chang và những cơn mưa dầm thảng hạ; Nhưng lòng háo hức của tuổi trẻ khiến những chàng trai không cảm thấy nhọc mệt hay nhỡ nhà. Một buổi tối bác Hai trong xóm mời cả bọn đến dự liên hoan chia tay, vì ngày một đoàn sinh viên phải trở về trường. Không khí đêm trăng miệt vườn thật trong lành yên ả, lại thêm thân tình nồng hậu của người dân bản xứ, khiến cho lòng người cảm thấy lưu luyến chưa muốn rời xa. Ăn uống đàn hát xong, Minh Đức đề nghị các bạn cùng chèo ghe đi ngắm trăng sáng trên sông. Chẳng được ai hưởng ứng, vì mọi người đang bận vui vẻ tán tỉnh mấy cô thôn nữ xinh xắn. Thế là anh một mình ra sông mượn chiếc xuồng tam bản của chủ nhà rồi khua mái chèo trên con rạch nhỏ. Xuồng đi giữa ánh trăng rằm diệu ảo như ngó ý mời mọc người khách lạ cùng dạo cảnh thiên thai. Lúc ấy Minh Đức đã thắm chút hơi men nên đầu óc lâng lâng theo con sóng cùng chiếc ghe trôi thành của người mới tập chèo chống. Nhiều lần định quay vào bờ, nhưng vầng trăng và phong cảnh hữu tình cứ bắt anh lướt tới. Minh Đức ngắm trăng rồi hứng chí ngâm thơ vịnh nguyệt, tự ví mình là thi sĩ Bạch đời Đường. Một lúc sau thì gió bỗng thổi mạnh, làm cho chiếc xuồng không thể tiến tới được. Chàng trai chưa biết xử trí thế nào thì tay chèo mất thăng bằng rồi cả người lẫn ghe cùng lật nhào xuống nước. Lúc ấy anh chỉ kịp đưa tay với lấy bụi rậm gần đó.

Trong cơn mê chấp chờn Minh Đức cảm tưởng có ai đó kéo mình lên. Anh mở mắt ra và ngạc nhiên thấy chiếc thuyền lớn đầy màu sắc của những ánh đèn cùng hào quang rực rỡ. Lại có nhiều tràng hoa tươi kết trên mũi trên mạn và đặt cả dưới sàn. Giữa thuyền có chiếc bàn cũng trang trí thật lộng lẫy hoa đèn, trên đó đặt một tượng Phật nhỏ. Minh Đức nghe có tiếng người nói: \_ Hôm nay là ngày Phật đàn, Chúng ta làm lễ rước Phật trên sông cho bà con có dịp được chiêm bái Phật.

Một người khác kéo tay chàng đến trước bàn Phật bảo quỳ xuống để làm lễ thể phát xuất gia vì hôm nay là ngày tốt. Minh Đức vội đưa hai tay lên ôm lấy đầu la lớn ...

- Cậu nhỏ tình rồi à? Con uống chút nước gừng này rồi lại ngồi gần bên bếp lửa cho ấm? May mà chỉ uống có ít nước.

Minh Đức ngơ ngác nhìn vị sư già, nhìn quanh quất: \_ Mình đang ở đâu đây. Hình như là ngôi chùa thường gặp mỗi ngày khi qua lại trong xóm. Cổ

nhớ ra mọi chuyện, anh khẻ khàng cất tiếng hỏi: \_ Sao con lại nằm ở đây? Còn chiếc thuyền hoa rước Phật đâu?

Vị sư đưa cho chàng chén nước bảo uống rồi nói: \_ Con còn mê sảng à? Làm gì có thuyền hoa rước Phật. Thầy có việc đi trong xóm về tối. Khi chèo ghe gần đến chùa thì nghe tiếng kêu từ một bụi rậm gần bờ nên vội bơi tới, thấy có người tay nắm cành lau còn đầu thì chúi xuống nước. Thầy kéo con lên và đưa vào đây. Tuy chưa uống nước nhiều, nhưng bị ngất cũng khá lâu. Thầy phải hô hấp nhân tạo thoa dầu, hơi nóng. Bây giờ con thấy trong người thế nào? Thôi nằm nghỉ cho khoẻ, đợi sáng thầy sẽ đưa về trường.

Chàng trai ngạc nhiên: \_ Thế sư cụ biết con là sinh viên thực tập à?

Sư cụ gật đầu: \_ Sao lại không biết? Ngày nào mấy cậu cũng đi ngang chùa, hát hò um sùm ngoài đường. Tuổi trẻ ham học hỏi tìm tòi mà cũng ham vui lắm. Nghe nói hôm nay ông Hai chiêu đãi mấy chàng sinh viên thực tập sắp trở về thành phố, sao cậu lại chèo ghe một mình đêm hôm để suýt phải chết đuối...? Bộ định nhày xuống sông ôm trăng như chàng Lý Bạch hồi xưa à?

Minh Đức nhắm mắt lại. Anh vẫn còn mệt, đầu óc quay cuồng với bao hình ảnh cứ thoạt ẩn thoạt hiện. Thật lạ lùng, có phải mình vừa thoát chết không? Mà sao lại gặp lúc vị sư đi ngang qua. Vậy còn chiếc thuyền hoa...?

Khi khoẻ hẳn, Anh kể lại giấc mơ của mình cho vị Sư. Chàng trai cứ băn khoăn tự hỏi: - Một người trong cơn thập tử nhất sinh mà vẫn nằm mơ à! Một giấc mơ kỳ lạ, chàng có bao giờ đi chùa, nào có biết gì đến những sinh hoạt lễ lạc ở nơi tôn nghiêm này...

Vị sư yên lặng nghe. Người nhìn chàng trai và suy nghĩ rất lâu rồi mới cất tiếng nói: \_ Đây chắc là điềm lành cho con. Biết đâu đây là nhân duyên. Mà thôi, đầu sao thì con cũng được bình yên rồi. Cửa chùa từ bi lúc nào cũng rộng mở. Hôm nay là mười bốn, ngày mai đúng là ngày Phật Đàn.

Minh Đức vẫn còn suy tưởng với cảnh trong mơ: \_ Vậy thầy có làm thuyền hoa rước Phật không?

Vị sư cười thật hiền: \_ Thầy chưa từng nghe thấy chuyện này. Quả là một ý tưởng thú vị. Có thể sau này ai đó sẽ làm thuyền hoa rước Phật trên sông. Nhưng chùa Thầy thì chỉ làm lễ tắm Phật đơn sơ...như mọi năm thôi.

Sau lần thoát nạn ấy Minh Đức trở về thành phố tiếp tục chuyện học hành. Ra trường, Anh không xin việc làm mà tìm đến xuất gia ở một ngôi chùa gần nhà, rồi được Bổn Sư gởi đi

học các nơi. Thịnh thoàng Minh Đức cũng về quê thăm vị thầy đã cứu mình ngày trước. Dù không xuất gia với Hoà Thượng nhưng Minh Đức vẫn xem người là thầy y chí. Chàng trai trẻ ngày nào thích suy tư mơ mộng, nay đã là vị đại đức có phẩm cách và nhiều tâm nguyện. Thầy vẫn luôn nghĩ về giấc mơ xưa ...

Khi thấy Thầy tổ chức ngày lễ tắm Phật thật long trọng; lại cho kết thuyền hoa rước Phật trên sông, người ta vừa lạ lẫm vừa nghi ngại. Nhưng Phật tử lâu năm của chùa lúc đầu cũng không đồng tình. Bởi họ cũng từng dự lễ xe hoa trong đêm Phật đàn tại các tỉnh thành lớn. Còn ở đây là miền quê sông nước dầm lầy, dân tình mộc mạc chưa quen với cụm từ thuyền hoa rước Phật. Hơn nữa đã tốn kinh phí mà không hẳn đã mang lại lợi ích. Bổn đạo chùa cũng chẳng có mấy người, hăng tâm thì có chứ hăng sản thì không. Nhưng rồi khi sự việc hoàn thành, mọi người hoan hỷ và biểu lộ sự kính trọng cảm phục vị thầy trụ trì. Mấy đêm trước rằm thầy có thuyết pháp và mời bà con lại nghe. Họ được thầy kể cho nghe câu chuyện năm mơ khi sắp chết đuối của chàng sinh viên ngày trước.

Đêm Phật đàn cả mặt sông tràn ngập ánh đèn màu của thuyền hoa. Chiếc thuyền lớn có bài trí tượng Phật đàn sanh đi trước. Thầy và mấy chú tiểu đứng dọc hai bên bàn Phật với pháp y vàng rực như các vị tôn giả đệ tử Phật của mấy ngàn năm trước. Bốn chiếc ghe nhỏ hơn đi phía sau thì chở các bồ lão và đoàn thanh thí niêen phật tử trong làng. Tất cả đều đồng phục áo lam làm phản chiếu thêm vẻ tươi tắn rạng rỡ như ánh trăng rằm trên từng gương mặt. Trời không gợn mây, trăng và nước cứ mặc sức toả chiếu lung linh theo ánh đèn lồng và hoa cỏ đồng nội. Những ghe thuyền của khách thương hồ xuôi ngược cũng tỏ mò ghé lại đứng xem. Thuyền hoa đi lần qua các kênh rạch. Dân làng đứng chật trên bờ hướng mắt nhìn đoàn thuyền Phật đi qua, có cả các Sư sãi từ mấy ngôi chùa trong làng cũng đến chiêm bái. Họ vui vẻ và hết lời tán thán. Chưa bao giờ con sông quê họ lại tung bừng lễ hội hoa đăng rước Phật trang nghiêm mang đầy ánh đạo nhiệm màu như thế. Những người dân chơn chất an phận làm ăn hiếm có dịp biết đến chùa, lúc này lòng họ gọi lên chút niềm tin trong sáng. Họ chấp tay hướng về đức Phật bốn sư, cùng chur tăng để bày tỏ niềm thành kính vô biên.

Đoàn thuyền đi qua mấy làng xã thưa vắng. Sau đó ngược sang bến đò bên khu trung tâm thị trấn nhộn nhịp bóng người đi lễ chùa đêm rằm, rồi từ từ quay về con sông lớn. Ánh trăng đêm vẫn huyền ảo soi sáng đến tận bờ giác ngạn xa xa. Vị Thầy với dáng vẻ nghiêm nghị, lúc này cũng xúc động trong cảnh sắc như thật như mơ trong ngày Phật đàn. Thầy vẫn đứng yên, mắt hướng nhìn phía trước nơi thuyền hoa đi qua. Dường như dòng sông cũng ánh lên vẻ reo vui đầm thắm, khoảnh khắc của thời gian trước có khác gì với hình ảnh hôm nay.

Và biết đâu chừng, trên những con đò bắp bên bờ sông nước, có ai đó cũng từng được trải qua cuộc hội ngộ kỳ thú như chàng trai Minh Đức ngày nào.



# TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

## Điều Âm lược dịch

### INDONESIA: Nội qui mới tại hai đền thờ Borobudur và Prambanan

Công ty PT Taman Wisata Candi là đơn vị chuyên trách đền thờ Phật giáo lớn nhất Đông Nam Á Borobudur và thánh địa Ấn Độ giáo Prambanan lớn nhất Indonesia.

Công ty đã đưa ra chương trình nâng cấp các dịch vụ tại hai đền thờ này và môi trường chung quanh, cũng như thực hiện một chương trình làm đẹp cảnh quan - tức là áp dụng các luật mới để mọi người xử sự thích hợp hơn trong khuôn viên các đền thờ này. Kể từ ngày 1 - 2 - 2010, khách tham quan không được phép mặc quần shorts khi vào bảo tháp Borobudur, mà phải quần xả rộng do công ty cung cấp.

Để ngăn việc xả rác tại các di tích, công ty kiểm tra tại cổng vào và yêu cầu khách tham quan để thức ăn và các chai nhựa vào những thùng chứa.

Công ty PT Taman Wisata Candi năm nay sẽ phát hành một bộ phim đa thông tin và nâng cấp khu mua sắm và ẩm thực của Prambanan lên cấp chuẩn quốc tế, rồi cũng thực hiện điều này tại Borobudur vào năm 2011.

Công ty cũng giúp các làng xung quanh Borobudur và Prambanan phát triển các nhà khách dạng lưu trú tại nhà theo các tiêu chuẩn quốc tế. Như vậy khách tham quan không những sẽ được thăm thú các đền thờ mà còn hiểu biết về văn hoá địa phương qua việc ở cùng dân làng.

(Travel Video News - March 1, 2010)

### LÀO: Khai quật bảo tháp và các tượng Phật tại Bokeo

Một bảo tháp cao 4 mét và 11 tượng Phật bằng đồng và đồng thau đã được tìm thấy gần đây tại sông Mekong ở tỉnh Bokeo.

Sau khi được ngư dân địa phương phát hiện cách đây vài tháng, các cổ vật đã được chuyển đến Chùa Dongsavanh ở quận Tonpueuang. Rất nhiều người khi nghe tin đã đến chiêm bái bảo tháp và các tượng Phật này.

Các quan chức chưa quyết định có nên giữ số tượng và bảo tháp tại Chùa Dongsavanh hay không.

Phó Tổng Giám đốc của Sở Di sản quốc gia thuộc Bộ Thông tin Văn hoá, ông Viengkao Souksavaty, nói ông tin rằng các di tích này có thể thuộc thế kỷ 13 hoặc 14 vào thời Lane Xang.

Chứng cứ cho thấy có thể đã từng có một thành phố quan trọng tại khu vực này. Nó ở gần địa điểm tương truyền là thành phố cổ Souvannakhomkham. Nước lũ và sự xói mòn đã làm thay đổi dòng chảy của con sông qua nhiều thế kỷ, khiến dân cư ở đây phải dời đến vùng cao hơn.

Chính quyền đã ngăn không cho người dân vào khai quật thêm tại đây.

Các nhà khảo cổ tin rằng ở khu này có thể có những cổ vật khác và họ muốn ngăn chặn việc đào bới trái phép. Họ sẽ thăm lại Chùa Dongsavanh để bàn luận sự việc với chính quyền, và đề đăng ký các cổ vật tìm được thành di sản quốc gia.

(asianewsnet.net - March 2, 2010)

### TRUNG QUỐC: Bảo vệ Chùa Sajia của Tây Tạng

Tian Qing, Giám đốc Viện Nghiên cứu Âm nhạc thuộc Viện Hàn Lâm Nghệ thuật Trung quốc, sẽ đề xuất việc tăng cường những biện pháp bảo vệ đối với Chùa Sajia tại Tây Tạng, và cổ súy việc phát huy về mặt văn hoá của chùa này.

"Quảng bá nghệ thuật Phật giáo Tây Tạng ở tầm thế giới sẽ làm cho sự giao lưu quốc tế hiểu rõ hơn về Tây Tạng và Trung quốc", ông Tian nói.

Tại Ma Cao vào năm ngoái, ông đã tổ chức một cuộc triển lãm văn hoá thành công, giới thiệu về nền nghệ thuật từ Chùa Sajia. Ông nói sự phản hồi tích cực đã cho ông niềm tin để đề nghị việc quảng bá nền nghệ thuật này ở cấp quốc gia và quốc tế.

Ông Tian nói, "Những mặt nạ thật đẹp, âm nhạc tao nhã và nghệ thuật bố trí điệu múa theo dàn dựng được kết hợp để tạo nên một cuộc trình diễn cổ điển".

Ông nói thêm rằng nhiều người có rất ít kiến thức về nền văn hoá Tây Tạng, nên cần phải có các quỹ để bảo tồn vũ điệu, nghệ thuật và các hình thức biểu diễn của dân tộc thiểu số.

Là người nghiên cứu văn hoá Phật giáo hơn 20 năm, ông Tian nói rằng Chùa Sajia từ lâu đã đóng một vai trò quan trọng trong lịch sử và lưu giữ các tư liệu lịch sử, điêu khắc Phật giáo, trang phục cổ xưa, bích hoạ hơn 3.000 bức tranh cuộn.

Ông giải thích rằng các bích hoạ tại Chùa Sajia có thể so sánh với các bích hoạ tại Đôn Hoàng ở tỉnh Cam Túc, được xem là một trong những kho tàng nghệ thuật vĩ đại nhất tại Trung quốc.

(People's Daily Online - March 5, 2010)

### ẤN ĐỘ: Trường Đại học Phật giáo Quốc tế đầu tiên của Ấn Độ

Trường Đại học Phật giáo Đầu tiên của Ấn Độ sẽ được xây gần làng Sanchi (quận Raisen, bang Madhya Pradesh), cảnh quan di sản thế giới, cách thành phố Bhopal 34 km về phía tây nam. Dự án liên kết của Ấn Độ-Tích Lan với kinh phí 3 tỉ Rupees này dự kiến khởi công từ tháng 6 - 2010, trên phần đất rộng 65 mẫu do chính quyền MP cấp.

Vào ngày 3 - 3 - 2010, một đội khảo sát chung của Hội Đại Bồ đề Tích Lan và Hội Phật giáo Ấn Độ cùng các kiến trúc sư Tích Lan đã xem xét địa điểm dành cho trường đại học này.

"Khi chúng tôi có được phần thiết kế, chúng tôi sẽ nhóm họp các học giả về Phật giáo của Ấn Độ để có được ý kiến của họ về chức năng và sự uỷ quyền rõ ràng của trường đại học này", chủ tịch Hội Phật giáo quốc gia Ấn Độ là Chandrabohi Patil nói.

Ngoài việc dạy các khoá học khác nhau cho sinh viên chưa tốt nghiệp và sau tốt nghiệp, trường đại học sẽ có các khoá đào tạo văn bằng một năm cho tăng sĩ.

Trường sẽ được nhận làm chi nhánh cho trường đại học đang được Hội Đại Bồ đề Tích Lan điều hành tại Tích Lan. Nhưng trường cũng sẽ có các khoá học chuyên về Phật giáo Ấn Độ, ông Patil nói.

Trong năm đầu tiên (có thể là vào niên khoá 2011 - 2012) trường đại học này sẽ

tuyển 100 sinh viên từ Ấn Độ và các nước khác.

(hindustantimes.com - March 6, 2010)

### HOA KỲ: Đức Đạt Lai Lạt Ma thăm Madison vào tháng 5

Madison, Wisconsin - Nhận lời mời của U W Madison (trường Đại học Madison, bang Wisconsin), Đức Đạt Lai Lạt Ma sẽ khai mạc lễ khánh thành Trung tâm Nghiên cứu Tinh thần Lành mạnh của trường vào 2 ngày cuối tuần 15 và 16 - 5 - 2010.

Trung tâm được thành lập bởi Tiến sĩ Richard Davidson, khoa học gia về thần kinh của U W Madison. Kể từ lần gặp gỡ đầu tiên của ông với Đức Đạt Lai Lạt Ma vào năm 1992, Tiến sĩ Davidson đã cộng tác với Ngài để tìm hiểu sự giao hoà giữa khoa học Tây phương và Thiên định Phật giáo.

Tiến sĩ Davidson chuyên nghiên cứu về những kết quả và lợi ích của thiên định đối với não bộ con người, và về sự phát triển của những tình cảm tích cực.

Đây sẽ là lần viếng thăm thứ 8 của đức Đạt Lai Lạt Ma đến Madison kể từ năm 1979.

Hội Người Tây Tạng tại Wisconsin (WTA) sẽ tổ chức một buổi diễn thuyết của Ngài tại Trung tâm Hội Nghị Monona Terrace, dành cho các thành viên của các cộng đồng Tây Tạng tại miền Trung tây Hoa Kỳ.

(buddhistchannel.tv - March 8, 2010)



Tiến sĩ Richard Davidson tiếp đón đức Đạt Lai Lạt Ma tại Madison vào năm 2009 - Photo: Sherab Lhatsang

### MÃ LAI Á: Cuộc triển lãm "Niềm hoan hỉ của Đức Phật"

Seri Kambangan, Selangor (Mã Lai Á) - Trong hai ngày 20 và 21 - 3 - 2010, Hội Phật giáo Nalanda Mã Lai sẽ tổ chức cuộc triển lãm "Niềm hoan hỉ của Đức Phật" tại Trung tâm Nalanda ở Sri Serdang. Đây là trung tâm mới được đưa vào hoạt động của Hội. Cuộc triển lãm giới thiệu những tượng đức Đức Phật Tổ và Phật Quan Âm rất tinh xảo.

Là một trung tâm hàng đầu về việc giáo dục, phát triển và truyền bá Phật giáo, Nalanda đang kết hợp với trường chuyên nghiệp Nghệ thuật và Nghề thủ công Gốm Thiên nhiên (NPA&C) để phổ biến tầm quan trọng của nghệ thuật và văn hoá

Phật giáo trong việc truyền dẫn lòng mộ đạo và tu tập theo lời Phật dạy.

NPA&C là trường nghệ thuật và nghề thủ công địa phương, chuyên môn về đúc tượng Phật nhỏ, đồ trang trí, nội ẩm và đồ gốm. Được thành lập từ năm 1999, NPA&C là trường thợ thủ công đầu tiên và duy nhất sản xuất tượng Phật bằng gốm tại Mã Lai.

Do cần phải có sự tinh tế và tập trung cao độ để làm nên các tác phẩm dạng này, các nhà sáng lập đã phải nghiên cứu và gắn bó với các tác phẩm trong hơn 10 năm trước khi tạo tác thành công mỹ mãn một tượng Phật.

Theo chương trình, mỗi ngày hai lần, tại cuộc triển lãm sẽ có phần trình bày cách tạo tác và phần hướng dẫn trực tiếp cách đúc nặn các tác phẩm gốm cho công chúng.

(The Buddhist Channel - March 10, 2010)



Hai mẫu tượng Phật của NPA&C, Mã Lai - Photo: The Buddhist Channel



### TÍCH LAN: Khánh thành Tượng Phật Định tại Sigiriya

Colombo, Tích Lan - Đại đức Trưởng lão tăng Pelpola Vipassai, Tổng Giám đốc Hội Pelpola Vipassai, nói rằng những nơi thờ phụng của Phật giáo và những di tích lịch sử về tôn giáo và văn hoá quan trọng nhờ có sự bảo vệ của Hội Đại Tăng già nên đã không bị huỷ hoại.

Vị Trưởng lão tăng đã phát biểu với các tín đồ tập trung tại buổi lễ khánh thành pho tượng Phật Định cao 33 feet, được tạo tác trong 40 ngày tại Tịnh xá Pidurangala Rajamaha ở Sigiriya.

Tượng Phật Định được xây bởi nhà điêu khắc nổi tiếng Liyanage Athula Kulara Perera, dưới sự hướng dẫn của Thượng toạ Trưởng lão tăng Inamaluge Sri Suman-gala. Điêu khắc gia Perera chỉ dùng đá vụn, cát thạch anh và xi măng để xây. Ông không dùng bất cứ loại sơn nào có sẵn ở thị trường, vì nếu dùng sơn thì tượng trông sẽ không khác với một tượng bằng đá cẩm thạch.

Một phái đoàn của Hoàng gia Thái Lan đã tham dự buổi lễ quan trọng này.

(Daily Mirror - March 10, 2010)

### PAKISTAN: Những di tích Phật giáo thời đại đồ đồng được tìm thấy tại khu vực Thung lũng Swat

Swat, Pakistan - Tại các thung lũng Kandak và Kota ở Barikot trong khu vực Swat (thuộc Tỉnh Biên giới Tây Bắc), đoàn khảo cổ người Ý đã tìm được rất nhiều di tích Phật giáo và hang đá với những tranh khắc đá và tranh vẽ có từ các thời đại đồ đồng và đồ sắt.

Ngày 9 - 3 - 2010, Trưởng đoàn khảo cổ là Tiến sĩ Luca Maria Olivieri nói, "Đây là một số của những khám phá về thời cổ nhất và lôi cuốn nhất được gìn giữ trong điều kiện tốt. Những tác phẩm khắc trên đá này mô tả những cảnh cúng bái theo nông nghiệp bằng màu đỏ, những ký hiệu chén tách có ý nghĩa về lễ nghi, ví dụ như để chứa các chất lỏng hoặc chuẩn bị cho chất nhuộm màu vàng, những cảnh nhảy múa, chiến trận và thật nhiều thú vật".

(Gulf Times - March 10, 2010)

### LÀO: Nhiều tượng Phật cổ bị đánh cắp

Luang Prabang là một thành phố cổ tại miền bắc-trung Lào có khu đô thị là một Di sản Thế giới. Trong vài năm qua, hơn 10% số tượng Phật bằng gỗ (thuộc thế kỷ 14 hoặc sau đó) tại thành phố này đã bị lấy cắp.

Trường Đại học Minobusan ở Minobucho, Nhật Bản - là trường có các sinh viên giúp khôi phục số tượng ở Luang Prabang - nói rằng có 120 tượng Phật bị mất.

Vào năm 2001, trường đại học Phật giáo này bắt đầu một cuộc điều tra về tượng, mà con số không biết là bao nhiêu. Và vào năm 2007, trường báo cáo với chính phủ Lào rằng họ đã xác định được có 1.174 tượng. Tuy nhiên, một cuộc điều tra thực hiện vào năm 2009 cho thấy mất 100 tượng từ 35 ngôi chùa. Vào năm 2010, thêm 20 tượng khác được phát hiện đã bị mất.

Chính quyền các cấp của Lào cho rằng số tượng này bị đánh cắp để bán lại, và họ đã bắt đầu các nỗ lực bảo tồn với sự hỗ trợ của trường đại học Nhật Minobusan.

Tăng sĩ bắt đầu canh giữ các tượng bằng cách ngủ tại chùa của họ, còn các sinh viên trường Đại học Minobusan phát các tập thông tin tại Viện Bảo tàng quốc gia Luang Prabang để cảnh báo về sự mất mát tượng cổ và kêu gọi tăng cường an ninh trong thành phố.

(McClatchy Newspapers - March 12, 2010)

### HÀN QUỐC: Lễ hoá táng Hoà thượng Beopjeong

Suncheon, South Jeolla - Ngày 13-3-2010, khoảng 15.000 người đã tham dự lễ hoá táng vị lãnh đạo tinh thần Phật giáo vừa quá cố tại Chùa Songgwang ở Suncheon, South Jeolla và bày tỏ lòng kính trọng của họ lần cuối. Hoà thượng Beopjeong từ trần ngày 11-3 do bệnh ung thư phổi.

Khoảng 10 giờ sáng 13-3, thi hài của ông được dừng lại lần cuối cùng trước tượng Đức Phật tại chánh điện, sau đó chuyển đến địa điểm hoá táng trong khuôn viên Chùa Songgwang.

Đến 11 giờ 10, thi hài của Hoà thượng Beopjeong được đặt dưới giàn gỗ. Nửa giờ sau, một số hoa cúc trắng được ném lên đỉnh giàn gỗ và ngọn lửa được châm lên. Khoảng 12 giờ 10 cuộc hoá táng kết thúc, nhưng những người dự tang lễ còn nán lại và đọc những bài kinh cuối.

Đại đức Deokhyun, sư trưởng Chùa Gilsang ở Seoul--là nơi sẽ lưu giữ tro hoá táng của Hoà thượng Beopjeong--nói, "Mặc dù Hoà thượng Beopjeong không còn nữa, trí tuệ của ngài sẽ nở như một đóa hoa sen".

Ngày 14-3, các nhà sư của chùa Songgwang gom tro cốt của Hoà thượng Beopjeong, trước sự dự khán của khoảng 1.000 người dự tang lễ. Họ lặng lẽ đọc kinh khi các tăng sĩ chùa Songgwang và các đệ tử chuyển tro vào một hộp đựng tro cốt.

(JoongAng Daily - March 15, 2010)



Lễ hoá táng Hoà thượng Beopjeong tại Chùa Songgwang - Photo: JoongAng Daily

### ẤN ĐỘ: Đào tạo nghề về nghệ thuật truyền thống Phật giáo cho thanh thiếu niên thất nghiệp

Gangtok, Sikkim - Sở Nghề thủ công và Dệt tay của bang Sikkim đang đào tạo cho thanh thiếu niên thất nghiệp trong một nỗ lực quảng bá và bảo tồn nền nghệ thuật và nghề thủ công Phật giáo dân tộc.

Cơ quan này là nơi duy nhất kết hợp đào tạo kiêm sản xuất, điều hành trên 20 trung tâm tại Sikkim.

Nam nữ thanh thiếu niên tuổi từ 14 đến 24 được học các kỹ năng của nghệ thuật truyền thống này để nhờ đó mà kiếm sống và có được tương lai tốt đẹp.

Các thanh thiếu niên được dạy nghề làm thảm dệt thủ công có những hoạ tiết truyền thống, chăn mền, khăn quàng Angora và Lepcha, tranh cuộn, nghề chạm khắc gỗ, làm mặt nạ và đồ chơi được sơn thủ công.

Trợ lý Giám đốc Chozang Lepcha nói: Tất cả các học viên này quê ở thành phố Gangtok hoặc các vùng xa. Họ không có việc làm hoặc nghỉ học do điều kiện kinh tế quá khó khăn. Do đó chính quyền trả tiền thù lao cho họ dựa vào giai đoạn họ được đào tạo. Trong năm đầu tiên, các học viên được trả 700 rupees mỗi tháng, và sau một năm họ nhận 900 rupees một tháng. Họ được trả tiền thù lao để có thể tự lập và tự tin trong việc mưu sinh.

(ANI - March 15, 2010)

### AFGHANISTAN & PAKISTAN: Nghệ thuật Phật giáo Gandhara

Vương quốc cổ đại Gandhara đã từng trải dài khắp những vùng mà ngày nay là Afghanistan và Pakistan.

Gandhara cũng từng một thời là một viên ngọc của nền văn minh Phật giáo. Các học giả của Gandhara đã đồng du đến Ấn Độ và Trung Hoa và có ảnh hưởng trong sự phát triển của Phật giáo Đại thừa sơ khai. Nền nghệ thuật của Gandhara bao gồm các tranh sơn dầu cổ xưa nhất trong lịch sử nhân loại và những cách miêu tả đầu tiên về chư bồ tát và Đức Phật trong hình tượng người - trong số này có những tác phẩm đẹp nhất.

Gandhara chính là nơi Phật giáo được chọn làm quốc giáo - đã phát triển và thịnh hành tại đây trong hơn 1.000 năm, từ thế kỷ thứ 2 trước Công nguyên cho đến thế kỷ thứ 10 sau Công nguyên.

Trong suốt thời kỳ này, Taxila và Swat cùng Charsaddah đã trở thành 3 trung tâm quan trọng về văn hoá, thương mại và học thuật. Hàng trăm tu viện và bảo tháp được xây chung với các thị trấn Sirkap và Sirsukh ở Taxila.

Nền nghệ thuật Gandhara đã đóng một vai trò quan trọng trong việc phổ biến hình tượng Đức Phật khắp châu Á. Gandhara chính là nơi Phật giáo bắt đầu sự truyền bá khắp Trung Á và miền Viễn đông.

(The Telegraph - March 16, 2010)



Tượng Phật theo phong cách Gandhara - Photo: The Telegraph

### THÁI LAN: Lễ thụ giới Poi Sang Long tại tỉnh Mae Hong Son

Vào tháng 4 hàng năm, tỉnh Mae Hong Son ở miền bắc Thái Lan tổ chức một lễ thụ giới Poi Sang Long đặc biệt dành cho các tăng sĩ nhỏ tuổi. Các cậu bé lứa tuổi từ 7 đến 14 được chấp nhận vào Tăng đoàn để tu học Phật pháp.

Trong lễ thụ giới, các cậu bé này mặc váy nhiều màu sắc, đội mũ đầy hoa tươi và mặt được vẽ những hình màu sắc sặc sỡ.

Người dân của tỉnh Mae Hong Son tin rằng các lễ thụ giới Poi Sang Long cần phải được tổ chức càng lớn càng tốt.

Nguồn gốc của lễ thụ giới này xuất phát từ sự tích về Hoàng tử La Hầu La, con trai của Đức Phật, là người đã quyết định làm theo lời dạy của cha mình và xuất gia tu tập. Tương truyền Ngài là Sa di đầu tiên trong Phật giáo. Và vào tháng 4 hàng năm, nhiều cậu bé đã đi theo dấu chân của Ngài.

(asiarooms.com - March 18, 2010)

### ẤN ĐỘ: Trung tâm Phật học cổ Sirpur của thế kỷ thứ 6 đến thế kỷ thứ 10

Chhattisgarh, Ấn Độ - Ngày 22 - 3, Bộ trưởng Bộ Du lịch và Văn hoá Brijmohan Agrawal nói, "Chính quyền Chhattisgarh đang vận động hành lang để di tích Phật giáo Sirpur được công nhận là di sản thế giới. Nó xứng đáng được đưa vào danh sách các cảnh quan di sản thế giới vì những di tích khảo cổ của nó gắn liền với các tôn giáo Shaiv, Vaishnav, Jain và Phật giáo hiếm thấy ở Ấn Độ".

Chính quyền bang Chhattisgarh đã tổ chức cuộc hội thảo quốc gia trong 3 ngày (từ 20 đến 22-3) tại thủ phủ Raipur, nơi các chuyên gia trao đổi thông tin về Sirpur.

Toạ lạc trên bờ sông Mahanadi, Sirpur là một trung tâm Phật học nổi tiếng trong suốt thế kỷ thứ 6 đến thế kỷ thứ 10.

Theo nhà du hành người Trung Hoa là Huyền Trang, người đã viếng Sirpur vào thế kỷ thứ 7, thì làng Sirpur có một bảo tháp A Dục và có ít nhất 100 tu viện cùng 150 đền chùa.

"Trong 5 năm qua, tổng cộng đã có 38 gò đồi tại Sirpur được khai quật, mang lại những chi tiết mới về lịch sử của các tôn giáo Shaiv, Vaishnav, Jain và Phật giáo. Hiện nay chứng cứ khảo cổ cho thấy Sirpur từng là một trung tâm học thuật lớn hơn Nalanda," bộ trưởng Brijmohan nói.

Chính quyền bang Chhattisgarh đã nộp các giấy tờ và tài liệu cần thiết cho chính quyền trung ương và đề nghị họ viết thư gửi đến UNESCO.



(Sify News - March 22, 2010)

### TRUNG QUỐC: Đại Hội Thể Thao Châu Á (ĐHTTCA) sẽ có trung tâm tôn giáo

Quảng Châu, Quảng Đông - Trong kỷ ĐHTTCA lần thứ 16 diễn ra từ ngày 12 đến 27 - 3 - 2010, Ủy ban tổ chức ĐHTTCA cho biết sẽ mở một trung tâm tôn giáo dành cho các vận động viên nước ngoài của các tín ngưỡng khác nhau.

Trung tâm sẽ có 6 phòng hành lễ dành cho Phật giáo, Lão giáo, Hồi giáo, Cơ đốc giáo, Công giáo và Ấn Độ giáo cùng với một phòng tĩnh tâm.

Trung tâm hành lễ tôn giáo sẽ có một khu vực rộng khoảng 1.500 mét vuông, toạ lạc trong Phố ĐHTTCA ở chân núi Lianhua tại quận Panyu, tỉnh Quảng Châu.

Ngoài ra còn có 28 đền chùa, nhà thờ và nhà hành lễ đã được chỉ định dành cho các vận động viên và khán giả tập trung cầu nguyện.

Dự kiến có khoảng 12.000 vận động viên từ 45 nước và vùng lãnh thổ ở châu Á sẽ tham dự Đại hội.

Chính quyền đã bắt đầu đào tạo công nhân viên và tình nguyện viên để phục vụ tại các khu vực dành cho tôn giáo này.

Nhiều địa điểm cúng bái đang được tu sửa và mở rộng để chuẩn bị cho Đại hội, trong số đó có Chùa Liurong và Chùa Đại Phật.

(China Daily - March 23, 2010)





## CẢM TẠ

Thành thật cảm tạ sự ủng hộ quý báu bằng tinh thần hay tịnh tài của chư tôn đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử đối với báo Chánh Pháp. Đây là niềm khích lệ to lớn cho chúng tôi trong công tác truyền thông, hoằng pháp.

Ngoài sự bảo trợ ẩn phí của chư tôn đức và các tự viện, chúng tôi còn nhận được sự ủng hộ của chư tôn đức Tăng Ni và quý Phật-tử cũng như của quý thân chủ quảng cáo.

Sau đây là danh sách ủng hộ báo Chánh Pháp trong tháng qua:

Đạo hữu Ngô T. Thọ (MD), \$50  
Và một số đạo hữu (chưa kịp cập nhật—sẽ đăng vào số sau).

Ngưỡng nguyện Tam Bảo thù từ gia hộ chư liệt vị thân tâm an lạc, vạn sự cát tường.

**Ban Biên Tập Chánh Pháp**

# BỒ ĐỀ TỊNH TÂM CHAY 1 & 2

*Vegetarian Restaurant*

Open 7 days:  
Mon - Thur: 09am to 09pm  
Fri - Sun: 09am to 10pm

\* 15131 Moran St., # 417, Westminster, CA 92683

(trong khu thương xá Phước Lộc Thọ)

\* 15352 Beach Blvd., Westminster, CA 92683

(góc đường McFadden và Beach)

Điện thoại: (714) 891-4455 / (714) 891-5809

*Food to go.  
Tinh khiết,  
bổ dưỡng,  
thơm ngon*

*Có giá đặc biệt cho  
Hội Đoàn, Nhà Thờ, Chùa*

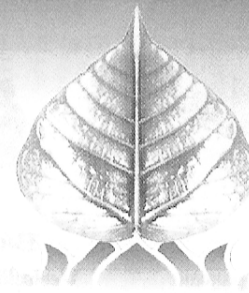
**120 Món ăn Chay  
ngon hơn ăn Mặn**

Parking rộng, đậu xe thoải mái



Voted #1 Vegetarian Restaurant in OC 2006-2009

Bồ  
Đề  
Tịnh  
Tâm  
Chay

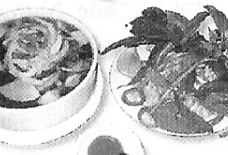


Vietnamese Vegetarian Restaurant

**AUTHENTIC VEGETARIAN  
VEGAN ENTREES**

*We use all FRESH ingredients!*

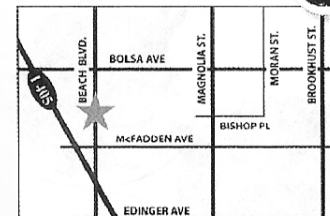
**CATERING & PRIVATE PARTIES**  
(Call for Details)



15352 Beach Blvd  
Westminster, CA 92683

**714.891.4455**

Mon-Thurs 9am-9pm • Fri-Sun 9am-10pm

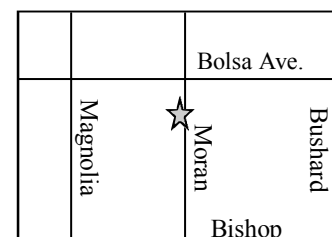


For comments about our restaurant go to [www.happycow.net](http://www.happycow.net) or [www.yelp.com](http://www.yelp.com)

15131 Moran St. # 417  
Westminster, CA 92683

**714.891.5809**

Mon-Thurs 9am-9pm \* Fri-Sun 9am-10pm



## DONGNAI PHARMACY

CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ Y KHOA

9081 Bolsa Ave., Suite # 108, Westminster, California

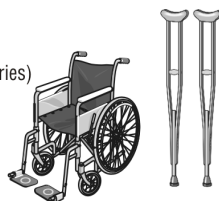
(gần tiệm Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank of America)

**Tel: (714) 379-5072 \* Fax: (714) 379-5074**

**DƯỢC SĨ TRẦN ĐỨC HIẾU & DƯỢC SĨ TRẦN THỊ LƯU ÁI**

### BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- XE LĂN - NẶNG CHỐNG - NẶNG TẬP ĐI (Walker)
- GIƯỜNG BỆNH VIỆN VÀ CÁC ĐỒ DÙNG PHỤ THUỘC (Hospital Bed và accessories)
- DỤNG CỤ AN TOÀN TRONG PHÒNG TẮM (Bathroom Safety Products)
- CÁC LOẠI MÁY ĐO ĐƯỜNG TRONG MÁU (Blood Glucose Monitor)
- MÁY ĐO HUYẾT ÁP (Blood Pressure Monitor)



### CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- CÁC LOẠI DƯỢC PHẨM BÁN THEO TOA (Prescription Drugs) HAY BÁN TỰ DO (OTC Drugs)
- CÁC LOẠI SẢN PHẨM NUÔI DƯỠNG BỆNH NHÂN QUA ỐNG CHUYỂN VÀO RUỘT HAY CHUYỂN VÀO MÁU (Enteral và parental Nutrition products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH CHO BỆNH NHÂN TIỂU TIỆN BẤT THƯỜNG (Incontinence products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH RIÊNG CHO BỆNH NHÂN GIẢI PHẪU LỖ THÔNG QUA THÀNH BỤNG (Ostomy products) TÚI DẪN LỖ THÔNG ĐẠI TRÀNG (Colostomy products)

### SẢN PHẨM TỐT - AN CẢN - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG

NHẬN MEDICAL, MEDICARE, CÁC LOẠI BẢO HIỂM AETNA, ALTARX, BLUE CROSS, BLUE SHIELD, CARE MARK, CIGNA, COMPLETE, DIVERSIFIED, EXPRESS SCRIPTS, FOUNDATION, GEHA, HEALTHNET, MET LIFE, PACIFICARE, PAID, PCS, PCN, PERFORM, PERCARE, RESTAT, RX NET, SCRIPCARD, TRAVELER, VALUE RX

Giờ mở cửa:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00 AM - 6:00 PM

Thứ Bảy: 10:00 AM - 3:00 PM





# NEWLAND Pharmacy

8401 Westminster Blvd., Westminster, CA 92683

Dược sĩ PHẠM KIỀU LIỄU

- Bán thuốc theo toa Bác sĩ
- Nhận Medicare, Medi-cal, Caloptima, MSI và các loại Bảo hiểm sức khỏe

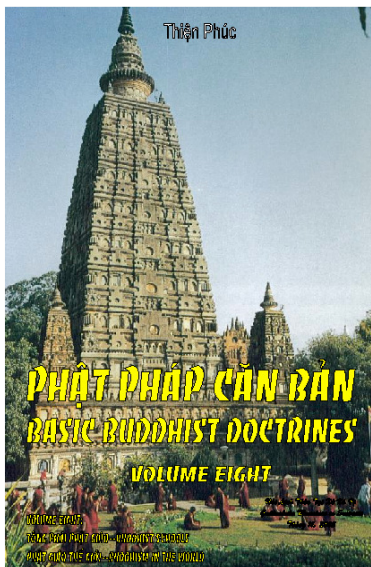
### Pharmacy Hours:

Mon - Fri: 10:00 am - 6:00 pm

Sat: 10:00 am - 4:00 pm

Tel: (714) 892-5372

Fax: (714) 893-1359



Quý vị nào muốn thỉnh bộ **Phật Pháp Căn Bản** của Thiện Phúc, xin liên lạc **Chùa Liên Hoa (714) 636-7725**, hoặc **Chùa Bát Nhã (714) 571-0473**

## Mortgage Relief Law Center



Văn Phòng Luật Sư

**BRIAN J. COLOMBANA**

4748 El Cajon Blvd. (Góc Euclid) ♦ San Diego, CA 92115

www.anbinhdichvu.com

**(619) 281-6076**



**PHAN TRUNG KIẾN**  
888-262-4641

### CHUYÊN LO VỀ: Loan Modification & Forensic Loan Audit

#### NẾU QUÝ VỊ NẪM TRONG TÌNH TRẠNG SAU ĐÂY

- ▶ Đã trễ tiền nhà những tháng vừa qua và nguy cơ mất nhà trong một ngày không xa.
- ▶ Đang bị thất nghiệp hay gặp khó khăn về tài chính.
- ▶ Giá trị căn nhà của Quý Vị thấp hơn món nợ khổng lồ mà Quý Vị hiện tại đang có hoặc các món nợ ARM, NEG, ARM sắp đáo hạn.

Hãy gọi PHAN TRUNG KIẾN hôm nay Để Được Giúp Đỡ:  
**(619) 281-6076**

- Giảm tiền lãi và tiền nhà hàng tháng.
- Kéo dài thêm thời hạn, ngăn chặn nhà bị tịch thu
- Sửa lại nợ mới 5 yrs, 30 yrs hoặc 40 yrs fixed để phù hợp khả năng tài chính.
- Giảm tiền nợ xuống bằng giá thị trường hoặc thấp hơn tùy theo nhà Bank.

Mọi Tham Khảo đều miễn phí

LẤY THÀNH TÍN & QUYỀN LỢI CỦA THÂN CHỦ  
LÀM PHƯƠNG CHÂM PHỤC VỤ KỂ TỪ NĂM 1988.

Làm việc trên khắp 50 tiểu bang Hoa Kỳ



**INSURANCE AGENCY, INC.**

**AUTO REGISTRATION**

www.pnainsurance.com

Lic # 0738009 - OE72688

**(619) 281-6666**

4748 El Cajon Blvd., San Diego, CA 92115  
(Góc Euclid & El Cajon Blvd)

### AUTO - HOME - HEALTH - LIFE - BUSINESS - DISABILITY

- ▶ Bằng lái ngoại quốc hay bằng viết - OK. Hoặc chưa lấy được bằng.
- ▶ Không từ chối bất cứ trường hợp nào. Cấp ngay Policy & SR22 tại PNA.
- ▶ Giá hạ bất ngờ cho các xe cẩu cở, towing truck, xe bán cà-rem, catering truck.
- ▶ Giá discount cho những xe làm thương mại.
- ▶ Đặc Biệt: Phan Trung Kiên nhận bảo hiểm nhân thọ trên khắp 50 tiểu bang Hoa Kỳ không cần khám bệnh hoặc đã bị các công ty khác từ chối.

#### PNA AUTO REGISTRATION

- ▶ Nhận sang tên xe lấy ngay sticker tại chỗ
- ▶ Nhận xe từ các tiểu bang khác đến California
- ▶ Đổi bảng số xe khỏi xếp hàng chờ đợi v.v..

GIỜ LÀM VIỆC:  
Mon - Fri: 9:00 AM - 6:00 PM  
Sat: 10:00 AM - 2:00 PM

**(619) 281-6666**



**Kevin Le**  
Realtor/Loan Specialist

## ERA Superior Real Estate

9134 Edinger Ave.  
Fountain Valley, CA 9208

Cell: (714) 254-5092

Office: (714) 375-3000

Fax: (714) 375-3001

E-mail: kle77@yahoo.com



Each ERA (R) Office is Independently Owned and Operated



# HỆ THỐNG NHÀ HÀNG

# Hương Giang



## HƯƠNG-GIANG Restaurant

14564 Brookhurst St.,  
Westminster, CA 92683  
Tel.: (714) 531-4930  
www.huonggiangfoodtogo.com  
Open 7 days: 8:00 AM - 8:00 PM



## HƯƠNG-GIANG Food To Go

14282 Brookhurst St.,  
Garden Grove, CA 92843  
Tel.: (714) 531-1798  
www.huonggiangfoodtogo.com  
Open 7 days: 7:00 AM - 7:00 PM



## HƯƠNG-VỸ Restaurant

9372 Westminster Blvd.,  
Westminster, CA 92683  
Tel.: (714) 379-0900  
Open 6 days: 9:00 AM - 10:00 PM  
Closed Tuesday

ỦNG HỘ CÔNG TÁC  
TÌNH THƯƠNG CỦA  
NHÓM PHƯỢNG VỸ  
Mrs. Nguyễn Bích Nga  
(Cựu nữ sinh Đồng Khánh)

### NHẬN ĐẶT TIỆC



## GOLDEN LINE SERVICES INC.

9741 Bolsa Avenue, Suite 210, Westminster, CA 92683  
Tel.: 714.617.2939 / 714.775.7090 | Fax: 714.775.0828  
www.goldenlineservices.com



- BÁN VÉ MÁY BAY, TOURS DU LỊCH NỘI ĐỊA HOA KỲ, TOURS QUỐC TẾ
- LÀM HỒ SƠ BẢO LÃNH THÂN NHÂN, DU HỌC, DU LỊCH...
- ĐẠI LÝ ĐIỆN THOẠI VIỄN LIÊN VÀ THẺ ÔNG ĐỊA, DELUXE TELECOM

- THIẾT KẾ, BẢO TRÌ VÀ SỬA CHỮA HỆ THỐNG NETWORK, SERVER, SOFTWARE
- GRAPHIC & WEB DESIGN, WEBSITE MAINTENANCE
- SỬA CHỮA, LẮP RÁP, NÂNG CẤP VÀ BẢO TRÌ COMPUTER

### CHƯƠNG TRÌNH DU XUÂN ĐẶC BIỆT NĂM CANH DẦN 2010:

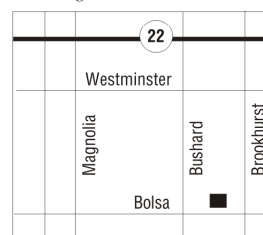
(đi từ LAX - bao trọn gói / whole package)

- 1) Hà Nội - Hạ Long - Huế - Hội An - Sài Gòn (7 ngày 6 đêm) \$1,619
- 2) Hà Nội - Hạ Long - Hoa Lư - Huế - Hội An - Sài Gòn (8 ngày 7 đêm) \$1,689
- 3) Hà Nội - Hạ Long - Sapa - Huế - Hội An - Sài Gòn (9 ngày 9 đêm) \$1,759

### TOUR TÂM LINH XUYÊN VIỆT 21 NGÀY \$2,599:

Bao gồm: vé máy bay khứ-hồi (USA - VN); vé tàu, xe, máy bay, tham quan thắng cảnh; khách sạn 3-4 sao (2 người 1 phòng); ăn ngày 3 bữa với những món ăn đặc sản từng vùng.

Trong khu Catinat Plaza



GOLDEN LINE SERVICES  
luôn có giá đặc biệt  
cho các tours Châu Á  
Ngoài ra, các tours Xuyên Việt  
đều được discount

### GIỜ MỞ CỬA:

Mon - Fri: 10 am - 6 pm  
Sat: 10 am - 3 pm  
Sun: Xin lấy hẹn

## TẬN TÂM - CHU ĐÁO - MAU MẸN

Ghi chú: Các tours trên được áp dụng đến ngày 30/5/2010.





Bác Sĩ

# ĐỖ CẢNH MINH, M.D.

14441 Brookhurst St., # 6, Garden Grove, CA 92843  
(Góc Brookhurst & Hazard)

Điện thoại: **(714) 418-0488**



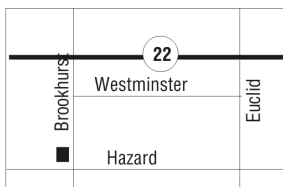
**CHUYÊN TRỊ TẤT CẢ CÁC LOẠI BỆNH THẬN, CAO HUYẾT ÁP VÀ NỘI THƯƠNG TỔNG QUÁT**

- Bệnh Nội Khoa Người Lớn và Trẻ Em
- Bệnh tiểu đường, bấu cổ và các bệnh đau nhức
- Bệnh tim, cao máu, cao mỡ và phổi
- Bệnh tiêu hóa, gan, túi mật, bao tử, ruột trĩ
- Bệnh thần kinh, nhức đầu kinh niên
- Bệnh dị ứng, sổ mũi, mê đay, suyễn
- Bệnh ngoài da, mụn trứng cá, mực cóc, lở ngứa
- Nhận làm bác sĩ gia đình
- Chích ngừa cho trẻ em và người lớn

**ĐẢM TRÁCH LỌC MÁU TẠI CÁC TRUNG TÂM LỌC THẬN "DIALYSIS CENTER"**

Nhận Medical / Caloptima Medicare và bảo hiểm

**Giờ làm việc:**  
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 am - 6 pm  
Thứ Bảy: 9:30 am - 3:00 pm  
Đóng cửa Thứ Năm và Chủ Nhật



## KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP HÀNG TUẦN TẠI CHÙA BÁT NHÃ, SANTA ANA, CALIFORNIA

CHÙA BÁT NHÃ **mỗi tuần vào ngày THỨ BẢY, từ 8:00 sáng đến 5 giờ chiều** đều có khóa Tu Học dành riêng cho quý Phật Tử. Chương trình gồm có: tham cứu về Tịnh Độ tông, Thiền tông, Mật tông, tìm hiểu những giáo lý căn bản của người Phật Tử, nhất là hành trì thực nghiệm trong ngày Tu Học, để đem lại lợi ích thiết thực cho đời sống tâm linh của mỗi người.

Các Khóa Tu này do Chùa bát Nhã cúng dường tất cả vật thực và Chư Tăng Ni sẽ lo cơm nước và vật dụng cần thiết, Phật Tử chỉ lo Tu Học.

Mọi chi tiết cần thiết xin liên lạc **(714) 571-0473** hay **(714) 548-4148**

Cầu Phật Tử gia hộ cho quý vị thân tâm thường thanh tịnh đạo tâm kiên cố.

Địa chỉ Chùa Bát Nhã:

**803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704**



## PIANO LESSONS

**& GUITAR, VIOLIN, VOICE... Etc. LESSONS**  
**TẠI SAO NÊN CHỌN HỌC Ở ĐÂY?**

- Dạy từng nhóm hay từng cá nhân
- Đủ lứa tuổi, đủ trình độ
- Điều hành bởi **Giáo Sư Dr. BOB RIOS, Ph.D.** Tốt nghiệp USC, Cựu Hội trưởng MTAC, Giám khảo và Trưởng ban điều hành các kỳ thi tiểu bang. Đã từng phục vụ tại Little Saigon trên 30 năm với nhiều học viên từng thắng giải tiểu bang & toàn quốc.
- Dạy Lý thuyết, Sáng tác và Trình diễn cho các kỳ thi.

**Đặc biệt Mùa Hè**  
(for new student only)  
**\$99/** 6 weekly lessons  
**Free học liệu**  
**Free lệ phí ghi danh**  
Có giá trị từ 6/28/09 đến 8/28/09  
Register now & save

## THE PIANO PLACE

Xin gọi cô Thủy **(714) 899-4823**

14441 Beach Blvd., #100, Westminster, CA 92683 (gần góc Hazard)

## T.SIGNS

15151 MORAN ST., WESTMINSTER, CA 92683

**Tel. (714) 890-0932**

**Fax: (714) 891-5602**

## LÀM BẢNG HIỆU

Lic. C45 # 735992

**HỒ ANH TUẤN**

Cựu Tu Nhân Chính Trị Z.30C

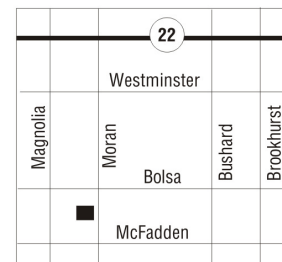
**LÀM BẢNG HIỆU VỚI GIÁ WHOLESALE BANNER, CẮT CHỮ ĐỢI LẤY LIỀN**

### CHUYÊN LÀM CÁC LOẠI BẢNG HIỆU:

- Thùng đèn, chữ hộp đèn
- Neon Window • Chữ Plastic Nổi, Foam
- Menu Box • Magnetic Sign
- Dùng hệ thống Computer Signmaker để Design, Layout cắt Logo và Chữ
- Window Lettering
- Real Estate Sign.

**BẢO ĐẢM PHẨM CHẤT TỐT ĐÚNG HẸN • GIÁ PHẢI CHĂNG**

Mở cửa 7 ngày trong tuần  
**9:00 AM - 6:00 PM**





# CHÁNH PHÁP

Địa chỉ liên lạc:

803 S. Sullivan St.

Santa Ana, CA 92704 – U.S.A.

Tel.: (714) 571-0473

Chủ nhiệm: **HT. Thích Nguyên Trí**

Thủ quỹ: **Ni sư Thích Diệu Tánh**

Trị sự: **ĐD. Thích Đông Trục**

Tổng Thư ký: **ĐD. Thích Chúc Thiên**

Chủ biên: **Vĩnh Hào**

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

## LIÊN LẠC:

- Bài vở: baivochanhphap@gmail.com
- Quảng cáo/Phát hành: (714) 571-0473
- Chi phiếu ủng hộ: xin ghi "CHANH PHÁP" và gửi về địa chỉ trên.

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: *"Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."*

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

**www.chanhphap.net**



BUDDHIST COMMUNITY IN SOUTHERN CALIFORNIA  
CỘNG ĐỒNG PHẬT GIÁO NAM CALIFORNIA  
**CHÙA BÁT NHÃ**  
803 Sullivan St., Santa Ana, CA 92703 – U.S.A.  
Tel.: (714) 571-0473 \* Fax: (714) 568-1009

## THÔNG BÁO

Về việc tổ chức Lễ Hội Phật Đản năm 2010 (Phật lịch 2554)  
Buddha's 2634<sup>th</sup> Birthday Festival

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức, Tăng Ni,  
Kính thưa chư vị thiện nam tín nữ gần xa,

Theo tinh thần buổi họp sơ bộ của một số đại diện chư tôn đức Tăng Ni thuộc Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam Miền Nam California vào ngày 29.12.2009 và 01.01.2010 tại Chùa Bát Nhã, chúng tôi, Tỳ kheo Thích Nguyên Trí, được Tăng sai làm Trưởng Ban Tổ Chức Lễ Hội Phật Đản Phật lịch 2554 (Buddha's Birthday Festival), năm 2010, tại quận Cam, California.

Theo truyền thống, ngoài ý nghĩa tưởng nhớ Đức Phật nhân kỷ niệm ngày đản sinh của Ngài, Lễ Hội Phật Đản còn là dịp để những người con Phật (xuất gia và tại gia), cùng đến với nhau để chung lòng cầu nguyện thế giới hòa bình an lạc, chia sẻ niềm vui có cùng một đức Từ phụ siêu việt, ôn lại lời dạy của Ngài để tiến tu đạo nghiệp và góp phần hoằng dương Chánh Pháp.

Đặc biệt Lễ Hội Phật Đản năm nay sẽ được tổ chức liên tục 3 ngày, từ 14 đến 16 tháng 5 năm 2010 (nhằm mùng 01, 02 và 03 tháng 4 năm Canh Dần). Ngoài nghi thức Khánh Đản chính thức, còn có triển lãm văn hóa nghệ thuật Phật giáo, các hình thái văn hóa dân gian (múa võ, múa trống, ngâm, vịnh, thi đua văn nghệ, triển lãm cây kiểng, thư pháp, v.v...), và các đêm văn nghệ đặc sắc do nhiều ca nghệ sĩ nổi danh góp mặt cùng dướng.

Để Lễ Hội được thành tựu viên mãn, chúng tôi thành kính cung thỉnh chư tôn đức Tăng Ni hành đạo tại Nam California, quang lâm chứng minh, yểm trợ tinh thần; chúng tôi cũng xin kính mời quý cư sĩ thuộc các tự viện, đạo tràng, tổ chức Phật giáo, tích cực tham gia vào các tiểu ban để hỗ trợ chúng tôi trong việc tổ chức. Một cuộc họp mở rộng để kiến toàn Ban Tổ Chức Lễ Hội Phật Đản sẽ được chúng tôi thông báo trong một ngày rất gần. Trong khi chờ đợi sự tham gia của chư tôn đức và quý liệt vị trong cuộc họp nói trên, chúng tôi xin ủy nhiệm Đại Đức Thích Phước Niệm (Chùa Vạn Phước, San Diego) phối hợp cùng đại diện công ty Golden Line Services tiến hành các thủ tục pháp lý và sắp xếp việc tổ chức Lễ Hội (Festival) cho kịp thời gian; các phần hành còn lại sẽ do Ban Tổ Chức bàn thảo và quyết định.

Để cúng dường Đức Thế Tôn, bậc Thầy kỳ vĩ của nhân loại, và cũng để biểu hiện tinh thần hòa hợp đoàn kết của Phật giáo đồ Việt Nam, kính mong chư tôn thiên đức và quý thiện nam tín nữ hoan hỷ quang lâm, tham dự.

Kính thông báo,  
Santa Ana, ngày 10 tháng 01 năm 2010  
Trưởng Ban Tổ Chức,

(ấn ký)  
**Tỳ kheo Thích Nguyên Trí**

## CHÁNH PHÁP

803 S. Sullivan Street  
Santa Ana, CA 92704

TO: \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

Báo Chánh Pháp số 12, tháng 4 năm 2010, do Chùa Thiên Trúc (San Jose, California) ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý bốn tự và chư Phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.